

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Y KIẾN 13 NHÀ VĂN HOA KỸ VẼ SÁNG TÁC

■ FARRELL ■ A. MILLER ■ UPDIKE ■ STYRON ■ CAPOTE ■
■ JONES ■ BURROWS ■ PODHORETZ ■ SINGER ■



■ H. MILLER ■ DURRELL ■ SIMENON ■ GINSBERG ■

• XEM BÀI TRANG 4, 5 •

THƠ VĂN GIẢNG SINH

tú kếu ♦ nguyên tôn nhan ♦ tiên thuật ngữ
♦ nguyễn hữu ♦ trần văn sơn ♦ hoàng ngọc châu ♦
hoàng từ giang ♦ lệ giang ♦ viên linh

mai thảo

NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM

trần tuần kiệt

NGHĨ VỀ THƠ

35

thứ năm 25-12-69



TRẦN TUÂN KIẾT

từ đục tính đến siêu hình trong thơ

Có một đôi vần thơ, thí dụ như :

Mỗi sầu đưa tiễn nhau chi

Trời cho đỉnh núi xanh rì những mây

không thấy có đục tính nào trong đó. Nhưng thật sự ra xuất xứ của bài thơ này lại do một câu chuyện gợi cảm mà ra. Hồi chúng tôi đi Pleiku, đến một buôn miền Thượng, bất chợt thấy một hình ảnh mà cõi phồn hoa vẫn mình chúng ta gọi là khá «lỗ lổ», một nàng người Thượng đang tắm cho đứa con, giữa mưa mù gió rét.

Gió cắt xương da mưa giăng mù mịt trên đồi cây ngọn cỏ, nàng tắm cho con bên hàng mía mọc cao bên cạnh nhà sàn. Đôi gò nhũ hoa bông bông, chiếc ngực vùng đen bóng dăm dề những mồ hôi và hạt mưa. Nàng cho chúng tôi một cảm giác xao xuyến, rồi tự đứng từ sự bồn chồn thân xác, tôi cảm xúc ghi thành một vài vần thơ như trên. Cái sinh thú của thân thể một người đàn bà thoáng gặp, cho đến những vần thơ miên man nghĩ đến núi mây kia quả thật nó đã có lúc vang vọng âm hưởng vì nhau.

Nhan sắc Marie Antonnette, của Cléopâtre, của Dương Quý Phi, của Tây Thái Hậu làm say đắm xiết bao bậc vua chúa công hầu muốn chiêm hữu thi đồng thời cũng mang đến cho thi nhân bao tình cảm đậm đà, những mối sầu thiên vạn cổ vì người đẹp. Những vần thơ như sau :

Mỹ nhân tự cổ như khanh tướng

Bất hủ nhân gian kiến bạch đầu

Hoặc là những vần thơ của André Chénier ca tụng về cung điện hoàng An Trianon, với vẻ diễm lệ nhất trần gian của hoàng hậu Marie Antonnette.

Nghìn thu thượng uyển lộng buồn thương

Phảng phất trong cung điện cựu hồn

Mệnh số hăm hiu thân chết âm

Phấn son dành gởi máu trời tàn

Máu trời tàn, vẻ đẹp phương phi kỳ diệu đâu còn nữa, trong những cuộc sinh mạng ồn ào, các cuộc cách mạng cũng là các cuộc « thực mạng » không, còn nghĩa lý gì cái tâm trinh bạch hoàng hậu, hoặc vẻ phù dung của Dương Quý Phi cung nữ.

Bàn chân em đẹp hãy dừng đây

Suốt chảy bờ quanh nguyệt cổ dây

Đón đợi hương hờ trắng nước rừng

Mây mùa hương lạnh thổi về tây

(Bùi Giáng)

Từ bàn chân đẹp, bàn tay mỹ miều mà ta muốn nhìn ngắm đến trần nạm, không hề phải lạt nồng nạm, thì cũng có lúc ta bắt chợp cái « sắc trắng » cái « biến dịch » cái hư huyền phù du hiện hiện trên làn da từng ngón chân mềm, trên những ngón thon dịu dàng nà nuột.

Ta bắt gặp cái « phi lý ngàn đời » nọ, và muốn thét lên :

Ngồi ở bờ đây nước chảy hoài

Nỗi đau ngó lại bóng gương soi

Em còn tưởng nhớ hay không nhớ

Những niềm xưa hẹn với sương mai

(Bùi Giáng)

Lên tiếng thét hoặc tiếng than cũng thế thôi. Vẻ đẹp trần gian vẫn phai tàn, và mộng thiên thu vẫn xôn xao khơi dậy trong căn đề linh hồn thi nhân mỗi cảm hoài.

Hình ảnh « trái trắng thu » của Hồ Xuân Hương không phải là thơ có nhiều đục tính ư? Mặc dầu người đọc mang đến những ý tưởng về thơ Bà khác nhau nhưng nếu tìm trong đó, ta gặp được cả suy niệm siêu hình và sự dồn nén thân xác bốc thành thơ đầy đục vọng.

Một trái trắng thu chín mồm mồm

Nửa vàng quế đỏ đỏ lờm lờm

Từ đục tính bàng hoàng và xao xuyến để thi nhân thành tựu mộng ngàn đời, cảm hứng đó không xa biệt bao nhiêu cả. Cho đến :

Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa

Cỏ cây hay con người xương máu ? Cỏ cây hay chim chóc.

Kìa điều thú là loài vạn vật

Đầu vô tri cũng bắt đầu bằng

(C. Oán)

Những mộng tình tìm thấy trong «Thần Thoại Hy Lạp», trong những vần thơ của thi sĩ đời Đường, đời Tống, và các thi nhân ngày nay.

Hàn Mặc Tử rên xiết vì xương da bị hành hạ bởi cơn bệnh, hay lắm lúc bởi sự « đeo băng » mà ra.

Những đầu mây cuối mắt, rồi lại trở thành những hình tượng lảng lảng mơ hồ. Cũng như những thực thể của cõi đời rất cuộc trở thành những giấc mơ xa vắng. Có lắm lúc cơn say đắm xương máu biến thành nỗi thắm thê tràn lan, nỗi tuyệt vọng muôn đời, hoặc sự trinh bạch cái uyên nguyên của tư tưởng :

Tình em như tuyết giăng đầu núi

Đông đặc muốn thu sáng tuyệt vời

Lưu Trọng Lư

Lúc đó vần thơ khơi dậy lên triều ánh sáng mộng lung. Em ở đây trở thành thần tượng, là sương là tuyết là Thượng đế, là trường mộng mộng lung, là giấc mơ siêu hình diễm tuyệt.

Từ một vẻ đẹp, dù là vẻ đẹp xương máu, đôi khi một vẻ đẹp rất trần tục, thi nhân cảm hóa và mang vào một thứ hào quang khác tạo nó thành trường mộng siêu hình, đó là do lòng yêu thương say đắm, do sự cảm hoài xưa nay về sự tàn phai của nhan sắc con người.

Đôi khi thân xác cũng là một màn che những nguồn mộng tưởng. Ấn tượng nhân gian thấm thiết chìm lắng trong những tấm thân kiều diễm phương phi kia :

Bóng trời thu rụng trên vai,

hồn thiên vạn cổ đuổi dài nhớ thương

trên gian nổi mộng nghe thương.

DƯƠNG TRỮ LA

THOISU



TRIỂN LÃM TRANH KHẮC TRÊN NGÀ CỦA ĐỐI NGỌAN QUÂN.

Tuần qua tại Trung tâm văn hóa Pháp, đường Đồn Đất, phòng triển lãm tranh khắc trên Ngà của Đối Ngọan Quân đã được khai mạc với sự tham dự của cụ Mai Thọ Truyền, Quốc vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa, ông Viện Trưởng viện Đại học Saigon và một số quan khách trong ngoại giao đoàn.

Phòng triển lãm gồm trên 80 bức tranh và theo như Đối Ngọan Quân Tiên Sinh cho biết thì số tranh này cho đến gần ngày bế mạc đã bán được hơn 40 bức. Mỗi bức tranh khắc trên ngà giá thấp nhất là hai chục ngàn.

Cũng trong dịp đến khai mạc, cụ Mai Thọ Truyền đã mua bức «Biên cả và khách đa tình» (Voyageur sentimental) mang số 63. Điều này đáng kể với anh em họa sĩ khi nào mở triển lãm thì nhớ mời cụ đấy. Không thiệt đâu mà lo.

Tranh khắc trên ngà của Đối Ngọan Quân chỉ nhỏ hơn một trang sách thường và đóng trên tấm gỗ lớn. Đề tài của tranh khai thác trong những cổ thi Trung Hoa và một ít về phong cảnh có thực bên ngoài.

SỞ PHỐI HỢP NGHỆ THUẬT CẨM XUẤT BẢN TIÊU THUYẾT VÕ HỒNG

Nhà xuất bản Lá Bối vừa cho biết Sở Phối hợp Nghệ thuật của Bộ Thông Tin đã ra quyết định cấm tái bản tập nhạc. «Tâm Ca» của Phạm Duy và một cuốn tiểu thuyết của Võ Hồng.

«Tâm Ca» là một tập nhạc gồm mười bài của Phạm Duy đã xuất bản trước đây một hai năm. Lần tái bản này nhà xuất bản Lá Bối đã điều chỉnh với Nhạc Sĩ Phạm Duy in thêm mười bài của ông vừa sáng tác. Như vậy, tập «Tâm Ca» của Phạm Duy lần tái bản này gồm hai mươi bài. Nhưng khi đưa đến Bộ thông tin kiểm duyệt, Sở phối hợp nghệ thuật đã loại bỏ hết 8 bài gồm hai bài trong tập cũ và Sáu bài mới sáng tác.

Phạm Duy là một nhạc sĩ trong suốt mấy chục năm qua được thính giả coi như là nhân tài của Việt Nam. Ông đã đóng góp vào nền văn hóa nước nhà một công lao không nhỏ. Những nhạc phẩm của ông hiện nay vẫn còn trùm phủ nền tân nhạc. Không biết tại sao Sở phối hợp nghệ thuật lại ra quyết định như vậy.

Còn trường hợp của nhà văn Võ Hồng, những người đọc tác phẩm của ông xuất bản trước đây đều cho ông là một nhà giáo nên văn chương

Do những quyết định này của Bộ thông tin, không khí sáng tác hiện nay rất xao động. Một nhà văn than phiền : Mỗi lần ngồi vào bàn viết là mỗi lần thấy lưỡi hái của Bộ thông tin kề vào cổ. Bởi vậy tôi không còn tinh thần nào để viết nữa.

SINH VIÊN SAIGON

TỔ CAO BỌN CON BUỒN

ĐANG ĐẦU ĐỘC VĂN HÓA

Tuần lễ vừa qua, Anh Nguyễn Văn Thắng, Tổng thư ký Tổng Hội Sinh viên Saigon đã lên tiếng tố cáo nền văn hóa Việt Nam đang bị các con buôn văn nghệ phá hoại và đầu độc.

Anh cho biết Tổng hội Sinh viên Saigon đang chuẩn bị phát động một phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy và phát huy văn hóa dân tộc. Anh nói «nền văn hóa nước ta đang đến độ suy tàn khủng khiếp bởi sự không chế, đầu độc của bọn con buôn văn nghệ. Sự kiện đó đã đưa đến tình trạng đồi trụy đang phá hoại thế hệ thanh niên hiện đại.»

Tổng hội sinh viên Saigon cũng lên tiếng kêu gọi những người có nhiệt tâm với đất nước góp sức với sinh viên bài trừ, phá bỏ những nguy hại cho các con em.

Được biết phong trào phát động văn hóa của Tổng hội sinh viên Saigon sẽ bắt đầu tại trường Khoa học, sau đó sẽ tới các phân khoa khác và các trường đại học trên toàn quốc.

TÀI BẢN NỮA

Chuyện cảm đàn bà của Đặng Trần Huân do Sáng Tạo xuất bản lần đầu hồi tháng chín 1969. Sách bán khá nhanh nên đã tái bản.

Đến nay sách vẫn còn bán được, nên Chuyện Cảm Đàn Bà đã in tới lần thứ ba. Ấn bản mới này vẫn tương tự lần trước, cái bìa vẫn là bìa kỳ 2 chỉ thay đổi những giòng chữ ở phía sau.

PHÒNG TRANH

ÂU NHƯ THUY

VÀ TRẦN HOÀI

TẠI ĐÀ LẠT

Hồi 16 giờ cuối tuần ngày 06-12-69, hai họa sĩ trẻ : Âu Như Thuy và Trần Hoài (một quân nhân) đã khai mạc phòng tranh của các anh tại Pháp văn đồng minh hội, đường Thống Nhất Đalat (dưới lầu Cầu Lạc Bộ Công chức, xéo nhà Thủy tọa trên bờ hồ Xuân hương). Phòng tranh mở cửa mỗi ngày : sáng từ 9 giờ đến 12 giờ, và chiều từ 16 đến 19 giờ.

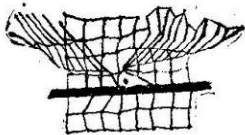
Tranh của Âu Như Thuy treo trên tường phía phải cửa vào, gồm 11 bức gần khò nhau, không đánh số và cũng không ghi giá bán. Đi ngược vòng kim đồng hồ, người xem tranh sẽ lần lượt gặp : Đám mê, Độc âm, Mưa Đông Hoa nở muộn, Chim lồng, Vĩ, Mả hồng và Mây Bay, Đổng gió, Tulipe, Tâm tức, Vaise.

Tranh lập thể của Trần Hoài gồm 8 bức không tên, có đánh số và ghi giá 15.000. đồng. Bức duy nhất mang tên là « Hoa cúc » treo đối diện cửa vào, ghi giá 20.000. đồng.

Phòng tranh sẽ kết thúc ngày

<https://tieulun.hopto.org>

TÚ KÊU



GIÁNG SINH 69 CẢM TÁC

Lại một lần kỷ niệm chúa sinh
Thời gian, nghĩ lại thấy rùng mình!
Mười năm loạn lạc chưa xong nợ
Khoảnh khắc phân ly đã dứt tình

Máu vẫn rơi hoài, thương tuổi trẻ
Nước còn tan nát họa đao binh!
Chúa ơi, đây dọa dân vô tội
Nhược tiểu can chi chịu cực hình!

Cực hình có lẽ đến chung thân
Chúa ở xa tôi, chúa chẳng gần
Thăm thẳm ngời trời kêu lạc tiếng
Mịt mù cõi thế bước rời chân!
Lòng tin bỗng lạnh, hoang mang lắm
Nguồn phúc đương phai, nhạt nhẽo dần
"Chúa đã đi rồi", tôi đã mỏi
Thiện tâm ngày một khó bằng an.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ TẠI PLEIKU

Nhà thơ Kim Tuấn và Họa sĩ Vũ Hồi vừa tổ chức đêm Thơ và Nhạc tại quán Cà phê VĂN Pleiku, hồi 19 giờ 30 ngày 22-11-69. Có lẽ vì là buổi tổ chức đầu tiên nên còn thiếu kinh nghiệm, hay vì quán cà phê VĂN hơi hẹp (l ?) mà một số anh em văn nghệ sĩ trẻ đã phải đứng thưởng thức các giọng ca ngâm... ngoài hàng rào quán! Điều này chính ban tổ chức cũng đã nhận: "Buổi họp mặt chưa đáp ứng như lòng mong muốn.

Không sao, cứ tiến rồi sẽ thành mà.

Nhà thơ Hà Phú Cường lúc này coi bộ bơ phờ dữ, hỏi ra mới biết anh đang lo "đập bôn" cho đứa con tinh thần: tập thơ "Điều ru trên kềm gai"; theo anh tài nhất định "Điều Ru Trên Kềm Gai" phải chào đời vào thượng tuần tháng 12-69. Nhưng đến nay chỉ mới in xong phần ruột, còn bìa thì... đang lên khuôn.

Cổ đi, tháng 12-69 sắp hết rồi HPC. ơi! (DẠ THẢO UYÊN ghi)

ANH EM VĂN NGHỆ BÌNH TUY... S.O.S!

Vừa rồi không rõ vì lý do gì mà chánh quyền địa phương tỉnh Bình Tuy lại giải tán đêm trình diễn Thơ Nhạc do anh em văn nghệ tỉnh nhà tổ chức tại quán Hương Quê. (Nơi sinh hoạt văn nghệ tỉnh Bình Tuy).

Theo anh Nguyễn Kim Đồng — chủ quán — cho biết: Anh rất ngạc nhiên khi xảy ra chuyện đáng tiếc kể trên, vì trước đó, anh em văn nghệ Bình Tuy cũng đã tổ chức hai buổi trình diễn mà có gặp khó khăn gì đâu? Ngoài ra, cũng theo lời anh Đồng, Ông Tỉnh Trưởng Bình Tuy là một cây "xinh" văn nghệ, ông đã nhiều lần tận tình giúp đỡ và khuyến khích anh em văn nghệ tỉnh nhà. Vậy, vụ này có bàn tay nhấm nhưa nào đó, có ý muốn phá hoại chăng? Mầm văn nghệ, nhứt là văn nghệ tỉnh lẻ, có ăn cái thái gì mà cũng phá, hời các ngài?

Tuy vậy, anh em văn nghệ tỉnh Bình Tuy vẫn còn hăng, nhứt định Tết này sẽ cho ra mắt tờ SÓNG NGẦM (thoát thai từ tờ MẶT THỜI) đầu phải chạy ngược chạy xuôi, vay nợ nặng lãi để làm báo. Hoạn hơ thiện chí của anh em văn nghệ Bình Tuy. Hy vọng sang năm anh em sẽ

SINH HOẠT NGHỆ THUẬT BÁO MỚI RA LÒ

Tuần qua một tuần báo có cái "măng xết" đáng chú ý "Sinh Hoạt Nghệ Thuật" ra lò góp mặt với làng báo vốn đã đông đảo như chợ Tết này. Vừa đọc cái tên "Sinh Hoạt Nghệ Thuật" ai cũng ngỡ đó là một diễn đàn văn nghệ viết lách, nhưng khi xem vào tờ báo té ra đó là Sinh Hoạt Nghệ Thuật "trình diễn" có nghĩa là Ciné. Kịch Trường, Tân nhạc, và Tí Vi. Bà con nào khoái các bộ môn trên nhào vô chắc chắn sẽ vừa ý.

Riêng K.H. xin lên một cây "le lói" chút đồng nghiệp Sinh Hoạt Nghệ Thuật mạnh tiến.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CÁI TÔI KHÔNG CÒN KHẢ Ồ

Triết gia Pascal đã viết: Cái tôi và cái khả ồ... (Le moi est haissable). Câu nói nói đã già hàng thế kỷ. Khi Pascal nói ra, bao nhiêu người tán đồng. Ồ, cái gì là tôi nhỉ. Nói gì cũng tôi, cũng khoe mình đáng ghét thật... Đây là ở thế hệ Pascal.

Bây giờ thì khác. Viết phóng sự không xưng tôi làm sao được. Viết tiểu thuyết cũng xưng tôi cho nó lạ, nó thật. Và viết hồi ký mà lại cứ khư khư theo chân ngôn của cụ đồ Pascal thì làm sao mà viết bây giờ? Chẳng lẽ viết về mình mà lại xưng là ông, là cụ, là mày...?

Thế nên cái "tôi" thời bây giờ chả có gì khả ồ cả dù viết về cái tôi đi điểm như Christine Keeler.

Tuy nhiên, xưng tôi mà lại ngang nhiên xưng ngoại áo bìa sách như cuốn hồi ký của Claude Roy mới táogan. Cuốn hồi ký đặc sắc này do nhà Gallimard xuất bản được in đậm ngay trang đầu 2 tiếng Moi je... (Tôi, chính tôi!)

CẦM NANG BÁCH KHOA

Nhà xuất bản Plon (Pháp) đã cho phát hành cuốn Quid 1970. Giống như loại year book của Mỹ, Quid là một thứ niên lịch bách khoa xuất bản hàng năm để giúp ta tra cứu tài liệu, những con số, những kỷ lục, những biến cố quan trọng...

Quid 1970 có một mục lục gồm 12.000 chữ để giúp độc giả tra cứu

dễ dàng bộ, môn nào mình đang bị. Sách dày 1536 trang, giá bán 34 phật lạng 65. Soạn giả là Dominique và Michèle Fremy.

THEO DẤU CHỊ HẰNG

Thám hiểm cung trăng (Conquête de la Lune) dày 320 trang, giá 50 quan do Buchet Chastel xuất bản là cuốn sách mới nhất nói về cuộc thám hiểm cung trăng của Apollo 11.

Tác giả, bác sĩ Herbert Pichler là một chuyên viên không gian của đài truyền hình Áo Quốc.

Trông cái tên người đề tựa, Wernher von Braun, người ta lo là cuốn sách cao siêu khó hiểu. Nhưng trái lại. Cuốn sách của Herbert Pichler được coi là rất giản dị, dễ hiểu và có giá trị.

PHEN NÀY HẸN TẮT NỤ CƯỜI

Tài tử chiếu bóng chuyên đóng tuồng diều, Groucho Marx năm nay 74 tuổi vừa bị bà vợ thứ ba đang tuổi hồi xuân đưa ra tòa ly dị. Bà kiện chồng độc ác. Bà thắng kiện.

Không những mất bà vợ trẻ mà Groucho Marx còn phải cấp dưỡng cho bà một số tiền là 21.000 đô la, cộng thêm 337.000 đô la trong số tiền để dành. Có căn nhà mới bán 350.000 đô la, tòa cũng truyền Marx chia cho bà vợ nhỏ nửa.

Phen này hẳn cụ hề chẳng cười nổi nữa. Già gần kề miệng lỗ mong có vợ con hứ hí trong những ngày tàn mà cũng không xong.

BẮT HẠNH TỪ XA HIỆN TỚI

Nhà văn Flannery O' Connor sinh năm 1925 ở miền Nam nước Mỹ, miền mà sự kỳ thị chủng tộc biểu hiện trầm trọng nhất. Tàng tịt và ốm yếu từ nhỏ cho tới khi chết vào năm 1964, lại chứng kiến những cảnh bất công, những điều đó chắc đã khiến Flannery O' Connor có một giọng văn cay đắng.

Nhà Gallimard vừa cho in bản dịch cuốn *Mon mal vient de plus loin*, là cuốn thứ tư và cũng là cuốn cuối cùng của tác giả Mỹ này.

Tập cuối gồm 9 truyện ngắn, lấy đề tài là sự giao dịch, sự thù hận kỳ dị của hai giống người trắng và đen tại Mỹ.

XÃ HỘI HOA KỲ QUA 60 PHIM ẢNH

Kể từ ngày 19-11-1969, một rạp chiếu bóng tại thủ đô Pháp chiếu



SÁCH MỚI

NIỀM ĐAU QUÊ HƯƠNG
DẠ VÀNG.— Thơ Vũ Tiêu Giang,
Quảng Hóa xb. (Ronéo)

VẾT BUỒN.— Thơ Nguyễn
Lang, Gió Ngàn xb. (Ronéo)

TÌNH TRONG CỬA MẬT.—
Thơ Tường Thủy. Tác giả xb. Trên
80 tr. giá 90 đ.

VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI
CÒN Ở LẠI.—Thơ Lê Trúc Khanh—
Hà Huy Thanh — Lê Thy. Thi văn
Về Nguồn xb. (Ronéo)

ĐOM ĐÓM TRƯỞNG SƠN.—
Thơ Nguyễn văn Đệ. Nguồn xb.
(Ronéo)

TÌNH BIÊN NGHĨA SÔNG.—
Thơ Hoàng Thoại Châu, Âu Cơ xb.
Trên 80 trang, bản đặc biệt không để giá.

TRÊN NGUỒN LỬA MẬT.—
Thơ Nguyễn Nguyên Đạt. Bia typo,
ruột ronéo, Thế Dũng xb.

MƯA TRÊN ĐÁ.— Tuyển tập
thơ của Nguyễn Lệ Tuấn, Lê Uyên
Tự, Nguyễn Lê Lữ Giang, Hồng
Hoàng, Văn Uyên Nguyễn, Phiêu
Miên, Cung Trầm Tịch, Trư Lung
Thảo, Hoài Thiên Thanh. Lê Đá xb.

TRÊN ĐÌNH THIÊN THU.—
Thơ Mặc Tường. Hồng Linh xb.
Sách dày 80 trang—trình bày đẹp.

PHÁT KHƠI SỐ 1. Tập chí văn
nghệ do Tuy Viễn, Phạm đông Triệu,
Ng Lương Vy, Ng Đức Nhân chủ
trương. 4 trang khổ KH.

YÊU VÀ THÙ.— Tập truyện
của Tạ Tỵ, Phạm Q. Khai xb. Lãng
Nhân đề tựa, khổ lớn, 160 tr, giá 130đ.

Tập truyện ngắn thứ hai của Tạ
Tỵ, một tác giả quen thuộc với bạn, đọc
gồm 14 truyện ngắn. Lãng Nhân nói
rằng 14 truyện này "tả những mối tình
yêu có khi lãng mạn, có khi sỗ sàng,
nhưng bao giờ cũng có sắc thái thiết
thạ uất ức; vì nằm trong những hoàn
cảnh mà cuộc chiến tranh quá dài đã làm
cho đời đang hay ngang trái".

NGƯỜI CHỜNG MUÔN THUỞ.—
Đỗ Kim Bàng dịch "L'Eternel mari"
của Dostoevski, Kê Sĩ xb, dày ngót
300 tr, giá 200 đ.

NÓI LẠI

Kỷ trước trong mục giới thiệu
sách, chúng tôi đã nhớ lầm nhan đề
1 cuốn sách của tác giả Vũ Bằng, nay
ghi lại cho rõ: Đó là cuốn "Miếng
Ngon Hà Nội" chứ không phải đã
ghi lầm là Hà Nội 36 phố phường.

một loạt 60 phim Mỹ trong hai tháng
nghĩa là mỗi ngày chiếu làm 5 suất.

Sáu mươi phim Mỹ này mô tả
mọi trạng thái sinh hoạt của xã hội
Hoa kỳ như sức mạnh và tiền tài
(phim Citizen Kane) xung đột xã hội
(Les raisins de la colère) chủng tộc
(Dans la chaleur de la nuit) tình dục
(La fièvre dans le sang) thanh niên
(Graine de violence) chính phục không
gian (L'odyssée de l'espace)...

Tất cả những tác phẩm của các
nhà sản xuất danh tiếng như Orson
Welles, Elia Kazna, John Huston,
John Ford đều gặp gỡ nhau trong kỳ
đại hội phim Mỹ này.

Ý KIẾN 13 NHÀ VĂN MỸ VỀ SÁNG TÁC

Văn sĩ Na Uy Knut Hamsun có lần nói rằng ông ta **muốn giết thì giờ**. Henry Miller đã ghi nhận về lời của Knut Hamsun như sau: "Tôi nghĩ rằng dù cho khi nói câu đó, ông ta — Nhà văn Hamsun — có thành thật đi chăng nữa, ông cũng vẫn tự dối mình. Viết, như đời sống, là một cuộc du hành khai phá". Cuộc du hành khai phá trên trang giấy này bắt đầu khi ký giả Art Buchwald hỏi George Abbott, kịch tác gia của Broadway, rằng theo quan điểm của nhà viết kịch, cần có những điều kiện căn bản gì để có sự thành công trong việc sáng tác. Không do dự, Abbott trả lời ngay: "Cần có một thời thơ ấu khổ sở. Đứa trẻ thiếu chốn nhiều thứ tự tạo cho nó một thế giới riêng để sống, nó sẽ trở thành nhà chuyên môn sáng tác". Chúng tôi nhắc lại lời của kịch tác gia Abbott với một nhà phê bình văn học nổi tiếng và hỏi ông ta có đồng ý không. Ông này đáp: "Vô lý. Tất cả những nhà văn lớn đều bị điều động bởi sự vị kỷ. Và sau đó viết vì sự đòi hỏi khủng khiếp giải tỏa tâm sự mình và những kết quả của việc họ làm mang lại cho họ: tiền bạc và danh tiếng." Trước những ý kiến mâu thuẫn đó, chúng tôi quyết tìm câu trả lời ở nhiều người viết khác nhau cho câu hỏi: "Những người sáng tác phải chăng đều có những đặc điểm gì giống nhau, về cá nhân, hoặc về đời sống, có thể gọi là nguồn năng lực để sáng tác?" 13 câu trả lời trên trang giấy này không phải là những câu trả lời cuối và quyết định cho câu hỏi khó của chúng tôi, xong chúng tôi tin rằng các bạn sẽ đồng ý đó là những câu trả lời đáng được suy ngẫm và chúng có chứa đựng rất nhiều sự kiện về những người sáng tác và việc sáng tác văn nghệ.



T. CAPOTE

TRUMAN CAPOTE, từ lâu được kể là một văn sĩ nhiều cảm xúc (Other Voices, Other Room) và châm biếm (Breakfast at Tiffany's). Với cuốn tiểu thuyết dựa trên sự kiện có thật « In Cold Blood » mới đây, nhà văn này đã chứng tỏ ông là một phóng viên điều tra có tài nhất thế giới. Cuốn « In Cold Blood » của Truman Capote viết về một vụ án mạng xảy ra trong gia đình Clutter ở Hoa Kỳ. Dưới đây là những lời Truman Capote nói về SÁNG TÁC:

« Tôi không sao hiểu nổi danh từ « sáng tác gia ». Tất cả mọi người sống đều có khả năng sáng tác. Điều khó khăn là nhiều kẻ trong chúng ta, có thể nói là gần tất cả, đều không được biết mình có khả năng ấy, vì không may mắn, không gặp cơ hội, khả năng đó nằm yên một chỗ. Đôi khi người ta phát giác ra nó sau những tai họa lớn. Tỉ dụ như hồi tôi còn nhỏ, tôi biết một ông làm nghề đánh cá biển. Vì bệnh phong thấp phải ngồi liệt trong một góc nhà, ông ta quá buồn nên học thêm. Ít lâu sau, ông ta sáng tác ra được nhiều bức tranh theo tuyệt đẹp, màu sắc rực rỡ. Ông ta đưa cả một cuộc sống chan hòa ánh nắng huy hoàng vào những bức tranh theo thuật đầu vò hồn của ông. Năng lực sáng tạo tiềm tàng đâu đó ở trong tất cả chúng ta. Rất nhiều chàng tài xế xe buýt, chàng làm nghề bán giấy dếp phụ nữ, có khả năng đạt đến một trình độ ca nhạc hoặc toán học rất cao. Nhưng người sáng tác chuyên môn không trong sự khám phá nghệ thuật qua tai nạn hoặc việc sáng tác vì không làm được những việc khác. Sự khác biệt là ở đó. Đa số nghệ sĩ đều biết mình được sinh ra đời để làm gì (và họ chuẩn bị ngay từ thời thơ ấu để làm việc đó). Người nghệ sĩ chuẩn bị cho việc làm của đời mình sớm hơn người khác, chẳng hạn sớm hơn sự chú ý sẽ làm luật sư của những sinh viên. Và đa số nghệ sĩ, đặc biệt những người sớm biết mình là nghệ sĩ, đều có những ngày ấu thơ khó khăn, tôi nói khó khăn chứ không thiếu thốn hoặc khổ sở, họ có những ngày thơ ấu cô đơn. Tất nhiên bởi vì sự kiện dễ bị xúc động của họ đã làm họ xa cách mọi người. Trong tuổi trẻ của nghệ sĩ, sự việc xảy ra cũng giống như tình trạng của một con trai có ngọc. Một hạt cát lạ xâm nhập vào thịt của con trai và ở đó, gây khó chịu, nhức nhối, ám ảnh cho con trai đến lúc hạt cát trở thành viên ngọc quý. Tài năng, cũng như thiên tài, đối với tâm hồn nghệ sĩ, không khác gì hạt cát lạ trong lòng con trai... »

ISAAC BASHEVIS SINGER là nhà văn viết văn Yiddish nổi tiếng nhất thế giới. Những tác phẩm của ông được cả hai giới phê bình và độc giả tán thưởng, yêu mến. Một nhà phê bình đã viết về những cuốn « The Spinoza of Market Street, Gimpel The Fool, The Manor... » của Singer như sau: « Không có những kết đề triết lý, Singer cũng không dùng những phương pháp viết tiểu thuyết thông thường mà ta đã thấy. Nhà văn đã thành công trong việc trình bày với chúng ta những cuộc sống có thực mà chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy, tưởng đến... » Nhà văn Singer sống ở New York từ năm 1935 và hiện làm việc trong tòa soạn tờ Nhật báo Do Thái FORWARD.

● Đặc tính chung tất cả các nghệ sĩ là sự tò mò khác thường về cá tính con người và hành động của con người. Họ nhìn thấy ở mỗi người — đôi khi họ thấy cả ở loài vật, loài thảo mộc — một cuộc thực nghiệm mới tinh. Họ thấy mỗi người, mỗi vật sống đều có những cái gì khác mà không người



J. UPDIKE

nào, không vật nào khác, có như thế. Trong khi tế chức xã hội, giáo dục học đường, xưởng thợ, văn phòng, gia đình đè nén khả năng sáng tạo, người nghệ sĩ phải cố đơn chống lại tất cả. Tuy nhiên, không phải bất cứ người sáng tác nào cũng nổi loạn... »

GEORGES SIMENON viết xong cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông năm ông 16 tuổi. Từ đó, ông đã viết chừng 200 truyện dài và 500, nếu kể cả truyện ngắn và những truyện ông viết dưới 17 bút hiệu khác trong khoảng thời gian ông từ 16 đến 25 tuổi. Nhân vật Thanh Tra Cảnh sát Maigret, xuất hiện trong 70 tác phẩm trình thám, do ông sáng tạo ra đã làm, ông được kể là nhà văn viết tiểu thuyết trinh thám được nhiều người đọc nhất. Mặc dù có nhiều nhà phê bình văn nhìn thấy ở Simenon nhiều lượng hơn là phẩm, nhiều người đã phải nhận rằng ông là nhà văn thuật tâm lý nhân vật thần tình nhất. André Gide đã nói như sau về Simenon: « Simenon có lẽ là tiểu thuyết gia thực nhất lớn nhất của văn nghệ Pháp hiện nay. »

« Tôi tin rằng điều kiện căn bản và cốt yếu để trở thành một người sáng tác trong địa hạt văn chương, đặc biệt trong lãnh vực tiểu thuyết là điều kiện phải lọt vào được nội tâm của người khác. »

HERY MILLER 43 tuổi khi cuốn Tropic of Cancer của ông được xuất bản. Đó là năm 1934 và cuộc tranh đấu dài chống chế độ kiểm duyệt văn phạm ở Hoa Kỳ của ông bắt đầu từ đó. Trong những thế hệ tiếp đó, với những cuốn sách làm sôi động dư luận thế giới: Tropic of Capricorn, Nexas, Plexus, Nexus, The Rosy Crucifixion vv, nhà văn tiếp tục đề cao con người trên những sự kiện chính trị, trái tim trên sự tính toán lạnh của trí óc và niềm vui trên sự buồn rầu. Ủy Ban Giải Văn Chương FORMENTOR ở Hoa Kỳ, trong năm 1961, đã đặc biệt ca ngợi ông là nhân vật văn nghệ quan trọng bậc nhất của thế kỷ 20.

« Tôi tin rằng tất cả chúng ta đều được sinh ra đời với khả năng sáng tác có sẵn. Tình trạng khả năng đó thui chột hay nảy nở, phát triển, biểu lộ được hay không là ở chính con người của chúng ta. Những người biểu lộ khả năng sáng tác của mình đều phải trả giá bằng hy sinh suốt đời, bằng ý chí nhất định theo đuổi vai trò mình đã chọn cho mình. Cảm hứng sáng tác đến với tất cả những người thành công là những người biết chịu khổ cực để thực hiện mộng ước, biết khép mình vào kỷ luật làm việc, có lòng tin mãnh liệt ở việc mình làm và những gì mình có thể làm được. Cảm hứng sáng tác có thể nảy sinh ở điều kiện thuận lợi cũng như bất lợi. Tôi muốn nói rõ hơn: người sáng tác có thể sáng tác hay khi vui cũng như khi buồn, khi sung sướng cũng như khi đau khổ... »

ALLEN GINSBERG được kể là lãnh tụ của nền văn nghệ đen của Hoa Kỳ kể từ năm 1956, năm ông cho xuất bản tập HOWL. Tập văn này làm cảnh sát San Francisco phải vất vả đi tịch thu nhưng được đa số phê bình gia và thi sĩ nổi tiếng của Hoa Kỳ ca tụng. Văn nghệ đen của Hoa Kỳ được gọi bằng cái tên « underground literature », tác phẩm của văn nghệ đen chỉ được bán lén chứ không được bày trong các tiệm sách, không được gửi đi bằng bưu cục. Trong đời sống, Ginsberg là một nhân vật



A. MILLER



J. FARRELL



W. STYRON

sống từ thế hệ Beats năm xưa còn sót lại để làm lãnh tụ của giới thanh niên Hippies hiện nay. Sau chuyến đi thăm Ấn Độ năm 1963 trở về, người ta thấy tư tưởng của Ginsberg được nhiều màu sắc triết học thần bí. Màu sắc đó cũng thấy thấp thoáng trong lời nói về sáng tạo dưới đây của ALLEN GINSBERG :

« Sáng tạo, theo tiếng Phạn, là làm ra. Nhưng tại sao ta lại phải làm ra một cái gì? Vì Tạo Hóa chưa làm xong trọn vẹn, Vũ Trụ—Vũ Trụ chính là Tạo Hóa—chưa được thực hiện hoàn toàn. Vì vậy còn thiếu nên ta mới phải làm thêm. Mỗi người sáng tạo là một Tạo Hóa nhỏ.»

JOHN UPDIKE là nhà văn của đời sống ở những tỉnh nhỏ của Hoa Kỳ. Năm 21 tuổi, Updike bước vào nghề viết với những truyện ngắn đăng trên tờ New Yorker. Đầu năm nay, cuốn Couples của ông, một cuốn tiểu thuyết tả chân táo bạo về đời sống cùng những đòi hỏi tinh thần cũng như sinh lý của một số những cặp vợ chồng trẻ tuổi ở những tỉnh nhỏ Hoa Kỳ hiện nay đã là một « best-seller » bán chạy nhất trong suốt 8 tháng sau ngày xuất bản.

« Theo tôi, sáng tác chỉ là một danh từ riêng để chỉ một việc làm rất thường. Người thợ đào cống, người thợ trồng rừng và người nghệ sĩ cùng làm những việc của mình như nhau. Một việc làm chỉ trở nên sáng tạo khi nào người làm việc đó làm tốt, làm đúng. Theo kinh nghiệm ít ỏi của riêng tôi, tôi cho rằng sáng tạo là một ý chí muốn được sống lâu hơn, sống nhiều hơn, muốn truyền cái tôi đi xa hơn. Sáng tạo muốn thành công cần phải có tố chức, chuẩn bị và kiên nhẫn.»

ARTHUR MILLER trở thành kịch tác gia quan trọng nhất Hoa Kỳ với vở « Death of a salesman » đoạt giải Pulitzer năm 1954. Với nhân vật Willie Loman, ông đã làm cho dân Mỹ kinh hoàng trước cảnh tượng đen tối của những cá nhân bị nhu cầu kinh tế làm chết ngạt. Qua những vở kịch nổi tiếng « The Crucible, A View from the bridge, After the Fall, The Price, Arthur Miller tiếp tục cuộc nghiên cứu về những trường hợp phải chịu trách nhiệm về đời sống của con người.

« Một số đáng kể văn sĩ có tài đã có chung một kinh nghiệm về đời sống: sự tan vỡ của gia đình hoặc cái chết của một người thân. Kinh nghiệm này xảy ra trong thời văn sĩ còn thơ ấu hoặc mới lớn. Hãy xem trường hợp đời tư của Tolstoy, Stendhal, Dickens, Agee, Hemingway. Nhưng những sự kiện này không cho ta nhìn thấy thiên tài của họ. Thiên tài là một cái gì bí ẩn. Thật ra, chính tôi, tôi cũng nhiều lần tự đặt câu hỏi: tại sao văn sĩ sáng tạo được. Câu trả lời mông lung và thay đổi từng trường hợp. Tôi nghĩ đó là một câu hỏi không thể trả lời bằng vài câu ngắn ngủi... »

LEROI JONES được kể là văn sĩ da đen viết kịch quan trọng nhất trong số những người da màu làm văn nghệ ở Hoa Kỳ từ năm 1965, năm vở kịch The Dutchman của ông được trình diễn ở ngoài những sân khấu Broadway—không rạp nào dám trình diễn kịch của Jones ở Broadway, nơi được kể là trung tâm kịch nghệ của Hoa Kỳ—tuy nhiên,

Killing». Ông bị đưa ra tòa vì tội chứa chấp và sử dụng vũ khí bất hợp pháp trong vụ nổi loạn của dân da đen ở Newark, thành phố sinh trưởng của ông. Ra tòa, Jones được miễn tố.

« Sáng tạo là nguồn gốc của đời sống. Sống là một sự sáng tạo liên tục và bất tận. Người sáng tạo là sáng tác phẩm của chính mình. Người sáng tạo nhìn thấy và tạo ra cái mình nhìn thấy. Nghe, nếm, ngửi, sờ, cảm... Một người sống bình thường có 14 giác quan. Người sáng tạo có tới 100 giác quan. Những gì ở bên ngoài được đem vào bên trong để rồi lại được đưa ra ngoài. Sáng tạo đi theo vòng tròn. Người sáng tạo làm ra những cái đã có mà người thường không nhìn thấy... »

LAWRENCE DURRELL trước khi viết văn là một nhạc sĩ dương cầm chuyên nhạc Jazz trong những hộp đêm ở Luân Đôn, một tay đua xe hơi nhà nghề và đã từng làm trung gian mua bán bất động sản. Ông bỏ Anh Quốc, nơi ông gọi là « cái hải đảo nhỏ mọn, tầm thường và rách rưới » để qua Pháp sống. Với sự khuyến khích tích cực của Henry Miller, Durrell viết cuốn The Black Book vào năm 1938. Sau 20 năm du hành, sau nhiều chức vụ đặc phái viên ở ngoại quốc cho những tờ báo lớn của Anh Quốc, người viết văn được Henry Miller gọi là « bậc sư của văn chương Anh ngữ » cho ra đời bộ The Alexandria Quartet và nổi tiếng khắp thế giới. Durrell hiện viết truyện, viết kịch, làm thơ và sống ở miền Nam nước Pháp.

« Sáng tạo có nhiều hình thức và danh từ để hiện đang bị lạm dụng. (Người ta đăng quảng cáo đầy nhau sáng tạo ở trên các báo) Sáng tạo, theo từ nguyên Cổ Hy Lạp, là « kratein », có nghĩa là việc làm cho trọn vẹn một lời hứa, hoặc một lời tiên tri. Một công trình sáng tạo có thể thoát thai từ một đau đớn tâm linh của một hoặc nhiều người. Nhưng nếu nó thành công, nó làm tiêu tan nỗi đau đớn ấy ở cả người tạo ra nó lẫn người hưởng thụ nó. D.H. Lawrence nói: « Chúng ta rõ bệnh tật của ta vào những trang sách » trong khi Proust nói: « Những chủ nhân đích thực là những người làm chủ được chính mình. »

JAMES T. FARRELL trong tác phẩm lớn STUDS LONGIGAN của ông, đã ghi lại một cách trung thực những chuyện tai nghe, mắt thấy suốt một thời trẻ tuổi của ông về đời sống của những người Ái Nhĩ Lan di cư lập nghiệp ở gần New York. Lối hành văn tự nhiên của Farrell trong thời gian sau này, không còn vừa ý lắm các nhà phê bình, xong ông vẫn dùng nó và đạt được kết quả mạnh mẽ trong nhiều truyện ngắn và truyện dài. Tác phẩm mới nhất của ông là A Brand New Life.

« Người nghệ sĩ có thời thơ ấu sung sướng hay đau khổ không quan trọng gì. Nhưng người nghệ sĩ vị kỷ hay không vị kỷ, đó cũng là điều không quan trọng. Chỉ có điều quan trọng là nghệ sĩ ghi nhận được kinh nghiệm và sáng tạo được nghệ thuật từ đó. Tolstoy có một thời thơ ấu đẹp, hạnh phúc và từ những ngày sống đó, ông viết ra những tác phẩm làm ông được nhìn nhận là một thiên tài văn nghệ trước năm ông 20 tuổi. Thời thơ ấu của Dreiser cực khổ và cay đắng, nhưng Dreiser cũng lấy chất liệu từ đó viết ra những tác phẩm đầy nghệ thuật. Nghệ thuật chính là hóa thân của sự sống. »

khi ông viết cuốn The Confession of Nat Turner. Tác phẩm này đoạt giải Pulitzer năm 1968. Trước đó, những tác phẩm Lie Down in Darkness, Set This House on Fire và The Long March đã củng cố địa vị của nhà văn sinh trưởng ở miền Virginia này.

« Tôi chỉ nói được về tôi mà thôi khi tôi nói tôi tin rằng cảm hứng của tôi bắt nguồn từ sự đam mê âm nhạc của tôi. Nếu không có Bach và Mozart, tôi dám nói suốt đời tôi không viết nổi một chữ. Từ sự kiện riêng của tôi suy ra, tôi tin rằng nhiều người sáng tạo khác cũng có cảm hứng từ những nghệ thuật khác với nghệ thuật riêng của họ. Tôi biết nhiều nhà soạn nhạc rất mê Thơ, nhiều họa sĩ tài ba đã thú với tôi họ là những nhạc sĩ thất vọng. Những bộ môn nghệ thuật phát sinh và bồi dưỡng nhau. Người nghệ thuật bản nhạc hay có thể làm ra một bài thơ đẹp hoặc ngược lại... »

ABE BURROWS viết vở kịch vô tuyến đầu tay của ông vào năm 1938, sau những năm học làm thầy thuốc không hứng thú. Từ 1938, Burrows đã là tác giả của nhiều vở nhạc kịch nổi tiếng ở Broadway: « Guys and Dolls, Can Can, Silk Stockings, How to Succeed in Business Without Really Trying ». Vở sau cùng kể trên đoạt giải Pulitzer năm 1961.

« Tôi thấy đường tất cả những sáng tạo ở đời này sẽ đi có là vì có người nhận thấy trong sự hiểu biết của con người, trong đời sống nói chung, có một cái gì thiếu sót. Nhà khoa học sáng tạo bởi đáp lỗ trống trong sự hiểu biết về vật lý của chúng ta và chúng ta có Thuyết về Luật Tương Đối hoặc một kiểu mẫu của một vi tử DNA. Nhà phát minh sáng tạo bởi đáp chỗ thiếu sót trong kỹ thuật điện tử và ta có máy điện thoại, máy truyền hình. Người viết văn cũng đáp ứng những thiếu sót trong sự kiện đó ngay thời thơ ấu. Trẻ thơ nghĩ, trẻ thơ cảm. Nhưng họ khám phá được ngay là không thể nào truyền những cảm nghĩ đó cho người lớn. Nhiều trẻ thơ đã bỏ quên những cảm nghĩ thơ ấu đó khi chúng đến tuổi trưởng thành, nhưng có một số trẻ thơ giữ mãi những cảm nghĩ cũ. Chúng cất giữ những cảm nghĩ đó trong tiềm thức như người chứa đồ trong kho. Cho đến một ngày nào đó chúng gặp được Nghệ Thuật, một cửa ngõ cho những cảm nghĩ dồn nén trong tiềm thức được thoát ra. Người viết truyền những cảm nghĩ của mình cho người đọc trên trang giấy... »

NORMAN PODHORETZ, ngay khi còn là một sinh viên, đã được hai giáo sư Lionel Trilling và F.R. Leavis, hai vị này là hai nhà phê bình văn học có thẩm quyền ở Hoa Kỳ, tiên đoán sẽ là một người trẻ tuổi thành công với văn nghệ. Bước vào văn, Podhoretz làm chủ biên tập chí Commentary, tạp chí của những người trí thức Mỹ. Tới năm nay ông xuất bản thêm tạp chí Making It, ngôi sao của Podhoretz trong giới văn nghệ Mỹ, ngày một sáng, chứng tỏ lời tiên đoán của hai giáo sư Trilling và Leavis trước kia, đã đúng.

« Người xưa tin rằng cảm hứng có là do những Nữ Thần, những Muses, có lẽ vì người xưa thấy rằng cảm hứng là một cái gì tự nhiên có và hoàn toàn không đồng phục ý muốn của con người. Người đời nay cảm hứng đến Vô Thường và chúng ta không có quyền hành gì với cảm hứng. Người đời giống người xưa ở nhiều điểm. Có điều phải nhận

«CÁI CHUÔNG KHÌ» CỦA NGUYỄN ĐỨC SƠN

« Sở dĩ họ còn sống là vì thuốc độc chưa ngấm đủ số lượng đó thôi »

(1)

Sau «Cát bụi một đời», «Cái chuông khi» là tập truyện ngắn thứ hai của Nguyễn Đức Sơn, gồm 6 truyện, lần lượt: Ngồi chung một chuyến xe, Thức giấc, Xin dừng lại nơi đây, Hai thiếu niên, Chiếc cù lao và Cái chuông khi. Truyện cuối cùng dài nhất, chiếm 40 trang trong số 120 trang ruột, và nó cũng tiêu biểu nhất cho lối viết của tác giả, nên toàn thể tập truyện mang tên truyện cuối này.

Bốn truyện ngắn rất ngắn ở đầu tập truyện có thể làm cho người đọc chán nản, chúng dễ gây nên nỗi thất vọng cho những ai muốn tìm ở Nguyễn Đức Sơn một bút pháp mới mẻ, ở truyện của ông một ý nghĩa nào độc đáo của cuộc đời được khám phá. Bốn truyện đều viết về những mẫu chuyện không thành câu chuyện, tàn mác đầu đây, ở đầu một thành phố hay ở cuối một con đường, những mẫu đời và những khuôn mặt người tâm thường mà người ta bắt gặp hàng ngày một cách dễ dàng, dễ đến độ chán ngấy. Hãy thử nhìn qua bốn truyện đó. Truyện «Ngồi chung một chuyến xe» tả hai thanh niên phát phờ đi tìm «giải quyết sinh lý», là hai người khách đầu tiên và cuối cùng trên một chiếc xe Lam, ngồi đối diện nhau lặng lẽ, trước sau chẳng nói gì với nhau; họ lại gặp nhau trên đường về, trong một chiếc xe buýt đông người, mời nhau điếu thuốc trong dáng vẻ thiếu tự nhiên, rồi lại lặng thinh, tránh nói chuyện với nhau, cho đến khi xuống xe. Câu chuyện hầu như chẳng có gì đáng kể, ngay cả những câu đối đáp đứt quãng giữa các hành khách trên xe, những câu hỏi han trao đổi giữa người kẻ và người tài xế xe Lam về gái, những câu băng quơ, vắn vẩn. Có lẽ tác giả chỉ muốn diễn tả sự vô nghĩa, sự tầm thường nhàm chán của đời sống, của những cuộc gặp gỡ không hẹn hò và tẻ nhạt, của những tia mắt chạm nhau trong cái nhìn lạnh lẽo. Tất cả lướt qua, trôi đi, và rồi trật tự của đời sống, hay sự sống hỗn độn, vẫn tiếp diễn, ngày qua ngày, trước mặt và sau lưng mỗi người. Truyện «Thức giấc», tiếp theo đó mô tả sự chối tay của tâm thức tỉnh táo và giao động chân thành nơi một bác sĩ đã suốt mấy chục năm trời tận tụy trong nghề cứu nhân độ thế, đã hi sinh hết tuổi trẻ của mình và đang cố cưỡng mấy đứa con đi theo đường hướng của mình, đã từ đứa con gái lớn vì nó mê một nhạc sĩ và không nghe lời ông. Ông chợt bàng hoàng xao xuyến khi nghe âm thanh của đôi giày mình đang lạo xạo trên đá cuội và san hô trên bờ biển, nhịp nhàng và âm vang như một điệu nhạc, ông mê mải đắm hồn vào thế giới của tiếng động, và tâm hồn ông bỗng rộng mở, khoan dung khi nghĩ đến hai đứa con lớn của ông, một trai một gái đều đã vì mê âm nhạc mà cãi lời ông. Ông muốn rũ bỏ hết cái quá khứ nặng nề sự nghiệp của mình, tâm hồn ông bắt đầu nhẹ nhàng vì ý nghĩ giải phóng toàn diện. Truyện chỉ có thế, tất cả là một cuộc xung đột nội tâm, những dằn vặt của một người thao thức trong đêm, đưa tới sự giải phóng tâm hồn bằng âm nhạc, bằng sự lười cuốn lại lòng «như hơi lạnh thiên thu ở vùng biển già cỗi từ muôn đời này» (trg 37), mới được khám phá. Tác giả diễn tả cuộc độc thoại nội tâm của nhân vật và cho thấy những biến chuyển đang lên lời trong tâm hồn nhân vật. Đến truyện «Xin dừng lại nơi đây», người ta thấy tác giả tả một thanh niên tên Trương lưỡng lự, tự dằn co với chính mình, không biết nên lấy vẻ bất lực loại nào, để dừng lại ở trạm nào; chàng bối rối quyết định nơi phải xuống xe, trong khi đó chàng đang đắm đuối ngắm nhìn một thiếu nữ cực kỳ quyến rũ, quyến rũ ngay cả ở cái vẻ hơi quá mùa của cô ta, chàng muốn theo cô ta đi đến bất cứ nơi đâu, nhưng chẳng lại không biết đi về đâu ta xuống trạm nào. Về ngập ngừng bối rối của Trương khi trả lời người bán vé để mua thêm vé cho một chặng đường mới chỉ làm chàng thêm hồ thẹn vì thiếu tự chủ, ngập ngừng ngập với cô thiếu nữ nhưng rồi chàng lại đột ngột quyết định xuống trạm

gần nhất lúc đó, vì chợt cảm thấy chẳng cần đi đến đâu, bởi tất cả đều không đưa đến đâu, vì chàng «đã độ mặt với hư vô lạnh lẽo đời đời ngay giữa trưa nắng lửa hừng hực này rồi» (trg 54). Ở truyện này, người đọc thấy rõ ý tác giả muốn diễn tả ý nghĩa của sự bỏ cuộc nửa chừng: vì chẳng có gì đi đến đâu, nên mọi cố gắng theo đuổi đều vô ích, dừng lại hay đi nữa cũng thế thôi; tất cả quay tròn trong hư vô. Qua truyện «Hai thiếu niên», tác giả kể chuyện hai học sinh và một người thợ sửa xe (người thợ sửa xe xưng «tôi» trong truyện) bị giữ lại bởi cảnh sát ban đêm vì không có tiền nộp phạt, xe họ không có đèn chiếu sáng. Hai học sinh cộng tiền lại chỉ được 20 đồng đủ để nộp phạt cho một chiếc xe đạp, nhưng chúng không nhường nhau nên sau cùng chúng đều ở lại một qua đêm, người thợ sửa xe định mượn 20 đồng để nộp phạt rồi sẽ đem tiền đến chuộc cho hai học sinh, nhưng cảnh sát không chịu. Vì ngu dốt và không tin nhau nên cả ba đều ngủ lại. Truyện này giản dị có thể, chỉ đề nói lên những cái lúng túng lộn xộn của đời sống hàng ngày, những cảnh tranh giành vụn vặt, vớ vẩn, làm khổ lẫn nhau, và nỗi ngao ngán của mỗi người trong cuộc và chạm thường trực với kẻ khác.

Bốn truyện đầu của tập truyện này đều ngắn và chúng đều muốn nói lên những khía cạnh tầm



thường của cuộc đời. Sự thờ ơ, thái độ lãnh đạm, về mặt lạnh lùng giữa hai thanh niên cùng chung giai cấp, chung trình độ (sinh viên), chung mục đích, trong một chuyến xe, họ khinh nhau, tránh né nhau, ngượng với nhau; những trao đổi, đối đáp giữa người tài xế và hành khách làm lộ rõ những mưu toan của người kia và những khao khát của người này; những hình ảnh đe dọa chết chóc bên cạnh con đường đưa người ta đi tìm khoái lạc. Những cảnh đó, những lời đó và những hình ảnh đó đều quen thuộc trong cuộc sống ở đây và bây giờ. Sự thức tỉnh về ý nghĩa đời sống, về quá khứ nặng nề vô nghĩa và về sự giải phóng tâm hồn bằng âm nhạc, đây vẫn là đề tài thường gặp trong văn chương lãng mạn. Những đắm say bất chợt, những chiêm ngưỡng ngất ngây, những săn đuổi cuồng dại, rồi những biến đổi trạng huống tâm hồn, chán nản, bỏ cuộc, tuyệt vọng và quay lưng lại về đẹp nhất thời và mong manh đã gặp đó là tâm lý đột biến của tuổi trẻ, mà ai cũng có thể trải qua, sôi nổi hay lặng lẽ, mãnh liệt hay âm trầm, và ai cũng có thể nhận xét thấy ở tuổi trẻ bây giờ, giữa những bất trắc của đời sống, những huyền ảo viển vông của cảm dỗ hàng ngày. Nhất là những cảnh lãng mạn lộn xộn, những va chạm tranh chấp nhỏ nhặt, sự ngu dốt, sự mưu toan, tất cả đưa tới ngổ vạc lẫn nhau, rồi làm khổ lẫn nhau và chạm sỗ phạm khốn nạn một cách bức bối, ngao

ngán; những cảnh tượng này phơi bày nhiều nỗi trong cái xã hội nhiều nhương tao loạn hiện nay. Người ta thấy tác giả đi vào những hiện tượng tầm thường của thực tại quen thuộc, diễn tả một cách dễ dãi, bằng ngôn ngữ bình dị, với những câu văn có thừa sự bừa bãi, xem lẫn với những phóng bút câu kỳ, tạo nên một văn mạch không liên tục. Bút pháp của Nguyễn Đức Sơn trong bốn truyện này là một bút pháp còn loạng choạng, không đều tay, một bút pháp khi đơn sơ khi rắc rối, phản ánh một tâm hồn thất thường, uể oải và say đắm xen lẫn với nhau, không bộc lộ được vẻ lớn lao bền bỉ của quyền năng sáng tạo. Cũng bởi vậy mà bút pháp này chỉ diễn tả được những khía cạnh tầm thường và ở đó chỉ toát ra những sự thật tầm thường dễ thấy, những khám phá mới mẻ dù nhỏ nhoi cũng thật hiếm hoi trong bốn truyện này. Tác giả lặp đi lặp lại về sự tầm thường nhàm chán của đám đông, của những khuôn mặt nhô ra từ đám đông, chẳng hạn như ông đề cho thanh niên xưng «tôi» trong truyện «Ngồi chung một chuyến xe» nói quanh co, hay chính tác giả nói quanh co, về thanh niên vô danh tầm thường đối diện với nhân vật kia. Nhân vật của tác giả quay lộn, vòng vèo, trong thực tại tầm thường với những nhu cầu tầm thường và những ý nghĩ ích kỷ và tự mãn của hắn, đồng thời hắn chê bai khinh miệt kẻ khác một cách thần nhiên (nhân vật «tôi» trong truyện đầu, Trương trong truyện thứ ba, người thợ sửa xe trong truyện thứ tư). Nhân vật có thể hiện phần nào cá tính của tác giả không; hay chỉ là một mẫu người nào đó mà tác giả muốn diễn tả? Nhưng đó lại là chuyện khác. Và dù sao, qua cả bốn truyện này, người đọc tỉnh táo cũng vẫn nhận thấy được cái duyên kín đáo phảng phất, toát ra nhẹ nhàng từ giọng kể điềm và say đắm chán chường và cao ngạo về cái, của tác giả.

Ở truyện thứ năm, «Chiếc cù lao», người ta thấy bút pháp của Nguyễn Đức Sơn thuần nhất hơn và uyển chuyển phức tạp hơn bút pháp ở bốn truyện trước. Một nữ sinh viên trường Luật, tên Lan nghèo, đang đối mặt với khát vọng, ở trọ trong một căn phòng tồi tàn trống trải, vì si diễm không dám đi xe đạp đến nhà bạn mà mượn một chiếc xe Solex khổng lồ chiếc xe lại hết xăng, mà nàng thì không có lấy một đồng bạc để đổ xăng Dưới bầu trời oi bức sắp mưa, của buổi chiều tối, nàng đẩy xe đi bộ một cách nặng nề và quá mệt mỏi, vì thất vọng không mượn được tiền của một người bạn, lại đối là người. Nàng vừa đẩy xe vừa nghĩ về thân phận mình, tủi hổ vì hoàn cảnh sống thiếu hụt và thua kém bạn bè, trong khi cô bạn cũng đã an phận trong hạnh phúc, trong no đủ. Nàng rùng mình khi nghĩ đến những cảm dỗ của tiền bạc, của cảnh sống cao sang trong tội lỗi, trong sa đoạ mà nàng không dám chấp nhận vào mình. Tác giả phơi bày tâm trạng phức tạp và biến chuyển của Lan trong cảnh nào nề chưa xót đó, và kết thúc truyện này bằng tiếng khóc bật lên từ cơn mê hoàng hoang mang của Lan đang đẩy xe đến trả cho người bạn giữa lúc trời chập chạng bắt đầu tối. Từ đầu đến cuối truyện là một tâm sự, tâm sự của một nữ sinh viên trẻ, đẹp nhưng nghèo đói, «cao cấp» (chữ của tác giả) nhưng thất nghiệp, có nhiều bạn bè nhưng không mượn được ra hai trăm bạc, được nhiều chàng trai cố địa vị theo đuổi nhưng vẫn chưa quyết lấy ai được và chẳng thấy ai trong lúc đang đối khát, nàng như phát cuồng lên với ý định lợi dụng một thương gia, đoạt của hắn một món tiền rồi giết hắn chết ngay, nhưng rồi lại rùng mình trước ý nghĩ ghê gớm đó, không dám nghĩ tiếp. Lan là hình ảnh tượng trưng cho những người con gái khốn khổ và cao quý thật hiếm hoi ở xã hội đang đầy rẫy những gái giàng hồ được xưng tụng hiện nay. Lan cũng là hiện

xem tiếp trang 14

(1) «Cái Chuông Khi» tập truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn, An Tiêm xb, 136 trang, 1.000.000 đ.

trần văn sơn

NOEL

ôi những tượng đá ngồi thật buồn
trong khu vườn hươu nai âm thầm
tôi như hồi sinh giữa vầng đất lạ
cây cỏ héo khô chìm chóc lạc đàn
tôi đứng lên ngồi xuống và nhìn
ôi những tượng đá ngồi thật buồn
những tượng đá ngồi gục đầu khốc
tôi cứ tiếng hát
suối không buồn reo
núi rừng im bất
tôi đứng lên làm tượng đá
chắp hai tay cầu nguyện nghìn năm

những hồi chuông ngân nga
tôi dựa cột đèn nhắm mắt
từng đàn quạ đen rồi từng đàn quạ đen
vụt bay đến bay đi rồi bay đến
lượn một vòng trên nóc nhà thờ
cất tiếng kêu rồi bay đi bắt bắt
tôi mở mắt khoanh tay nhìn mọi người
ôi những đàn quạ đen đã bay qua trong đầu tôi
nhỏ máu đỏ ban phước lành đêm nay
tôi quay đi hút một điếu thuốc
không nói một lời nào
dù một lời thật khế với người tình

tôi bắt đầu làm gã thợ săn
rình mỗi từng góc phố
ôi ruồi những nhồn nhồn từng đàn
những con mồi đi ngang qua
rồi những con mồi đi ngang qua
tôi đứng nhìn rồi ồm ồm khóc
tôi là gã thợ săn bắt tài
không đủ sức đóng tay
không đủ sức gào thét
tôi quay đi hút một điếu thuốc
không nói một lời nào
dù một lời thật khế với người tình

lạy chúa
xin ngài giúp con
amen

nguyễn đức lệ giang

TIẾNG HÁT ĐÊM KHAI SINH

Đêm hết đêm chưa mà sao trời không mọc
thêm một vầng ánh sáng mừng con ta mới
vào đời bằng tiếng khóc tu oa.

Đêm hết đêm chưa mà sao trời không thoi lên
một luồng gió mới ru vợ ta sau cơn mệt
nhọc hôm qua

Đêm hết đêm chưa mà sao trời không đem con
ta ra khỏi vùng chiến tranh đầy ải.

Đêm hết đêm chưa mà sao người còn cất tiếng
cười man rợ để con ta phải run sợ buổi
tao nôi.

Đêm hết đêm chưa mà sao người còn mộng du
trong giấc ngủ đao binh làm sao ta dậy nổi
con ta hai chữ ân tình

Đêm hết đêm chưa sao mắt hóa châu còn rình
rập từng đêm từng ngày giết chóc.

Đêm hết đêm chưa mà tương lai còn cuộn tròn
trong vũng tóc rối cho cả hai miền đất nước
bi thương

Đêm hết đêm chưa mà sao dân tộc ta thân
nhiên lạnh lùng nhìn cuộc chiến phi nhân đang
hàng ngày khai diễn như xem vở tuồng thích
thứ si mê

Đêm hết đêm chưa để bây giờ ta bắt đầu dậy
con ta bài ca dao đất Việt có mười năm Lê
Lợi nhục nhằn tìm chiến thắng vinh quang.

Đêm hết đêm chưa để con ta tròn đôi mắt đi
tìm giòng sữa Quang Trung.

Đêm hết đêm chưa để ta hong tinh lên đợt
sống cho con.

Xin hãy cho con ta một ánh sáng buổi đầu ngày
sinh nhật làm hành trang đi tìm vầng nắng
quê hương

Xin hãy cho con ta một giấy thanh bình làm
diềm khởi trình cho những ngày tháng mới.

Đêm hết đêm chưa hỏi người hỏi người.

nguyễn hữu

LỜI CHO GIÁNG SINH

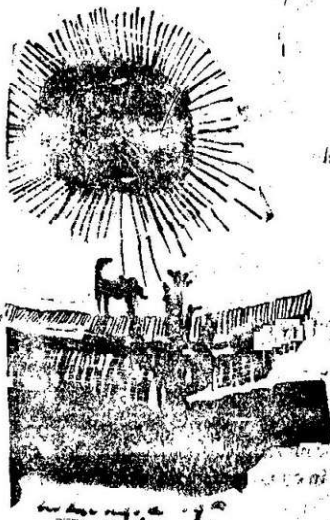
xin gửi về viên đạn đồng linh chiến
giọt máu hồng cuốn lấp tuổi hai mươi
của những tháng ngày trời xuôi không hạn
của những con trai héo hắt môi cười

xin gửi về lời chúc mừng lễ thánh
đêm nguyện giáo đường khấn nhỏ amen
dầu thập tự - em, anh và bè bạn
chia cho nhau nuôi lớn mộng bình yên

xin gửi về lời hỏi thăm thành phố
có vui mùa hội lớn ngập hoa đăng?
tất cả hãy bước vào vòng khiêu vũ
điệu thanh bình mỗi tay về trăm năm

xin gửi về lời những người rừng núi
ngao tào hiền, mặt ngọt nụ môi hôn
em đừng nhớ nơi chiến trường nào đó
một đàn chiến đấu mặt, bản lĩnh hồn

xin gửi u minh, khe sanh, bình giả...
cốc cà phê, điếu thuốc, mây hồi chuông...
cho thoáng gặp hạnh phúc từ bình lữ
rồi không còn có gì nỗi cảm ơn



hoàng ngọc châu

ANH CHỈ CÒN TRÁI TIM

em như cơn gió lạ hiền thật hiền
hồi quanh đời anh chiều mê ngủ
là hạnh phúc reo ở cuối trời xa
em thánh thiện thịt da thơm cửa mộ

đời sống với nhau như vợ chồng
có nghĩa gì đâu bia đời mà em ngại
anh sẽ đi em đi khắp cõi tây đông
với chút lòng son thơm tình em mới cười

đêm qua anh mộng em thành chim sáo
hót một mình tội nghiệp trên cây sầu đông
có anh như nắng vàng reo vui ngoài nội
lòng đầy tơ trời hồn có mịn như nhung

ước gì bây giờ anh có một phép màu
để đưa em thoát xa bờ địa ngục
ước gì bây giờ anh là thiên nhiên
để em chìm sáo bay quanh trời hạnh phúc

đời anh chỉ còn một chút tình riêng
em cầm lấy mai, kia về địa phủ
biết đàn lòng chúng ta cũng sẽ nổi lên
như định mệnh đã thấp nền hồng đầu ngõ

anh chỉ còn, trái tim làm phà hiệu
em cầm lấy mà vui như hạnh phúc

hoàng từ giang

CÂU CHUYỆN ĐUA CON HOANG

1.—
ngủ trong lòng một dòng sông
tôi là người ở lại
thần thể ngoi lên vầng bóng tối
quả tim hồng rộn rã vũng bình minh
tên tôi đồ giam thân vào hang đá
tôi mang hong sự sống trên cánh
cánh bay cao thoáng rợp cửa trường thành
muôn vạn tâm lòng mở rộng
ôi bệlem, bệlem run hồi chuông vọng
tôi chờ đứng đêm nay
khi chỉ còn mặt trời, sự sáng
cúi soi đường máng cỏ lưu đầy
có những vì sao ngậm ngùi làm chứng
hãy sáng lên đóm lệ con tin
cay nồng hơn ly rượu tiến

2.—
già thử kẻ chết hồi sinh
ngàng cười khua nhịp trống mềm
nhìn khoảng trời bao la tôi trở :
quê hương mây dưới đó

3.—
gió buổi sáng giục tôi xuôi buồm hạ-bạn
dòng sông vỗ về hai bên nạn thuyền :
này đưa con vong bản
quê hương mây bên kia
đừng bao giờ trở lại
nắng buổi chiều bám vai thuyền ngàn ngại
nguồn sông còn uốn khúc trong tôi :
có phải đây là chốn nghỉ ngơi ?
sao linh hồn mây mọc cánh

tôi ngồi xuống và thật đều hơi
niềm im lặng rập rờn - ai là phải

4.—
nào, bác thợ mộc già nua
hãy xây nhà mình toàn đá sắt
chúng ta cùng khởi công cho kịp lúc
nào, anh thợ nề trẻ tuổi ba hoa
hãy dựng nhà lên bằng gỗ mục
xin góp lời đối trả đầu tiên
nếu là người nông phu chân thực
tôi cấy quả tim hồng xuống đất đen
vốn muốn đời cỏ thụ

5.—
già thử
người tha phương sống sót trở về
lạc loài đường xưa cảnh cũ
bữa tiệc mừng diêm mặt bà con
mim cười cùng đám đông tôi nằm ngủ
bồng đôi mắt đắm đắm
rót bài tại những lời mặt đắng

6.—
chúc mọi người chuyển đi bình yên
tôi là người ở lại như giòng sông chảy mãi
tắm dấm ba lần một khúc quên
xót đau đỉnh đời trên thánh giá
tôi bề cong cánh tay loài rắn dịu mềm
ôm cho tròn đất hứa
bởi có mầm đồng trong nỗi hàn thảng hạ

7.—
đó là giờ những vì sao
mọc im giữa linh hồn quần quai
một hôm nào
thần thể bóng căng ngời bóng tối
đại dương, dạt dào thủy tinh hôn gò má
chiếm bao

một hôm nào
bình minh chong mắt khuya rực rỡ
ôi giờ phút thật ngọt ngào
mời em về mở hội
thay xiêm áo hoang vu trời thần thoại
theo dấu chân dạ cầm
mặt trời mọc xanh om vùng nhiệt đới

8.—
trong dòng sông khát khao này
hãy kiên tâm chờ đợi
và xin cùng làm chứng cho tôi

VÔ PHIÊN

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



chăm biếm ai?

NNGHIÊN cứu về văn học Trung cộng, ông Nguyễn Hiến Lê nhận thấy không có tác phẩm hài hước đáng kể, ông tần ngần ngẫm nghĩ : "Chăm biếm ai bây giờ trong cái thời kiến thiết này ?" (1)

Lẽ ra như thế là phải : trong xã hội cộng sản không nên có tiếng bông lơn. Marx và Eugels đồng ý với ông Nguyễn : "Giai đoạn cuối cùng của một hình thái lịch sử chính là tấn hài kịch của nó" (2) nhân loại rời bỏ quá khứ một cách vui vẻ. (2) Chỉ những chế độ đến hồi tan rã mới bày ra những điều lố bịch đáng chế giễu ; chế độ cộng sản đang tiến lên đang nhay vọt, sao dám cười nó ? Nếu lắng tai nghe có tiếng rúc rích đầu đó, phải lập tức tìm tòi cho được phần tử phản động, phải vặn hỏi : Vì sao cười dưới chế độ cộng sản, bộ tưởng nó không còn là tương lai của nhân loại, nó sắp biến thành quá khứ sao chứ ?

Cười nhạo là đã kích, là không tin tưởng. Nào những phần tử nham nhở hãy thử nói lên xem họ không tin tưởng ở cái gì nào ? Ở lý tưởng, chủ nghĩa, ở đường lối chính sách chẳng ? Ở những người lãnh đạo chẳng ? - Tất nhiên không có ai trong bọn họ nói lên được như thế, họ cứng họng hết.

"Trước hết các tác phẩm của chúng ta cần biểu thị một thái độ tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chính trị của Đảng ta." (3) Chữ "tin tưởng" gắn liền với các chữ "trước hết", và "tuyệt đối". Đã tin tưởng, phải ca ngợi. Ca ngợi gắn liền với một chữ nữa : "chủ yếu". "Cái giai điệu chủ yếu" của thời đại chúng ta là khẳng định, là ca ngợi, là lạc quan chứ không phải là phủ định, là phê phán, là bi quan." (4)

Cái chủ yếu ấy, gọi là ca ngợi, cũng gọi là tô hồng. Trong ngôn ngữ của giới trào phúng, nó được gọi là bốc thơm, cũng gọi là nâng bi.

XIN dừng lại một chút để tưởng tượng qua bộ dạng của những con người sống với phương châm "trước hết phải tin tưởng, chủ yếu ca ngợi". Đồ ai tưởng tượng được làm thế nào tin tưởng và ca ngợi có thể đi đôi với một nét ranh mãnh trên vẻ mặt.

Trong đời sống, một du khách như Pierre Daninos nhận thấy không khí nặng trĩu bao trùm khắp các xã hội cộng sản.

Trong văn chương, Tú Mỡ xác nhận thế hệ sáng tác dưới chế độ cộng sản Bắc Việt chưa có người thành công về trào phúng.

Trên sân khấu, Trần Việt Ngữ và Hoàng Kiêu cũng bảo : "Nhân dân Hà nội một thời vẫn nhắc đến hề Năm Ngữ của gánh Hoa Tâm, hề Long Toét của Sân khấu dân, hề Phạm của Gái lương từ viện, hề Ngang của Lạc mộng đài..."

Đáng buồn là, cho tới nay, mấy đội chèo của ta vẫn chưa có được những vai hề buộc nhiều người biết đến." (5)

Cho nên bên xứ cộng sản lẽ ra không có châm biếm, mà sự thực có châm biếm cũng chẳng ra trò.

Thế mà, trái với sự ngẫm nghĩ của ông Nguyễn Hiến Lê, bên ấy người ta vẫn đòi có châm biếm. Không có, người ta kêu : "Đáng buồn".

CHÂM biếm ai bây giờ ?

Ông Nguyễn suy luận : "Nông, công, binh tất nhiên cũng còn ít nhiều tật nhỏ đấy, nhưng nhà văn phải thân ái sửa sai hướng dẫn họ chứ sao lại châm biếm ?" (6)

Người cộng sản không suy luận như ông Nguyễn. Cho nên nông công binh là một đề tài châm biếm trên báo chí của họ.

Edmond Lequien đem tới Krokodil của Nga xô ra tính toán, thấy rằng các đề tài giỡn cợt được phân chia ra như sau :

50% dành cho đế quốc tư bản,
25% dành cho hạng cán bộ, cấp nhỏ, ở địa phương,

10% dành cho các sản phẩm xấu về công kỹ nghệ, cho hạng công nhân lười,

150/o dành cho các nông phẩm xấu, cho hạng nông dân lười. (7)

Chúng ta không có được bản phân tích tương tự về thơ văn trào phúng ở Bắc Việt. Nhưng lướt qua các báo ngoài ấy, có cảm tưởng rằng công việc của đội ngũ chọc cười Bắc Việt đại khái cũng không khác ở Nga sô. Mục "Chuyện vui đã Mỹ" trên báo Văn nghệ nhằm vào "đế quốc". Các mục "Bào nhàu" của báo Văn nghệ, "Nói thật không mất lòng" của Lao động, "Chăm cứu" của Cứu quốc, "Chuyện lớn chuyện nhỏ" của báo Nhân dân v.v... chia nhau nhằm vào cán bộ nhỏ, nông dân, công dân.

Tóm lại, đề tài châm biếm của cộng sản một nửa hướng vào Mỹ, một nửa hướng vào các thành phần "nhược tiểu" trong xã hội. Nửa hướng ra ngoài, nửa hướng vào trong. Bên ngoài, nhân vật điển hình là một anh Mỹ miệng ngậm xì gà, tay ôm bom nguyên tử, tay nữa xách túi bạc. Bên trong, nhân vật là các cán bộ ở cửa hàng mậu dịch quốc doanh, các đồng chí tài xế, các nam nữ đồng chí công nhân trong xí nghiệp với những thói vật : đi trễ về sớm, đi công vi tư, lãng phí v.v... các nam nữ xã viên nhác nhóm, ích kỷ lảnh nặng tìm nhẹ v.v... các đồng chí cán bộ nông trường, có khi chủ tịch hợp tác xã v.v...

Phạm đã làm đến cấp tỉnh dưới chế độ cộng sản thì không thể làm nhân vật hài hước được nữa. Nếu nhân dân có điều không thông cảm đối với họ, nhân dân được phép trình bày thắc mắc một cách lễ độ, nghiêm chỉnh.

Vượt lên trên cấp tỉnh, tức là ở ngoài tầm châm biếm đã đánh. mà cũng ở ngoài tầm của những chỉ trích, phê bình. Ít ra là công khai trên mặt sách báo.

NỮ A phần châm biếm hướng ra ngoài gây thích thú cho lãnh đạo hơn cho quần chúng. Ngoại trừ trong thời gian bốn năm Bắc Việt bị oanh tạc, quần chúng không có dịp biết đến Mỹ. Bác họ cụ kia, anh này, chị khác trong xóm làng sớm tối lo cày

(1), (6) Văn học Trung quốc hiện đại 1898-1960, cuốn 2, nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê 1969, trang 131.

(2) Mác Ăng ghen. Về văn học nghệ thuật. Bản dịch của nhà xuất bản Sự Thật, Hà nội, 1960.

(3) Đặng Thái Mai. "Báo cáo tại hội nghị ban chấp hành hội Liên hiệp văn học, nghệ thuật Việt nam" ở Hà nội, ngày 31-8-1966,

(4) Trọng Đức "Tìm hiểu văn học. - Về tiểu thuyết", Tập chí Văn học, Hà nội, số 2. 1965, trang 93.

(5) Bước đầu tìm hiểu tiếng cười trong chèo cổ. Nhà xuất bản khoa học xã hội. Hà nội. 1967, trang 148.

(7) Pierre Daninos. Le tour du monde du rire, trang 151.

bừa, lo nướng sẵn lưỡng khoai, quanh năm không có dịp gặp "thằng Mỹ" ngậm xì gà ôm túi bạc. (Có gặp thường xuyên chẳng lẽ những cán bộ sống ba cùng). Cái gì không liên hệ mật thiết đến đời sống thường nhật của quần chúng, không thể thu hút sự lưu tâm sốt sắng của họ.

Nửa phần châm biếm hướng vào trong là một sự dị thường trong lịch sử.

Xưa nay chỉ có dân gian chế giễu ông trùm, ông xã, ông sư, ông thầy đồ... chỉ có thị dân chế giễu chúa Trịnh thua trí Trạng Quỳnh, chỉ có báo chí chế giễu mũ cánh chuồn v.v... Hiện thời dưới mắt ta ở Xã hội bên này, thứ lật từ Con Ong, Muỗi Sài Gòn v.v... ra mà xem : đối tượng chính chắc chắn chiếm quá 80% nội dung tờ báo bao giờ cũng là những bộ trưởng, tổng trưởng, dân biểu, nghị sĩ, giám đốc, Ba Tàu phú thương v.v... Còn những nhân vật cấp tỉnh cấp quận thường làm đề tài phóng sự điều tra hơn là chế giễu. Đến như anh thợ đi trễ, anh tài xế thiếu ý thức bảo vệ công xa, bác nông phu ngủ trưa v.v..., tuyệt chẳng bao giờ bị lôi ra nhạo báng.

Từ thuở nào tới giờ chỉ có kẻ bị thống trị nhạo người thống trị. Cộng sản đã xua một đội ngũ làm ngược lại. Vừa đề đầu cười cợt quần chúng, vừa đem đám dân thấp cổ bé miệng trong quần chúng ra nhạo báng, lại đòi quần chúng cười lớn. Không được quần chúng hưởng ứng, bèn kêu : "Đáng buồn" ! <

BẠN CÓ ĐU NHỮNG SÁCH lá bối IN NĂM 1969 CHƯA ?

— CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)
3000 trang giá 1200

— ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI
Y. KAWABATA, Cao Ngọc Phượng (dịch)
50 trang giá 25 \$

— VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY
THỨC HỌC
Nhất Hạnh 158 trang giá 70 \$

— NHỮNG GIỌT ĐĂNG
Võ Hồng 150 trang giá 80 \$

— MẶT TRẦN MIỀN TÂY VĂN YÊN TỈNH
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khôi (dịch)
276 trang giá 150 \$

— CUỐN RỪN CHƯA LÌA
Bình Nguyễn Lộc 112 trang giá 50 \$

— HOÀI CỔ NHÂN
Võ Hồng 185 trang giá 100 \$

IN XONG TRƯỚC TẾT :

— ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)
Nhất Hạnh

— EM BÉ PHÙ TANG
Iseko, ICHINO HATANO,
Trương Đình Cử (dịch)

— NÈO VỀ CỬA Ý (tái bản)
Nhất Hạnh

— ÁO EM CÀI HOA TRẮNG
Võ Hồng

— XÚ TRẦM HƯƠNG
Quách Tấn

— PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG ĐỒNG
Vương Pên Liêm

— PHONG TRÀO DUY TÂN
Nguyễn Văn Xuân

— TÂM CA VÀ TÂM CA tái bản và 10 bài mới
của Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm Cholon

GIÁO DỤC HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

TRẦN SĨ

(Ông Trần Sĩ sinh năm 1912, bắt đầu dạy học từ 1929, trong các ngành Bình dân giáo dục, Tiểu học, Trung học công lập và tư thực. Hiện làm giáo sư tư thực tại Saigon).



PHÒNG VĂN CỦA
HUỲNH PHAN

1.— Tôi rất cảm thông nỗi băn khoăn của các bạn trẻ về vấn đề giáo dục hiện hữu, một vấn đề tối quan trọng cho tương lai đất nước mà từ lâu các thức giả đã thử đặt vấn đề cải tổ nhưng chưa thấy một thực hiện cụ thể nào.

Tâm trạng của các bạn hôm nay rất chính đáng vì các bạn là động lực chính của tương lai đất nước, các bạn lo cho tương lai là hợp lý. Nhưng tôi nghĩ rằng vấn đề giáo dục không thể tách rời ra khỏi các vấn đề khác để làm một cuộc cách mạng riêng biệt: cuộc cách mạng giáo dục. Giáo dục có liên hệ mật thiết với chính trị, kinh tế, xã hội v.v... Tôi nghĩ rằng một cuộc cải tổ giáo dục riêng biệt không đem lại kết quả nào một khi chưa có cuộc cách mạng xã hội toàn diện cũng như không thể lo rập cái nhà trong lúc cột kèo của sườn nhà đều mục nát.

2.— Theo chỗ tôi nhận xét thì hiện tình giáo dục có những nét chính sau đây :

a) Về bình dân giáo dục dạy cho những người lớn tuổi mù chữ thì theo một bản thống kê có nêu tỷ lệ hiện nay 40% dân số còn chưa biết đọc biết viết. Công tác giáo dục người lớn không thấy có xúc tiến và không được gây thành một phong trào để cưỡng bách đồng bào mù chữ đi học. Tôi thiết tưởng đây là công tác xã hội giáo dục quần chúng rất cần thiết cần phải phát động, nuôi dưỡng và phát triển cho đến khi trong nước không còn một người mù chữ mới thôi.

b) Về tiểu học thì ở đô thành cũng như những nơi tập trung đông dân cư, có cái nạn thiếu trường thiếu phòng, học sinh đi học lấy lệ mỗi ngày vài giờ. Giáo viên kém tinh thần phục vụ, chương trình thiếu phân hướng dẫn thực hành nên những học sinh lớn tuổi nhà nghèo không thể tiếp tục học nữa, phải ra đời với cái căn bản học thức thiếu hụt được ở tiểu học, chẳng làm được gì để sống. Họ bị hổng chân, lạc lỏng giữa xã hội khi rời học đường. Đáng lẽ phải có thêm loại trường nào khác hơn những trường phổ thông để đón nhận và nâng đỡ những thanh thiếu niên trong hoàn cảnh này.

c) Về trung học thì chương trình nặng từ chương thi cử, học đường không dạy cho học sinh học để hành sau này mà chỉ dạy để đi thi. Chương trình nặng nề lý thuyết, thiếu thực tế, học sinh đậu Tú tài rồi, thiếu không vào đại học thì không biết dùng căn bản học ở trường để làm gì. Sinh ngữ thì nói năng giao thiệp không được. Toán, Lý Hóa không dùng phục vụ trong một xưởng kỹ nghệ, công nghiệp được. Vạn vật không thể dùng phục vụ cho một cơ sở nông nghiệp nào. Vào một công sở thì không đủ chữ nghĩa và khả năng chuyên môn để phục vụ đắc lực. Học sinh trung học chỉ cố gắng để giật mảnh bằng Tú tài hầu đỡ đi lính. Số đậu hàng năm lên đến hàng vạn người mà rồi không phục vụ được sản xuất trong nước vì chương trình không có phân hướng nghiệp. Do đó mà bé tắc tịam trong.

d) Về đại học thì hiện nay trong nước đã có năm trường cả công lẫn tư, phần lớn đều chú trọng đào tạo giáo sư, luật sư, bác sĩ, dược sư... còn các ngành hoạt động về kinh tế thì rất ít được chú ý. Không biết rồi đây sau khi chiến tranh chấm dứt, lấy chuyên viên ở đâu để lo vào việc tái thiết

sứ sở như sửa sang cầu cống đường sá, mở mang xí nghiệp, xây dựng nông thôn, phát triển dinh điền, kỹ nghệ, chăn nuôi, ngư nghiệp, hàng hải v.v... Không lẽ giao những công việc ấy cho trạng sư, giáo sư, cử nhân văn chương...!

Trách nhiệm kiến thiết là do bàn tay và trí óc của nhân dân tự xây dựng lại nước mình, việc này không thể giao cho người nước ngoài đảm trách được.

Bởi những nhận xét trên, tôi thấy rằng nền giáo dục của ta bề tắc, nguyên nhân chính và sâu xa là nền giáo dục này không phục vụ quyền lợi thiết thực của nhân dân, nghĩa là không đáp ứng nhu cầu của đất nước trong giai đoạn hiện tại cũng như trong tương lai.

3.— Tôi không nắm được vấn đề.

4.— Tôi quan niệm một nền giáo dục tương lai phải là đại chúng. Vậy không phải một thiểu số hoạch định chương trình đường lối để đem áp dụng cho quần chúng mà phải do đại biểu các tầng lớp trong đại chúng, các thành phần tích cực của mỗi ngành mỗi giới từ cơ sở đến trung ương, bao gồm cả nông dân, công dân, trí thức, phụ nữ, thanh niên, các ngành binh dân, tiểu học, trung học, đại học, kể cả các nhà kinh-tế-học, xã-hội-học, các học giả, đại biểu các tôn giáo... Tất cả các thành phần tích cực này sẽ chung sức với nhau vạch đường lối chung với nhà nước và nhà nước đứng ra thực hiện chương trình ấy trong đại chúng.

5.— Trong mục này, tôi thấy các bạn có một thiếu sót lớn là không đề cập đến nền bình dân giáo dục thanh toán nạn mù chữ cho người lớn mà chỉ chú trọng tới thanh thiếu niên trong ba nền tiểu, trung và đại học.

Vấn đề thanh toán nạn mù chữ phải ưu tiên được đặt ra và gây thành một phong trào sâu rộng trong quần chúng. Một cuộc cách mạng xã hội nào từ xưa đến nay và ở nước tân tiến nào cũng đặt nó lên hàng đầu với vấn đề cơm áo. Dân mà đói thì nước phải lạc hậu. Lo cho dân có ăn, áo mặc, nhà ở mà không lo bồi dưỡng cho dân về học hỏi là một thiếu sót lớn của người làm cách mạng.

Về trung tiểu học thì chương trình hiện nay là 12 năm quá dài, nên rút ngắn làm 10 năm, từ lớp 10 lên lớp 1, chia làm 3 tiểu học 4 năm, trung học 6 năm (đệ nhất cấp 3 năm, đệ nhị cấp 2 năm, đệ bị cấp học 1 năm).

Giáo dục phải cưỡng bách đến bậc tiểu học. Tất cả mọi người công dân phải có trình độ bằng tiểu học. Trong một thời gian dài ngắn (mười, mười lăm năm) phải tiến đến cưỡng bách cho đến bậc trung học.

Học trình rút ngắn thì chương trình cũng phải hoàn toàn thay đổi, nhẹ về phần lý thuyết nhưng nặng về phần thực hành, bỏ những môn hoặc những phần không cần thiết cho đời sống một khi người học sinh rời bỏ nhà trường để ra sống với xã hội. Do đó mà ngay trong trường trung tiểu học phải chú trọng đến phân hướng nghiệp. Tùy năng khiếu của mỗi học sinh mà hướng họ vào nghề nghiệp thích ứng để một khi ra khỏi học đường họ có thể trở thành người sinh hoạt được trong một ngành sản xuất nào đó trong sinh hoạt kinh tế, mà không hổng chân vì chẳng làm được gì như hiện nay.

Bỏ hẳn lối học nhồi sọ, lối học để đi thi như trong hiện tình giáo dục. Trại lại tập cho học sinh tự giải

quyết những vấn đề bằng nhận xét, phê phán, suy luận. Do đó, nhà trường phải áp dụng một đường lối giáo dục hoàn toàn dân chủ: cho học sinh có ý kiến về việc giảng dạy của giáo sư cũng như việc quản trị nhà trường. Tổ chức hiệu đoàn và tổ chức hàng đội tự trị giúp ích rất nhiều cho việc chỉ đạo giáo dục đúng với đường hướng dân chủ.

Về đại học thì mở một Đại học Bách khoa dạy đủ các khoa cần thiết cho việc xây dựng kiến thiết đất nước, không thể coi trọng hay coi nhẹ một khoa nào. Y khoa, nên rút ngắn thời gian học để đào tạo được nhiều y sĩ đến phục vụ khắp thôn xóm, chăm sóc sức khỏe cho dân, mỗi xã ít nhất cũng phải có một vài bác sĩ. Dược khoa, nên đào tạo những dược sư có khả năng dùng nguyên liệu trong nước bào chế thuốc rẽ tiền cho dân chúng, chứ không phải như ngày nay chỉ đào tạo nên những người mở tiệm bán thuốc ngoại quốc. Kiến trúc, làm sao đào tạo được những kiến trúc sư có khả năng nghiên cứu lối xây cất nhà ở cho dân nghèo, thiết lập những khu nhà ở hợp vệ sinh ở nông thôn cho đời sống của dân quê được tốt đẹp hơn, văn minh hơn, hơn là nghiên cứu những đồ án xây cất qui mô chỉ thích hợp với những nước giàu mạnh.

Nhất là về kinh tế quốc gia thì Đại học sau này sẽ phải là lò đào tạo chuyên viên cao cấp để đưa kinh tế nước nhà từ chỗ lạc hậu lệ thuộc đến chỗ tân tiến tự chủ.

Tùy theo nhu cầu nên mở rất nhiều trường chuyên nghiệp và kỹ thuật trung cấp hầu tạo đủ số chuyên viên đủ khả năng thay thế chuyên viên ngoại quốc để tự mình lo lấy việc kiến thiết nước nhà.

6.— Theo tôi hiểu, hầu hết các nước tân tiến trên thế giới đều cải tiến nền giáo dục để phục vụ đúng mức sự phát triển không ngừng của xã hội ngày nay. Do đó từ cách tổ chức giáo dục, đến học trình, phương pháp giảng dạy..., tất cả đều được sửa đổi cho hợp thời.

Tôi đọc thấy từ lâu nay, chính phủ có gởi nhiều phái đoàn và chuyên viên ra nước ngoài học tập, nhưng rồi cũng không có cái cách nào cho nền giáo dục, năm này qua năm khác, lối cũ cứ thi hành. Vì đi khảo sát thì có mà phổ biến lại cái đã khảo sát được để tìm cách áp dụng cho nước mình thì không thấy ai làm. Cho nên có dư luận là cho người ra ngoại quốc chỉ là một cách ban ơn huệ thôi.

Tôi nghĩ rằng nước ta chậm tiến, cho sinh viên du học và phải người đi nghiên cứu tại chỗ những tiến bộ của nước người là việc tối cần thiết, không thể hạn chế hay đắn đo mà phải rộng rãi khuyến khích.

7.— Đứng trên cương vị của một nhà giáo trên 40 năm liên tục phục vụ giáo dục nước nhà và trên lập trường quốc gia dân tộc, tôi có vài ý kiến xây dựng mong cho tương lai đất nước được sáng lạng hơn và dân tộc ta theo kịp đà tiến của những dân tộc khác trên thế giới. Theo chỗ tôi nghĩ thì quan niệm và ý kiến tôi cũng là của mọi người công dân yêu nước.

Tuy nhiên, mọi ý hướng xây dựng đều gặp phải sự thiếu phương tiện và sự tan tã trong lòng người do cuộc chiến tranh đau thương này gây ra. Khi nào trở ngại lớn nhất đó chưa vượt được, mọi công cuộc cải tổ hay cách mạng dù ở lãnh vực nào, không riêng gì giáo dục, đều chỉ mới nằm ở khởi điểm là sự ý thức về cải tổ hay cách mạng thôi. Δ

mai

Lời lời cắt thịt chia da
Cớ chi nông nổi mình ta đau đòn

Cười cười mắt lá nhin thon
Tịch thu tư tưởng hao mòn ý trong.

Tình anh em chứa lưng lòng
Em cho sương vội đôi dòng vui chung.

Mù mù mưa ần thình không
Da non sắc mặt trời hồng hóm xua

Yêu em nghĩ lạ tình cờ
Em đan lưới rộng nghĩ ngờ tình rơi

Trải hồn bụi mốt anh phơi
Thấy em áo trắng nghe đời nắng lên.

2

Cắn vào da thịt em non
Má xuân vừa chín đang còn thơ ngây.
Mắt đang sáng sánh hiền đầy
Hồn anh xao động đêm ngày triều lên
Thơm nồng ý ngó chưa quen
Tương tư anh để một bên lòng này
Lưng nào xưa ấp ngon tay
Chiếc hôn chưa kín chưa đầy một môi
Ngồi đau tiếc núi thương đời
Một rừng tóc mượt ăm hơi thở nồng
Ngồi buồn nhớ biển thêm sóng
Tay nâng trái mực xuân hồng sắp rơi,

TRẦN ĐỨC CUYỄN



3

Hôn em một cái hôn nồng
Phòng căng ngực thở tim hồng reo vui
Hôn em môi ngọt bùi bùi
Mộng chưa tròn bến tình khui đều đều
Một vùng tâm trí xanh rêu
Mở toang tư tưởng rớt nhiều hân hoan
Hôn em một cái hôn vàng
Vai co chân duỗi hai hàng tay buông
Tình anh đi sương về buồn
Đi xuôi về lạc cho hồn ủ ê

.....



THÁNH ĐỊA

1

chim bay về núi
đứng vỗ cánh mừng
đều đóng cuối hạ
khô cành hư không
mà con nước rộng
cồn theo bụi hồng

2

một con quạ đứng
một con ngựa nằm
một cây cang gãy
một hòn đá cộm
trên mặt biển tối

3

lúa mọ bên đồi
năm nghe sấm nổ
bia ngả bên trời
đất động dưới chân
mừng con rồng vàng
bay về biển nam

4

lúa m. ngoài đồng
trăm họ đứng trông

chia nhau trái chín
bên dòng nước trong
bên con chim gãy
bên con trâu nằm
bên em yếm đỏ
bên cỏ mới hồng

5

kết trăm lá xanh
ngủ trên vông tình
đôi mắt triều thiên
đạo chơi đồng nội
ướt trang sách thơm
tóc người yêu rơi
gọi con chim vàng
mời em gót ngọc
mơ màng chim bao
trên dòng nước cuốn
lá rơi trong chiều
sương khuya ướt gối
chim ấp hồn chim
nở trăm trứng mộng
trong cõi tiêu điều
một hai ba bốn
số nào em yêu
cho anh cộng với
số âm số dương
ngủ chung một giường
năm chung một mộ
uống trái sương mà
uống bát nước xanh
yêu em da trắng
tắm hồ nước trong
yêu cái trắng vàng

khuyết ngoài bến mộng
trong hồn ca dao

6

trên đảo thanh bình
bụi mờ ất phất
một ngày đầu xuân
trăm con chim xanh
bay huyền cảnh trúc
trăm cây hoa cúc
nở vàng ngoài sân
gợi em lá xanh
thay chiếc thiệp hồng
mời chung ngự từn
nâng chén trà vàng
mộng chúa Ky tô
ngồi bên Phật tử
bên hồn Nguyễn Du
chắc lành trăm họ
vui trăng thái bình
quên rồi chiến tranh

TẶNG NA

đi con rắn độc
ngủ trong vườn hồng
ăn quả cây xanh

hời em vườn đông
có nghe mưa đổ
từng hồi mệnh mông

trái hạnh phúc cảm
rớt trong sương mù

O bên kia dãy đồi là một ngôi chùa mái đỏ ủa, tôi biết ngôi chùa ấy không có một vị sư nào còn đủ can đảm ở lại từ khi hai trái đạn đại bác tự nhiên rơi trúng. Điều đó làm tôi muốn leo hết bậc thang đá trơn để lên đó ở một mình, tôi đã thu hết những cuốn sách của tôi vào một cái túi rất màu sắc sỡ có dây đeo làm bằng những sợi vải mềm nhũn. Tôi nhét luôn vào đó chiếc quần jean xanh bạc, một ít quần đùi, bàn chải đánh răng và vài thứ vật vãnh khác, cái túi rất vẫn còn nhẹ tênh.

Tôi nói điều này với NiNa trước mặt một đám con trai bạn của nàng; bọn nó huýt sáo chế riếu tôi và NiNa cho tôi điên. Nàng nói:

— Trên đó mất an ninh, chỉ có bị chó dại cắn mới vác thân lên đó ở.

Tôi bó về, thật ra tôi không thích gì bọn con trai tóc dài tới gây quần áo xốc xếch suốt ngày rúc ở trong cái xô tối nhà của NiNa, bọn nó chỉ biết bàn tán ca tụng mấy tên nhạc kịch đóng của Anh. Ngoài ra là hút thuốc lá, hút thuốc phiện và chích ma túy, thằng nào cũng xanh lè như lá non. Còn NiNa nàng cũng không hơn gì, NiNa chích ma túy vào hạng nặng, nhưng có điều không biết tại sao nàng lại đẹp lộng lẫy hơn khi còn sống với gia đình. Cả mấy tháng nay, từ khi gặp và quen NiNa ở một quán rượu đầy bọn ăn mặc diêm dúa theo màu sắc thời trang chưa bao giờ tôi thấy NiNa mặc một cái quần thứ hai ngoài cái quần jean nâu xám bạc uá ống rộng thùng thình này. Có một lần NiNa nói rằng nàng thích tôi chỉ vì thấy tôi cũng mặc một cái quần jean độc nhất kiểu của nàng. Tôi sung sướng và tôi không muốn thay quần nữa.

Cả bọn con trai xanh lè ấy và một đứa con gái hồng hào mũm mĩm là NiNa ở bề bộn trong một căn phòng ngột ngạt khói thuốc. Căn phòng ở kế một bãi biển đầy rác rến và lon đống hộp, đằng sau là ngọn núi trọc buồn rầu, trên ngọn núi có một căn cứ quân sự gì đó mà bọn NiNa và cả tôi không có thì giờ để ý. Nhưng chắc chắn rằng đó là một căn cứ quân sự của lính Mỹ. Đã có lần tôi thử sống với NiNa và bọn xanh lè nhưng sau cùng tôi phải bỏ đi. Kể cả NiNa, bọn nó hẳn thù bực bãi và ngu dốt nhất nhân loại.

Tôi ở xa NiNa vào khoảng một cây số rưỡi, nhưng muốn thăm nàng tôi phải leo qua cả chục con dốc. Tuy vậy chưa ngày nào tôi không đến, để nhìn NiNa ngồi rũ rượi mềm nhũn trong ghế sắp gãy và trước khi về NiNa sẽ nhớ dúi vào tay tôi một số giấy bạc. Số tiền này để tôi ra bãi biển kiếm một gốc cây dừa sạch sẽ nào đó ngồi đến hết buổi chiều. Chưa bao giờ tôi thử làm một bài thơ (hay nghĩ một điều gì gần giống như thơ) ở chốn thiên nhiên thơ mộng như ở đây. Tôi sợ rằng như vậy sẽ phí mất số tiền của NiNa.

Chắc NiNa sẽ cho tôi làm cảm, nhưng biết sao được khi tôi rất thích những đồng bạc nhay nhua được lòi ra từ trong túi quần nửa năm không giặt, không thay của NiNa. Tôi chỉ muốn giữ lại một chút hơi người (hoặc hơi quần) ăm ướt ấy.

Còn NiNa suốt ngày đòi coi những bài thơ của tôi, nàng có biết đâu cả 3 năm tôi mới viết được có vài dòng. Tôi chỉ thích đi lang thang và nghĩ ngợi lan man, tôi ghét viết, tôi ghét ngồi một chỗ như ông cụ. Và lại NiNa đã bảo rằng "Những điều ông nói nghe như thơ". NiNa không thể nào hiểu được đi lang thang, nói vớ vẩn và không làm gì hết đã là một bài thơ tuyệt diệu nhất trong thơ ca nhân loại rồi. NiNa luôn miệng gọi tôi bằng Ông. Tôi đâm ra mê mẩn vì ngôn ngữ lạ lùng ấy: "Ông cho NiNa ngu sao, NiNa chỉ làm cái NiNa thích". (NiNa thích buồng xả, đau ốm, hát nghêu ngao, mặc quần áo bẩn, chích ma túy dờn dập v.v.) Tôi cũng thích những thứ gần giống NiNa, nhưng nàng thực hiện được ý nàng có nhiều tiền, có đầy đủ tiện nghi. Tôi cũng lười biếng không muốn hỏi tại sao NiNa lại có nhiều tiền, (nàng chỉ biết đến quán rượu để uống chứ không phải để mời mọc, nài nỉ người khác uống) Và lại, hỏi cũng chẳng để làm gì...

Nhưng quả thật, tôi bắt đầu không thích NiNa khi nàng cho rằng, chỉ có bị chó dại cắn mới vác thân lên đó ở. Tôi đã kiểm soát kỹ lưỡng để biết chắc chắn rằng mặc dù bị hai quả đạn đại bác, ngôi chùa mái đỏ kia vẫn không hề tan nát như người ta tưởng. Tôi còn thấy 2 cái mái cong kỳ diệu rõ rệt, làm sao có thể nát được với cái mái kiểu ngạo kia.

Tôi đã xếp mọi thứ vào cái túi rất, có cả bộ Nam Hoa Kinh của Trang Tử mà mẹ tôi đã mua cho tôi. Nhưng đã mấy ngày tôi vẫn vất cái túi lủng củng đó ở một xô nhà, tôi muốn đi xuống phố hôm nay để gặp NiNa. Tôi biết mỗi ngày khoảng 4 giờ chiều NiNa và bọn bạn vẫn tụ tập nhau ở kiosque ngay bờ biển. Kiosque này bán toàn bia và rượu mạnh, và lại đây là một cửa hàng của ông chú NiNa. Nàng uống ít khi trà tiền, hình như ông chú ấy cũng còn độc thân; hợp ra thường cũng để tóc dài bù xù theo lối birtnick, hút xì gà ưa nói chuyện ca nhạc, văn chương và triết lý vụn. <https://tieulun.hopto.org>



VƯỜN CỦA CHÙA QUANH HIU

2 giờ trưa tôi đã bắt đầu ra khỏi nhà. Tôi đi dọc theo sườn đồi để xuống dưới bờ biển, sâu hút và xa thẳm dưới chân tôi là một mặt xanh phẳng lì bất động. Cái khối im vắng bất ngát ấy nhiều lúc làm cho tôi ớn lạnh xương sống, tôi phải nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy cả một cõi vô biên khủng khiếp ấy nhưng tôi lại càng run rẩy hơn khi bên tai còn mơ hồ tiếng sóng đập buốt giá trong đầu. Giữa triền đồi tôi gặp một ông sư đi ngược lên. Thầy chùa còn non choẹt, trên vai đeo một túi vải màu đỏ xạm, y ra dấu chào tôi bằng con mắt, kẻ ra y cũng đẹp trai. Tôi nói:

— Ở trên ấy hết đường rồi.

Y đứng sựng lại, nhưng mặt y vẫn bình thản như một cao tăng đã ngộ đạo. Thầy chùa nói:

— Tôi muốn tìm chùa Kim Cang, ngài có biết ở đâu không?

Thầy chùa gọi tôi bằng ngài làm tôi nhớ NiNa. Tôi nhìn xuống bộ quần áo tôi đang mặc, nó giống một tên ăn mày.

— Chùa Kim Cang? Có phải cái chùa ở bên kia không?

Tôi chỉ về phía ngôi chùa đỏ ủa ấy. Thầy chùa:

— Chắc vậy rồi, cảm ơn ngài, nhưng đi đường nào để lên vậy?

Tôi cũng không rõ lắm, tôi quyết định rủ y đi theo cho có bạn, tôi cũng phải gọi y bằng ngài:

— Tôi cũng sắp lên trên đó, tôi sẽ dẫn ngài lên.

Thầy chùa lại bình thản cảm ơn tôi, bước theo tôi xuống dưới bờ biển. Tôi ghé mắt nhìn vào túi vải của y, ở trong ấy có độc nhất một quyển sách tôi không biết tên, chắc là một quyển kinh Phật nào đó.

Từ đây đến quán rượu mất độ nửa giờ đi bộ, như vậy là còn quá sớm để gặp NiNa, không lẽ tôi lại rủ cao tăng đẹp trai này vào một nơi chướng như thế. Tôi đang định rủ. Thầy chùa tìm một chỗ vắng dưới bờ biển để ngồi cho hết giờ thì y nói:

— Ngài ăn kẹo không?

Thì ra trong túi vải y đeo còn có những thứ khác. Y đưa cho tôi một gói kẹo chocolat của Mỹ, y nói ngay:

— Phật không cấm ăn những thứ này, và lại nếu có cấm tôi cũng ăn.

— Ngài là một bậc đại ngộ.

Tôi nói nịnh Thầy chùa vậy để cầm lấy gói kẹo, tuy vậy tôi vẫn ngỡ ngàng nếu không nói tiếp:

— Chắc ngài quy y từ thuở nhỏ?

— Không, tôi mới cạo đầu được có một tuần. Thoạt đầu thì khó chịu nhưng đôi khi thật là thú vị, mặc cái áo cái sa rộng thùng thình này tôi có cảm giác như cỡi trường.

— Thế ngài không có giấy hoãn dịch sao?

— Làm gì có, tôi đã bảo tôi có cảm giác sung sướng như cỡi trường. Ngài biết John Lenon?

John Lenon là một tên nhạc sĩ tóc dài râu rậm trong bọn kích động nhạc Anh, thầy chùa coi bộ cũng hâm mộ nhạc cuồng nộ kể tiếp:

— Có một số người bảo tôi giống John Lenon. Điều này sai lầm hết sức, ngài coi mặt tôi thế này làm sao giống được John. Ngài biết Francois Mauriac chứ, tôi giống hệt như nhân vật Thérèse Desqueyroux của ông ta.

— Đó là một nhân vật nữ mà.

— Thì nhân vật nữ chứ sao.

Tôi không hiểu thầy chùa định nói gì và tôi cũng đối đáp vớ vẩn vậy thôi, thầy chùa móc túi lấy một cái gương soi mặt, y nghiêng đầu qua nghiêng đầu lại trông như một con sóc. Tôi để yên cho y tự nhìn ngắm đến 10 phút đồng hồ, y đưa gương cho tôi hỏi: Ngài có soi không? Tôi đáp tôi vẫn thường soi gương suốt cả ngày.

NiNa cũng thích làm dáng trước gương, ở nhà nàng sờ sờ nào cũng có thể tìm được gương soi. Khi đi phố NiNa luôn luôn đi sát vào những cửa tiệm để tiện theo dõi mình trong cửa hàng bằng kính. Tôi lấy NiNa và tôi chỉ muốn nhìn mặt mình trong gương cả ngày, kể cả lúc ngủ. Tôi có kinh nghiệm chắc chắn buổi chiều tôi thường đẹp trai để mên thơ mộng hơn buổi sáng rất nhiều. Tôi nói kinh nghiệm này với NiNa, nàng bảo nàng cũng thấy y hệt như tôi. Không hiểu sao buổi chiều (và tối) người ta lại đẹp để dụ dăng một cách kỳ lạ như vậy.

Tôi nói với thầy chùa:

— Trước khi lên chùa tôi muốn ghé một nơi.

— Tôi sẽ theo ngài, tôi đang khát nước. Buổi sáng tôi định mang túi nước theo nhưng lại thôi vì lười biếng.

— Chúng ta sẽ ghé một nơi thừa nước uống.

Ngài uống rượu được không?

— Có thể được, tôi thích rượu Tây.

Tôi có cảm tưởng đây không phải là một tỷ kheo. Nhưng thế nào là một tỷ kheo? Tôi không thể nào xác định được một tỷ kheo phải sống khắc khổ buồn khổ trong một số giáo điều nào đó.

Sóng đập rào rào vào những ghềnh đá, chúng tôi đi xuống tới đường cái. Con đường vừa mới được tráng nhựa xong, mặt đường phẳng lì đen bóng như lưng một con vật. Chiếc áo vàng rực rỡ của thầy chùa bay cuốn vào nhau kêu phàn phật, trông y bây giờ như bậc thiên sư không dính đất gì tới rồi, không dính gì tới cỏ cây, đất là chình quanh.

TÔI và thầy chùa đến quán rượu quen thuộc đã thấy bọn NiNa ở đó. Cả bọn ngồi bên trong khuất sau tấm màn nhung đỏ, tụi nó đàn hát như mèo rên. NiNa ngồi lọt thỏm trong một cái ghế bằng mây thấp, ở bên nàng có một con bé mặc micro-jupe mà chưa bao giờ tôi thấy mặt. Con bé ấy đôi mắt to màu nâu, nhưng mặt nó như mọi đứa xanh nhợt nhợt bởi chích ma túy. Bọn nó không để ý gì đến tôi và thầy chùa, tôi kéo một chiếc ghế cho thầy chùa ngồi, tôi gọi NiNa:

— NiNa, ra bên chơi không?

NiNa lẳng lặng đứng dậy, tôi dẫn: Ngài chờ tôi 15 phút, tôi sẽ trở lại. Tôi dẫn NiNa ra khỏi quán, chúng tôi đi dọc theo bờ biển, tôi muốn dẫn NiNa ra những ghềnh đá ở cuối bãi. Buổi chiều người ta tắm khá đông, có những thiếu nữ nằm phơi nắng dưới những cây dù lớn kẻ đầy màu sắc. NiNa hỏi:

— Ông lại định rủ tôi leo lên ngôi chùa phải không?

— Không phải lên, tôi muốn ở trên đó ít nhất là một tháng.

— Kể ra thì cũng thú vị thật, nhưng tôi lười quá, tôi không muốn thay đổi. Ông thử tưởng tượng lúc đầu phải sống tẻ nhạt ở trên ấy, tôi sợ quá.

NiNa quên mất là còn có tôi, nhưng tôi e ngại không dám nhắc nàng điều này. Nàng là con vật bệnh hoạn, yếu như sên, sợ ánh sáng, sợ phiền hà, sợ đổi mới. Nhưng nàng lại có vẻ yếu lữ bạn bạc nhược và cái nhíp sống uể oải nhầy nhụa của nàng, có lẽ nó đã trở thành thói quen. Như vậy là NiNa không đi với tôi chắc chắn, tôi nói để khỏi sợ không còn kíp:

— Nhưng thật tình tôi thích NiNa đi với tôi, có thể chỉ lên đến đó thôi rồi tôi đưa NiNa về. Tôi

NGUYỄN TÔN NHAN

ghét lũ bạn của NiNa, NiNa không xa tụi nó được sao?

— Tôi đã bảo là tôi lười biếng lắm, lười cả nói: tao ghét tụi bay, tụi bay hãy cuốn gói rút khỏi đây ngay. Nói câu đó là mình đã bị phiền hà rồi.

Tôi sung sướng khi biết NiNa cũng ghét cái bọn bạn của nàng, tôi chỉ cần có vậy. Tự nhiên tôi run:

— Tôi hôn NiNa...

NiNa không phản ứng gì cả, nàng nhìn ra biển hoặc nhìn tôi cũng như nhìn ly rượu, điều thuốc lá. Tôi buồn ghê gớm, tôi đứng đợi chờ một lát, cả NiNa cũng đứng im lặng bên tôi. Tôi thấy NiNa như một cây thông già hết nhựa, nàng sắp chết. Chiếc quần jean càng bạc trắng hơn, ống quần rộng xoe ra úp xuống cát làm tôi không thấy được bàn chân của nàng. (Ở cổ chân nàng có đeo một vòng xích nhỏ treo lủng lẳng tượng Chúa Jésus bị đóng đinh bằng chất cứng, rất nặng.)

Tôi bảo NiNa: thôi về, tôi đã có ông thầy chùa rồi.

Nhưng đến lúc về tới quán rượu ông thầy chùa lại không chịu đi nữa. Y đang tranh luận sôi nổi với ông chú NiNa về văn chương, ông chú chủ quán chỉ âm ừ trong miệng, ông ta không biết gì cả về những tác giả tác phẩm mà thầy chùa say sưa bình giải. Tôi chán quá hình như chỉ có mình thầy chùa là không biết ông chú cứ nhấp nhồm định đứng lên. Tôi cầu:

— Ê ngài, để ông ta ra tiếp khách chứ.

Ông chú ảm ờ "không...không..." trong cổ họng, nhưng ông ta đứng dậy ngay và đi mất vào trong tấm màn nhung đỏ. Thầy chùa cũng vội vã đứng dậy:

— Thôi chúng ta đi, muộn mất rồi.

Y quay sang bọn thanh niên:

— Chào các ngài, tôi rất quý các ngài, hẹn dịp khác.

Tôi lôi thầy chùa ra khỏi quán, tôi phải về nhà ngay để lấy cái túi rết đựng đồ.

ĐỪNG lên chùa thật khó đi. Đầu tiên người ta phải núi để làm những bậc thang, ở một bên có sợi dây thừng để nắm nhưng thời gian đã xáo mất những bậc thang hiểm trở ấy, cả sợi dây thừng cũng mất nhiều quãng dài. Thầy chùa leo lạch trên đầu tôi, y có vẻ không muốn tiếp tục nữa nhưng tôi cứ dục: ờ leo lên đi chứ, ngài có thấy cái túi rết nặng thấy mẹ của tôi đây không.

Tôi cũng toát mồ hôi hột. Những sợi dây rừng mọc xanh um cả lối đi, tiếng tắc kè đêm buồn khổ trong hốc đá, dưới chân tôi một phía là mặt biển quen thuộc sâu thẳm một phía là những mái lá xác xơ. Lúc này tôi hết nhớ NiNa, cứ để nàng sống êm ả với những lũ bạn trai chân dài ấy, nàng cứ tiếp tục ăn uống, đi chơi, đàn hát, chích ma túy, ngủ với thằng nào nàng thích.

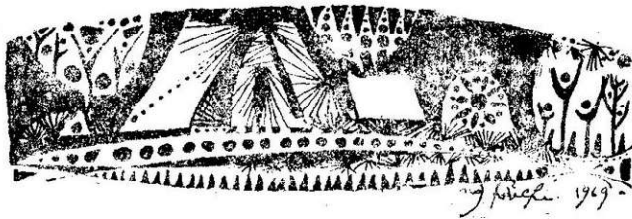
Thầy chùa nói vọng xuống: sao leo hoài không tới vậy này -- Sắp tới rồi, ngài có thấy cái hàng rào kẽm gai kia không. Tôi chỉ lên cao, về phía bên tay mặt. Trong rừng lá xanh thẫm là một hàng rào thép gai có lẽ một đồn binh đóng ở đó để giữ an ninh. Tôi nói: họ sẽ không làm trở ngại mình đâu, vì ngài mặc áo vàng.

Nhưng leo được một đoạn nữa chúng tôi không còn thấy đồn binh đâu. Chúng tôi đến một mặt đất phẳng lì không có cây cỏ. Đó là ngôi chùa ngồi đó ủa. Thầy chùa kêu: Đầu phải là chùa Kim Cang. Không phải ngôi chùa, cái mái đỏ mà tôi thấy chỉ là một ngôi nhà thấp ở bên cạnh một nhà thờ Thiên Chúa giáo đã sụp nát, tôi không thấy trong đồng gạch vụn và gỗ cháy ấy một tượng Phật, tượng Chúa nào hết. Thầy chùa cứ rên rĩ bên tôi: Trời ơi đầu có phải chùa Kim Cang...

Tại sao người ta lại xây nhà thờ ở một nơi hoang vu như thế này, tôi chỉ biết nhà thờ thường có ở những trung tâm đông đúc. Đây là một tu viện chẳng?

Không gian bị vỡ vì những tiếng dạn, tôi nhảy vội vào một hốc đá và tôi chạy như bay xuống dưới. Người tôi nhẹ như nhũn bông, không biết thầy chùa đã tan biến ở chốn nào... Δ

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



THUY VĂN

Cho KBC 4648

NHỮNG NGỌN THÔNG VẮNG

Buổi chiều, tôi uống cà phê trong dãy quán quay lưng với phố chính, mắt lơ đãng nhìn ra bến xe, trông theo những chuyến khách lũ lượt từ quận lỵ trở về. Đàn bồ câu đó sà xuống lòng đường nhưa rồi vỗ cánh vút bay đậu trên mái tôn căn ga-ra màu xám nhợt loang lổ đen đúa. Chiều im lặng xuống dần trước mặt, trên những ngọn thông cao vút ở đỉnh đồi ngay giữa thành phố. Màu lá xanh trong nắng lay lay. Thảm cỏ xuôi theo triền dốc óng ánh tơ vàng và ngập đầy hoa dại.

ôi nắng vàng sao mà nhớ nhưng
cô ai dần lẽ để tơ chừng

Còn nhớ tiền chiến nhắc nhở một thoáng tuổi hồng, hồi sinh trong trí nhớ một mây trôi thơ đại của ngày tháng ngọt ngào hương vị tình yêu mới lớn. Một chút gợn buồn trong hồn tôi lenh dềnh với nhịp điệu thiên nhiên. Kỷ niệm bỏ quên chợt dậy thì thầm. Trong tôi mơ hồ tiếng nói của ngày nào thanh bình, của tuổi học trò mơ ước năm sai tay, ngựa mặt nhìn mây bay trên đồi vắng. Rồi tình yêu như giọt cường toan nhỏ xuống đời. Rồi đời mình kéo lê theo nhịp điệu buồn phiền. Những con đường đã qua, những thành phố đã đến, những lầm lỡ, bỏ quên đã chất chứa hồn đầy u ám. Thời, không còn thể nào đi lại những bước chân đầu. Định mệnh chỉ một lần mở cửa, và sau đó là con đường hun hút chiều sâu. Không thể bước lại trên những những dấu vết tàn phai. Chiến cuộc hải hùng đã vùi tuổi lớn trong những cơn mê cuồng nổ. Em yêu đầu, anh chẳng còn cơ hội nào dẫn em đi trong khu vườn tuổi nhỏ. Chúng ta đã quên lối thiên đường. Mỗi chúng ta đã mang sầu chung quá lớn. Bởi từ mới bước chân ra, niềm đau đã ăn mòn trí não. Anh chỉ còn đôi tay rã rời chưa hoàn tất, chưa cảm giữ được gì khi tuổi kẻ ba mươi. Bên kia ngưỡng cửa đời sống, bên kia ngọn đồi, chẳng còn gì đợi chờ ngoài nỗi chết rập rình đe dọa. Bên kia khu rừng còn chẳng hoa thơm trên bờ suối. Chẳng Narcisse ngủ quên hay đã chết. Chỉ còn tôi, kẻ bập bênh nổi trôi trên ao tù định mệnh.

Thế là đúng một năm sống cùng thành phố này, một năm kéo lê ngày ngày trong một quân trường bé nhỏ. Những đêm thức giấc nửa khuya ngồi trong căn phòng hành quân, giấc ngủ chập chờn kéo nặng mí mắt. Có lần mê thấy mình dưới ánh trăng trên đỉnh núi cao. Chẳng Zarathoustra đang trầm tư học đạo (Tôi chỉ là tên Chuẩn úy Quân Trường). Hai ba giờ sáng, nhìn xuống lưng thấp, những mái nhà ngao hiên suốt mờ sương khuya. Đối diện là lãnh địa Đức Bà êm đềm như con mèo ngủ kỹ. Im lặng xanh xao. Trời cao nguyên lạnh se, một thứ lạnh thấm ngọt đầu lưỡi, trên môi. Những lần đó, bỗng nhiên xúc động mơ hồ, tôi muốn hét thật to để nghe âm thanh, giọng nói băng qua đồi, mái nhà và cây lá, để thấy mình tang loãng với thiên nhiên. Quán cà phê mới lúc một đông người. Hồi

nước sôi ở chiếc bình nhôm phà ra ấm áp. Trong lò tiếng than nổ lách tách, lẻ loi. Tôi đứng lên bước đi chênh choáng. Phố chiều là rừng áo lính Chủ nhật, các quân trưởng đổ ra chen chúc. Những chàng SVSQ quân phục bánh bao lượn qua lại vòng cuối cùng trước khi về trại. Tôi nhìn trong gương tú hàng, thoáng thấy năm bảy bàn tay chào vội bước qua. Tôi nay tôi lại xách ba lô, lê kê khẩu súng colt dẫn họ ra ngoài vòng trại, ngủ trong những cao ốc chung quanh. Phải rồi mình phải giữ thật nghiêm nghị, nếu cần sẽ ký giấy phạt mấy tên cứ lần nào làm chỗ ngủ xong cũng tìm cách chuẩn xuống đường ăn chè, uống cà phê Tuổi Ngọc. Nhớ một lần giao thừa Trung đội ngũ trưởng Võ Tấn thức cả đêm mời mình uống rượu. Thăng bạn năm nào chung lớp đệ Nhất nay trở thành SVSQ ngồi chung hút thuốc nhắc đến bạn bè. Đời sống tự nó sắp xếp cho nên mới có những tình cờ thú vị. Tôi mỉm cười một mình nghĩ đến hôm trước dẫn bọn mới vào khóa sang học bên rừng Võ Bị. Có tên học trò cũ đứng cười trong khi trình diện lớp, bị mình phạt mấy chục hít đất. Hắn đứng dậy phủi tay buồn bã. Tôi mỉm miệng cười ý rằng: Đó là Quân đội mà em! Rồi từ đó chắc hẳn đã quên hết tiếng «thầy». Thình thoảng gặp, hẳn chỉ toàn kêu mình bằng Chuẩn úy. Đời lính có những nỗi vui riêng tập cho quen với nhần nhục, chịu đựng những bất thường như cuộc tình cờ đem tôi tới thành phố của thiên nhiên ở đây.

Người thiếu phụ đẹp sâu nào bên kia tủ hàng đứng nhìn ra buổi chiều bắt đầu thưa nắng. Khu Hòa Bình chen chúc những chiếc áo len đủ màu sắc sắc sỡ ủa ra từ cửa rạp chớp bóng. Tôi lẩn vào đám đông. Một bàn tay vỗ vào vai, tôi quay lại thấy người Thượng sĩ già tươi cười nói Chuẩn úy có giấy biệt phái về rồi, đang nằm trên phòng tôi đó. Tôi mỉm cười cảm ơn, bước xuống những bậc cấp, đi vòng xuống bờ hồ. Trên đường về nhà, lòng tôi băng khuâng tự hỏi nên buồn hay vui. Buổi chiều rời rạc chung quanh. Mặt hồ vắng tiếng nhạc buồn thắm từ nhà Thủy Tạ. Đi và đến cùng chỉ là tình cờ, có lẽ không nên buồn là phải. Tôi sẽ tiếp tục cái nghề dạy học như thuở nào. Mặt hồ xanh đã bắt đầu thoáng chút sương mù. Tôi lang thang về phía con dốc của hai hàng cây thông che khuất khu phố. Định ghé qua nhà người bạn gái báo tin mới nhưng rồi nghĩ lại không cần thiết. Ngồi nhà tận trên đồi cao lẩn trong chòm thông, phải lên bằng những bậc cấp màu gạch đỏ. Phải, những ngọn thông mỗi chiều tôi ngồi uống cà phê bên góc phố thường nhìn sang thấy nắng lung linh, nơi đó người thiếu nữ có nụ cười tình nghịch. Tôi sẽ đi chẳng lời giả từ. Rồi cũng xa như thành phố này dù tình cờ đã giúp mình một năm chung sống.

Từ nay thôi không còn những bước chân tôi lang thang trên ngọn đồi màu xanh cỏ mượt. Đời sống trả tôi về tình lễ, tôi sẽ rời căn trại độc thân khuya gió lùa lạnh buốt. Những sớm mai, chiều tối không còn đứng ngắm sương mù lằng lằng trên thung lũng mọc đầy hoa dại. Ngày tháng qua đi như đợt nắng vàng, tôi vẫn còn

Thức giấc đi tiểu vào lúc 5 giờ 30 sáng. Trùng trùng sa mĩ rạn vỡ lằng lằng trong vầng trời thấp chùn trắng đục. Nhìn xuống dòng sông bốc khói, mặt nước mắt dầu. Ngàn vạn chiếc cánh mênh mông của sương bông bành trên cùng khắp. Một làn gió nhẹ mỏng manh lùa vào cổ áo làm tôi rùng mình. Sự bất tiện với vàng không còn cái khoái cảm thường lệ. Phải khó khăn lắm mới kẹp được điều thuốc giữa hai kẻ tay rút ra từ chiếc bao rỗng. Đóm lửa lóe lên rất đỏ và ngum khói nồng ấm trong cổ. Tôi thu gọn hai tay trong bụng, cúi gập người xuống chạy vào «lò cốt». Không có ngọn gió nào lùa vào đây nhưng cái giá rét thì hình như có mặt một cách rất bình thản. Tôi treo vôi lên ghế bố, chúi chúi trong chiếc mền linh màu cứt ngựa. Men bia hồi hôm uống như đổ nước vào miệng tại Mỹ Vũ với Khuyển còn xồng xộc nồng nặc. Khuyển nó bảo: Trời lạnh thế này mà uống bia đến say mềm rồi rút đầu vào trong mền mà ngủ thì nhất. Chẳng nhất tí nào đâu Khuyển. Tao sợ phải đi tiểu quá. Cứ ngồi nhồm dậy, thông chân xuống đất tìm đôi dép, lom khom bò ra khỏi «lổ» đứng một lúc lạnh cóng, thu hai tay trong bụng lom khom chạy vào «lổ», treo lên ghế bố, chúi chân dưới mền. Rồi lại ngồi nhồm dậy, thông chân xuống đất, bò ra ngoài, đứng rét mướt, bò vào, treo vôi lên giường... Vài lần như thế thì mảy có khiêng tao cũng chẳng thêm đi nữa đâu. Chuyển bay khỏi hành lúc 8 giờ chắc sẽ làm mảy lạnh đấy. Mùa Đông đã thực sự đến. Tôi nghe có sự chuyển mình mãnh liệt trong đêm qua. Âm hưởng điệu nhạc tiền chiến thật rạo rít «mùa đông đã đến đây rồi, gọi mau chiếc áo cho người chiến binh...» Tôi nhớ chiếc áo len đan kiểu quần thừng mẹ đã mặc cho tôi trong những ngày mùa đông giá buốt khi ba còn là xếp Ga ở Lạng Sơn. Tôi nhớ đôi tất tay bằng len dệt màu xanh đậm chị Toàn đã mua cho tôi ở chợ Giời khi tôi than vội chị trong bữa cơm tối, con đường Cổ Ngự buổi sớm mai lạnh buốt, mười đầu ngón tay bị công tề đến không thể cầm nổi cây bút. Đôi tất tay mà chị Toàn đã mua bằng cả số tiền chị để dành trong ống tre gàn cả năm trời. Tôi không

T A I sao mảy chết vậy hả Vinh. ai giết mảy đây, một viên đạn quá ác giết mảy vào thái dương, giòng máu đỏ còn đọng, mắt mảy lại mở trừng ra ngó vào khoảng trống không, thêm thường cái vuốt mắt, rồi giấc ngủ của mảy từ đây không bao giờ thức dậy nữa.

Tao cũng nghĩ tới hai tiếng hòa bình, mơ ước cuối cùng của tao, mảy và của tất cả mong mỏi, mảy còn nhớ trên căn gác nhỏ, mỗi lần nghe tiếng súng nổ ở xa, mảy nói: thêm một người gác ngã, sống dậy cất tiếng khóc chào đời bằng một đứa con lai.

Rồi thời gian đi qua, mảy lại nhập ngũ trước tao, ngày mảy lên đường tao với mảy từ biệt nhau bằng hai tiếng hòa bình, tao với mảy hẹn nhau bằng cái chào quân đội.

Vinh, tại sao mảy chết, mảy chết đi bỏ lại tất cả những gì ở nhà và ở chiến trường, ai giết mảy đây, ai khóc mảy đây khi chiếc xe Hồng thập Tự đem xác mảy vào nhà thương, tao giờ tay chào, coi mảy như một vị anh hùng, mảy mở mắt rồi đó, tại sao mảy không nhìn tao, không cười tao, mảy không nói được hai tiếng Hòa bình hay sao, tao vẫn thấy giòng máu của mảy chảy ra ở mồm, sùi bọt, tao vẫn thấy da thịt mảy công lạnh, đôi tay buông xuôi, tao sợ, rồi tao lại nghĩ đến tao, đến tất cả, quanh quẩn lại đến mảy.

Vinh, mảy đã chết, mảy trốn tránh tao, mảy già đối lăm, bên tao mảy cứ ngâm nga hai tiếng Hòa bình, tao ngủ mảy cũng đập tao dậy hỏi những câu băng qua, rồi mảy táu dương, mảy cười sung sướng như một đứa trẻ, lúc đó tao cũng lấy cái sung sướng của mảy, tao ngủ vẫn thấy mảy.

Vinh, giờ đây mảy nằm sâu dưới huyết, ngày đi đưa mảy tới chỗ an nghỉ tao khóc đấy, đôi mắt tao đỏ hoe, nhìn mảy nằm trong quan tài, nhìn lá cờ Việt Nam phủ lên, tao cảm thấy chân nắn, tao cảm thấy có đơn hơn bao giờ hết, rồi những tiếng súng nổ, chiếc quan tài được đặt xuống huyết sâu, nằm đất đầu tiên trên tay tao bóp vụn.

Ngày mai... ngày mai tao vào Quang Trung, tao sẽ nói bước chân của mảy cầm súng ra chiến tuyến, tao sẽ ném mảy, tao say giết... say giết đồng loại như nó giết mảy. Ngày hôm nay tao uống rượu để tưởng nhớ tới mảy, trên vỉa hè tao đi nghiêng ngả và vẫn hát như một kẻ điên:

Ồi là Hòa Bình!

mở được đạo ấy gia đình tôi giàu hay nghèo mà chỉ còn nhớ là chị em chúng tôi thường thích ngủ lẫn trên đờm hơn ngủ trên giường tre. Mẹ bảo: trông chúng mày như bầy chó con. Chúng con chỉ muốn suốt đời làm bầy chó con trong đờm ấm cúng của mẹ thôi. Và tôi nhớ chiếc lưng trần của K., chiếc lưng trần hăm nóng tôi trong những ngày mùa Đông năm 65 khi đơn vị còn trấn đóng trên miền cao nguyên. Trời thấp chùng xuống trên những ngọn cao su trụi lá. Khu trại se mình dưới những làn gió heo hút. Đêm đen đặc, buồn phiền. Cả hơn ba trăm con người sống độc thân trong một khung cảnh thê lương, thiếu vắng. Có đêm, gần 12 giờ, còn nghe tiếng quát tháo om sòm của ông Thiếu tá già Tiểu Đoàn Trưởng: Các anh là Sĩ quan mà sao các anh thiếu tác phong như thế. Tôi phạt mỗi anh 15 ngày. Từ, bỏ tù hết. Không thể nào chịu được. Không có tiếng đáp lại. Sáng hôm sau ai cũng biết chuyện Thiếu úy Hải và Chuân úy Tân dắt gái vô trại bị Thiếu tá bắt gặp. Ông già rất ghét những chuyện mà ông thường bảo là đồi bại. Hai thằng khôn đã khôn ngoan chằm cho con điểm một chiếc áo mưa, đội chiếc mũ rừng che khuất mặt mà vẫn không thoát khỏi. Có đêm lại nghe tiếng bố già gắt lnh ỏi trong trại của binh sĩ. Số là bố đã tìm được một cặp trai gái trong chiếc Poncho. Một đám khác đang quây quần chờ đợi. Lần đó bố chửi quá trời. Bố câu đến sùi bọt mép và hai mắt đỏ ngầu. Bố bảo: mẹ kiếp, một lũ vô ý thức. Như thế này thì chết về tay CS thôi. Bố chửi chán rồi bố đi sau khi đá chiếc Poncho vào một góc phòng. Tụi lính cũng quý lắm ông Tá vừa đi là chúng cười ầm lên. Hôm K. lên thăm tôi. Nàng mặc chiếc áo dài màu xanh lợt, khoác thêm chiếc áo ấm màu đỏ bên ngoài. Bàn tay K. lạnh ngắt da mặt tái mếu. Đi xe lạnh quá anh. Càng xa Saigon càng thấy lạnh và lên đến trên này thì K. có cảm tưởng như đang sống những ngày Đông Hà Nội. Tôi nói với K. Anh đưa K. vào trình diện ông Thiếu Tá cái đã. Tôi nói với bố: Thưa Thiếu Tá, K. là vợ em, ở Saigon lên thăm, em xin phép Th/Tá cho

được ở lại đây vài ngày. Ông bỏ cặp kính xuống bàn, ngược lên nhìn K. Ông nhìn rất sơ bỏi làm tôi chột dạ. Ông cười: Chứ mày dốt tao. K. đỏ mặt, tôi nhìn ông khần khoản. Thời được, à mà SG cô ở đường nào? Dạ, TMG. Ông quay sang tôi: Tôi cho anh mượn căn phòng của tôi ở cạnh kho súng. Rồi nghỉ sao? ông tiếp: Anh không thể ở chung với bọn chúng được. Tôi thật không thể nào ngờ câu chuyện lại có thể xoay chiều như vậy. Ông mở hộc tủ lấy chìa khóa đưa tôi: Anh có thể sai nước tự do, cần gì thêm lên tôi cho. Nhìn K. Khi nào về cô nhớ ghé cho tôi gói bức thư. Tôi và K. cảm ơn ông rồi đi ra. K. bảo: Thiếu tá tốt quá. Tôi cười: Em là người độc nhất được cái may mắn đó. Đem vùng lên trên cao lạnh se sắt. Tôi ôm chặt chiếc lưng trần của K. vào ngực mình. Sóng lưng K. như dòng con suối ấm hơn đây hai lòng tay thêm khát. Đừng khước K. Tỷ như có một lần nào đó, viên đạn xuyên từ ngực trở ra phía sau một lỗ to như miệng chén, máu tuôn ra và anh gục xuống thì sự cho đi hôm nay của em không có nghĩa là một hành động buông thả. Em đồng ý không? K. vùi đầu trong ngực tôi, bóng tối chum đầy xuống hai đứa và căn phòng không còn ranh giới. Mẹ bảo thả em cất cô, gánh cứt trâu ở nhà quê còn hơn em lên thành phố, ăn học đến thế này rồi cãi lý với mẹ. Mẹ bảo ưng lính rồi thành góa phụ sớm thôi con. Mẹ còn bảo... Em yêu anh, em không thể nghĩ như mẹ đâu Hưng.

Bốn năm qua nhọc nhằn như con đường tình ái của K. Tôi thì đã dự quá nhiều cuộc truy tìm đôi khi thất bại. Có những viên đạn suốt da đầu, làm mất ngón tay nhưng chưa có viên nào đi thẳng vào ngực và trở ra phía sau một lỗ to như miệng chén. Hậu quả của chiến tranh không hoàn toàn ảnh hưởng đến những kẻ trực tiếp tham dự mà còn gây thiệt hại quá nhiều cho những người thân yêu của họ. Tôi thương K. những đồng thời tôi cũng mong năng được yên phận trong cuộc sống hiện tại. Mỗi

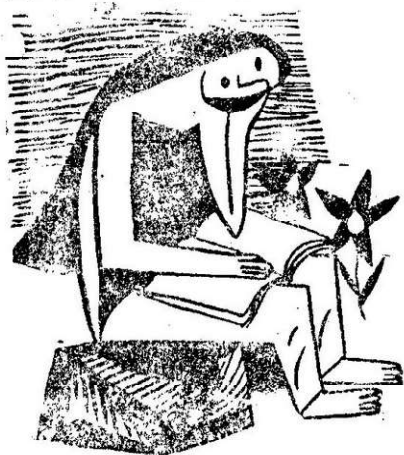
thương dài giao



MÙA ĐÔNG TRÊN CAO

người trong chúng ta đều có riêng một căn phần. Căn phần của em đầu có cực nhọc, cuộc sống em đầu có thể thắm như mùa đông 20 năm trên quê hương thì cũng còn phần nào thỏa mãn hơn tôi. Phải thế không K? Cuộc sống tôi với hai bàn tay èo ợt, giá băng trong tìm kiếm cái lưng trần mùa đông dĩ vãng như những nàng con gái Thượng khát thêm một lần tắm trường trong lòng con suối mát lạnh trên Cao nguyên.

THY HOÀNH NHÂN



lá thư gửi khi nghe thông điệp hòa bình

VINH, hôm nay tao say, trở về căn gác tao thấy vắng vẻ, bộ quần áo của mày còn moco & kia, bụi bám đầy, hai đôi giày mas, bốn cặp dép nằm trong một xó, mùi phân dơi xông lên nồng nặc, tao vật mình xuống sàn gác dơ bẩn đánh một giấc: « Tao mơ thấy mày trở về, tay mày cầm súng, quần áo rách bươm, nét mặt mày hân hoan mày nói với tao: Hòa Bình rồi. Tao sung sướng ôm mày nhảy cẫng lên, tao nghĩ tới một mai... một mai đây thằng Du, thằng Thạch, thằng Hùng giải ngũ về, trên gác này không còn lẽ loi tao và mày nữa, tao với mày không còn ngồi trảm ngâm, không còn ngồi im lặng hằng giờ. Lúc đó tao giao việc mày, lấy những thùng đạn làm thành những chiếc ghế mở một bữa nhậu ăn mừng cuộc họp mặt. Tao sẽ trở lại cái nghề viết lách, không sợ một ai kiểm duyệt hạo dôm nẻo tao. hạo cho tao là chính trị dù rằng

chính trị tao vẫn dốt. Nhưng phía tay tao ướt thế này, mùi máu tanh ối muốn nôn, tao nhìn sừng vào mặt mày, rồi tôi bộ quần áo của mày, một khuy nút đứt, một cái cúc vai bị bút ra thủng, có phải mày bị thương chẳng? mày vẫn đứng trước mặt tao thế này, mày vẫn kẻ những thành tích vẽ vang thế này, gói thuốc vơi mày mới hút một, điếu và mày nói với tao: « lâu quá không hút thuốc, tao hút lại một điếu thấy ngon lắm sao ấy... » rồi tao thấy thằng Du, thằng Thạch, thằng Hùng bước vô, cũng một khuy nút đứt, trên đầu mỗi đứa mỗi giòng máu chảy dài, tao kinh hoàng choáng dậy... không... tao mơ... »

Nhìn quanh căn gác, bộ đồ mày còn treo kia, mùi phân dơi xông lên quen thuộc, dưới sàn gác in thân hình tao bằng những giọt mồ hôi lấm tấm.

VINH, ngày mai tao đi bằng chuyến xe đầu tiên, hành trang trên tay tao cũng như mày hồi đó, mày có biết chừng nào hết chiến tranh không? Tao và mày vẫn nuôi mộng Hòa Bình. Chuyến xe đầu tiên sẽ chở thêm một người cầm súng đưa vào lĩnh hồn. Mày có biết loài người chừng nào bị tận không? Tất cả những thứ ấy như một trò ảo thuật.

Vinh, mai tao đi, ngày hôm nay chỉ còn một mình tao ở đây, đêm nay tao lại phải lang thang các quán cóc để uống rượu, để nghe những bản nhạc ca ngợi Hòa Bình. Lúc đó tao sẽ tôn trọng như một bài quốc hồn... rồi mai đây tao không còn nghe thấy gì nữa.

QUANG TRUNG. ngày.. tháng..

« Vinh, tao vào Quang Trung cả tháng nay, tao hãnh diện hết sức, đầu tóc tao được húi cao. Lúc đầu tiên bỏ ngõ, trong bộ đồ trellis, trong kiểu chào thẳng đứng, mày xem đây, bây giờ tao đen đúa, cứng rắn, thân hình tao thay đổi tất cả, từ dáng đi đến lời nói, tao không còn như ngày xưa nữa, mày biết không, có nhiều lúc tao bị treo giò lên hằng giờ, máu dồn tận xuống cổ và mặt, tao không kêu gào hay than van, đôi quần ngủ là vậy phải không Vinh. Có nhiều đêm tao đi tiền đồn,

tiếng côn trùng rì rả, một ánh sao băng qua tao lại giật mình sợ hãi, tao sợ tiếng đạn về đêm vọng lại, tao sợ bóng tối rồi khuôn mặt mày hiện ra, giơng máu khô đen bầm còn đọng, mày cười chế nhạo tao, rồi mày chỉ: Nó, nó đứng kia, nó sẽ giết mày nếu mày không giết nó, nó sẽ giết mày như nó giết tao. Mồ hôi toát ra, tao liền quay họng súng lại quét một băng vào khoảng tối mênh mông, âm thanh vang lên ròn rợn, những thân cây bị đạn nát bẩy cả vỏ. Vinh, tao đã tìm một chút can đảm, cảm ơn mày nhiều... tao thấy mày nhìn tao mãn nguyện, mờ dần.

Sương xuống ướt đầm cả áo, tao run lên vì lạnh vát súng lên vai tiếp tục đi, đầu óc tao thoáng một ý chín thẳng quân trường ».

VINH, ngày về phép tao có lên mộ mày, nhìn cỏ xanh mọc đầy tao thấy lòng buồn vô hạn, ba nén nhang được thắp cho hương hồn, mày thấy ấm cúng chớ. Thấm thoát đã ba năm, tao dầy dạn gió sương, mày trở về cát bụi, hai tiếng Hòa Bình giờ đây lại quên lãng trong tao, tao chỉ biết giết, tao không còn mơ ước cái một mai nữa, đã ba năm rồi, màn đêm tao cho con mắt tao sáng rực, cơn trùng đã tạo cho khối óc tao nhạy cảm, tao chỉ biết đến những danh từ quân đội, tao giờ đây ít nói, khuôn mặt tao nám đen vì hơi súng « Hòa bình, hai tiếng ấy như mây trời, như đồ vật cũ bị bỏ quên theo ngày tháng.

Hòa Bình, mày gục ngã, mơ ước của mày không được toại nguyện, mày chết đi để cái toại nguyện ấy cho người khác giống mày ».

Vinh, mặt trời đã về chiều rồi kia, mày nhìn xem, ánh nắng vàng rực, tao thiết tưởng đến hóa châu soi đêm, tao mơ màng thấy những thầy người gục ngã tao sợ quá có hét lên thật to, nhưng chỉ mình tao nghe, tao lùi dần trốn chạy.

Vinh, tao chán ngán, chán tất cả, đôi bàn tay tao chai hằn vì quanh năm cầm súng, vì quanh năm xiết cổ kẻ thù. Rồi đây sẽ đến lượt tao, khi tao nằm xuống ba tấc đất, hai tiếng Hòa Bình ấy chắc không thể nào đem tao về dương gian và chắc không bao giờ có... <



MỘT ĐOẠN VĂN NGẮN CỦA HENRY MILLER

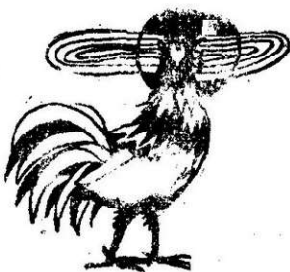
NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

1. — « Tại sao lại cố giải quyết một vấn đề ? Bỏ nó đi ! Đừng sợ làm một tên hèn nhát, một người phản bội hay một kẻ phản đảng. Trong vũ trụ này của chúng ta tất cả đều có chỗ cho mọi người và cần mọi người. Mặt trời không cần hỏi đến địa vị hay tình trạng một nơi rồi mới chiếu sáng xuống ! Gió cuốn phăng cả kẻ tin chúa hay không tin chúa ! Chính quyền vẫn thu thuế anh dù tiền thuế có hơi kém. Bom nguyên tử chẳng vì nề ai. Vì thế, ngay thẳng thì cũng như vụn vụn... » (Tropic of cancer)

2. — ... « Niềm vui cũng tựa một con sông, con sông chảy không ngừng. Tôi cho rằng sứ mệnh của người hèn là đem nguồn sông bất tận đến cho ta, ta phải tham dự vào nguồn nước không ngừng chuyển động, ta không dừng lại suy nghĩ, so sánh, phân tích, chiêm hữu ; mà phải tiếp tục chảy không ngừng, bất tận, như dòng nhạc. Đây là tặng phẩm của kẻ đầu hàng mà ta chinh phục. Người hèn chỉ tạo niềm vui một cách tượng trưng. Ta phải làm niềm vui đó cho thành sự thật.

Trong lịch sử con người chưa bao giờ thế giới lại đầy dẫy đau xao xuyến như ngày nay. Đó đây, tuy nhiên, ta thấy có nhiều cá nhân không hề vướng vào nỗi đớn đau buồn phiền chung đó. Họ đâu phải kẻ vô tâm, còn lâu ! Mà chính họ là những kẻ được giải phóng. Đối với họ thế giới này không giống như đối với ta. Họ nhìn với con mắt khác. Ta nói rằng họ đã chết đối với thế giới này. Họ sống trong phút giây tròn đầy, và niềm vui từ họ tỏa ra là một bài ca bất tận... » (The Smile at the Foot of the Ladder)

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đàn bà

DUYẾT NGẮN

Một thiếu phụ vận mi ni duyên rất cao dắt con nhỏ đi dạo phố. Giữa đường hai mẹ con lạc nhau. Người mẹ nhón nhấc tìm không thấy. Trong khi đó đứa trẻ khóc quá được đưa về bố cảnh sát.

Cảnh sát viên hỏi :

— Em lên mấy tuổi.
— Lên ba.
— Mà em người thế nào, cao hay thấp, mặc áo màu gì ?
— Cao, mặc mi ni duyên.
Lúc đó cô thư ký ngồi gần bên bảo đứa nhỏ :

— Lần sau có đi chơi với má thì em phải nắm chặt lấy duyên của má thì không lạc nữa.

Đứa trẻ mỉm cười :

— Em cũng muốn thế nhưng với không tới.

ĐÁNH XE VÀO GA RA

Hai vợ chồng giáo sư họ có đứa con gái nhỏ 3 tuổi. Ông bà rất cưng con gái, đâu cũng không rời kể cả khi đi ngủ hay đi chơi. Một hôm ông chồng đi tắm cũng mang con vào buồng tắm để tắm cùng. Khi nhìn thấy nửa mình dưới bồn không giống mình,

Người cha nghĩ một lát rồi trả lời đứa :

— Cái xe hơi đó.

Một bữa khác tắm chung với mẹ đứa bé hỏi :

— Cái này cũng là cái xe hơi hả má ?

Người mẹ hỏi lại :

— Ai bảo con thế ?

— Ba bảo !

— Cái này không phải xe hơi đâu, cái này là ga ra đó.

Thời gian qua. Làm ăn khấm khá, hai vợ chồng nhà giáo mua cái xe hơi thực. Nhà chưa có ga ra, mỗi tối chủ nhân đánh xe rửi đầu vào bếp để tránh đầu xe khỏi nắng mưa. Tân gần theo dõi công việc này mãi một hôm đứa bé thủ thỉ nói với mẹ :

— Má ơi, tại sao tối nào ba cũng cho xe vào ga ra mà cứ để hai bánh sau ở ngoài.

SỰ KHÁC NHAU

Đố các bạn phân biệt được sự khác nhau giữa người đàn bà và một cái chai ?

Đề quá : Cái chai thì bao giờ cũng đổ đầy nước xong rồi mới đóng nút, còn người đàn bà trái lại.

CÓ CÁCH NÀO KHÔNG ?

Trong phòng mạch. Bệnh nhân mô tả tỉ mỉ căn bệnh của mình với nhà chuyên môn y khoa.

— Thưa bác sĩ. Tôi khó chịu vì một sự nhắc nhở hơi lạ thường. Cứ đứng im ngay ngắn thì không hề gì. Nhưng hễ khi nào tôi cúi mình về phía trước, rồi duỗi hai tay về đằng trước trong một động tác nửa vòng tròn thì lúc đó tôi thấy đau nhói bên vai trái.

Bác sĩ nhìn mặt hỏi :

— Nhưng ông làm những cử động vừa tả để làm gì mới được cơ chứ ?

— Thưa bác sĩ, vậy bác sĩ có cách nào khác để mặc áo bà đầm xuy

PHẦN II

Mình an lòng, cùng Hòa trở lại giường. Hòa hỏi nhỏ Minh :

« Sao anh nóng lòng trở lại nhiệm sở quá vậy. Anh không ở lại nhà chăm sóc các cháu. Chưa yên hẳn đâu. Em sợ một vài tháng nữa có những biến chuyển quan trọng. Bấy giờ biết đâu chúng ta trong hoàn cảnh ly tán như đồng Tây Bá Linh hay như số phận những người Trung hoa lục địa. »

« Sau chú bị quan quá đấy. Anh không tin như vậy. Không thể như vậy. Anh tin có một ngày về. Vài tháng nữa anh sẽ dời trở về Qui Nhơn. Các cháu nay đã lớn rồi, anh phải trở về. Chúng ta không thể đi giang hồ mãi. Dù biết rằng khi trở lại mái nhà xưa con tim phiêu lưu của anh sẽ buồn phiền, anh phải đối diện với một đời sống có thể nhàm chán tù túng, nhưng nhất định anh phải về. Trong những ngày nhàm chán thường tình, thiếu phiêu lưu nơi gia đình, chắc hẳn nó có một cái gì êm đềm. Anh tuổi đã lớn, đã qua quá nhiều miền đất, đã nhiều kỷ niệm nơi tình người. Nay đến lúc quay về. Đến lúc ủ kín tâm sự với một đời sống nơi quê nhà, với vui có cây, đêm ngày gặm lại chuyện nhặt nhuyết. »

Mình lại trở dậy châm một bình trà. Anh có bệnh uống trà vào mỗi sáng như các cụ xưa. Minh đẩy cánh cửa, thấy sương mù xuống nặng trĩu nơi hàng cây bên dưới. Minh nói : « Trời Miền Nam mà cũng có sương mù là một điều lạ ». Hòa nằm trong chăn nói với ra : « Mùa xuân năm nay kể như một mùa tang chế. Trời đất cũng buồn lây đó. Giá như ở quê nhà, buổi thanh bình, giờ này chúng ta lại nghe được tiếng trống ngoài đình làng. Hình như hôm nay là ngày rằm tháng giêng rồi, phải không anh ? »

Mình nói bùi ngùi : « Vâng, hôm nay rằm tháng giêng. Nhưng làm gì có tiếng trống có khói hương, làm gì có chim én. Thôi thức dậy uống một chung trà đi Hòa. Đành vậy. »

Mình nói hai tiếng « đành vậy », rồi chợt thấy lòng mình trống trải, con đau nhẹ nhàng nào đó cũng tới; phía sau kín cửa ngõ tâm hồn chợt mở ra : con gió trầm thống một kiếp người đã về, lay động bóng cổ thụ ; tiếng réo gọi càng lúc càng lớn, anh chìm ngậm vào thế giới u uẩn. Lúc này, Minh vẫn nhớ rằng mùa xuân hãy còn, những lộc non vẫn tiếp tục đời sống, đêm đã là đêm rằm, có thể một vùng trăng tinh khiết sẽ chiếu rọi ở khắp nơi, làng Vinh Hy tịch mịch của anh thôn thược, con sông chảy ra từ lòng núi huyền ảo lạ thường, có thể vầng trăng để lại những bóng mát huyền diệu nhưng ma quái trong khu vườn tri tường anh, nơi mái nhà sụp xuống, một hàng cây cúi đầu thăm lặng, một giếng nước tối thẳm, cái giếng nước đã làm thế giới bên ngoài có hình dáng tù hãm, người ta sẽ tìm thấy cái trắng vạnh vạnh nằm im dưới đáy ; Minh nghĩ rằng mùa xuân còn đó thì niềm vui hãy còn, nhưng mọi sự đã an bài, y hết phía bên trong nhà lao, những tù nhân sống với thời tiết đó những cơn chịu

một cảnh huống đau lòng. Có một ngày nào chính hạnh phúc sẽ nhuộm thắm đời sống quê hương, tự do mở cửa, con tim tù tội được gội sạch, tất cả đau thương sẽ có dịp hàn gắn, băng hoại sẽ chấm dứt, thời kỳ đó là thời thái phúc tạp, thời kỳ thái ghen mọi kiếp người, giai đoạn bắt đầu trở lại ; nhưng bây giờ khác, như đã nói, mọi sự an bài, mọi đồ vật là một cố thật, không còn cách gì hơn để thay đổi những đồ vật đã có ; mùa xuân, đúng ra nó làm tươi mát hồn người, làm mới lại những gì đã qua một năm bụi mờ ; đáng này mùa xuân thật tối tệ ; con người mang u uẩn triền miên nay chìm vào nghịch cảnh, y hết một gã nguy trang đã rơi mất nạ, hẳn ta đau đớn với chính mình, không là gì hơn là hẳn phải tự hiểu ; tự loại bỏ mình ra ngoài hoàn cảnh cố đố ; nhưng Minh không làm hơn thế : anh không thể là một kẻ điên, vì chưa điên được, được điên là một hạnh phúc, chưa lên núi để cất am tị trần, làm một người ẩn dật, anh chưa thể ẩn dật ; dù sao, với anh, hãy còn cái giây trần thế cột chặt ; Minh càng không thể nhặt cái mặt nạ đã rơi, gợn gợn đi vào hậu trường ; vả lại, Minh đâu có ý nguy trang với cuộc đời ; Minh sống thực, từ lâu anh vẫn thực với chính mình và mọi người ; luôn luôn Minh muốn có một vai trò thực, muốn mọi sự phải giản dị hơn, anh ghét tầm thế giới một ngày nổi lửa, con người càng lúc càng tự cách biệt với nhân tính. Đã có lúc anh viết thư cho bè bạn, trong thư có câu rằng : « trên hai mươi năm chúng ta phải chứng kiến một trò chơi nhàm chán, hết cha ông rồi đến chúng ta, dần dà sự nhàm chán đó trở thành nỗi thống khổ, cuối cùng, cũng do thời gian, nỗi thống khổ trở thành sự vô nghĩa ; giải thích cách nào chúng ta cũng thấy đó là một sự vô nghĩa ; sự thống khổ, từ lâu và mặc nhiên, là chúng ta ; vậy chúng ta chính là thứ dấu vết vô nghĩa ; Minh khó khăn đi tìm sự thật một đời người, tìm sự thật những gì đang xảy ra, rồi buộc anh một định mệnh : tìm ra sự thật đó chính là tìm ra được cái uyên nguyên cơ bản nhất ; nhưng làm sao Minh tìm được, với chỗ đứng giới hạn, một định mệnh giới hạn ; Thay vì việc đó làm Minh tuyệt vọng, nhưng đã hơn một vài lần Minh tự an ủi, lại cố gắng sống giản dị với mình hơn ; vì dù khi gặp một kẻ chết Minh không đặt vấn đề về cái chết, Minh chỉ thăm lặng đóng góp vào việc chôn cất thì hài kia thôi ; khi, năm xưa, trở lại khu nhà đã cháy, thay vì Minh phải hằng đêm sầu não tự duy, Minh lại vui vẻ tìm mọi cách làm lại ngôi nhà ; cứ như thế Minh an ủi được mình ; tự loại bỏ dần dà những ngày qua đầy than vãn, một quá khứ chỉ có tiếng nói, không có hành động ; Minh thấy mình có quá nhiều thương tích vì tiếng nói, anh tìm cách trị liệu bằng hành động ; lâu lắm, có khi Minh mang ra một chồng chữ cũ, đọc lại, thấy quá tình đầy chỉ toàn là lời nói, Minh liền đốt cái thế giới thương tích đó đi ; nhưng cùng lúc đó Minh biết rằng đốt những lá thư chính là đốt một phần đời sống mình ; Minh kết lại những lời nói, lời nói nào chính là lời nói, lời nói nào là hành động ; một lần khác, vào buổi sáng, Minh nói với Hòa : « Chú Hòa à, anh bạn mà

anh khuyên nhủ nên đi Hải quân, nay đã là một sĩ quan Hải quân, nếu mai kia anh ta chết, đám xương tàn lạng nằm dờn dờn dưới đáy bể, ngày đó anh sẽ buồn biết mấy; nếu là chú, chú có ân hận vì lời khuyên của mình không? » Hòa đã trả lời: « Tại sao lại ân hận. Đàng nào anh ta cũng đã chết. Bởi vì anh ta phải chết. Không còn cách gì chăm dút đời người khác hơn. Tuy nhiên, em có cảm tưởng rằng chính cái chết của anh Sĩ quan Hải quân kia là một lời nói (một thứ tuyên ngôn cuối cùng) và lời khuyên của anh chính là một hành động, (cái chết bắt đầu có

là tình yêu quê hương; còn chính con người anh, với những suy tưởng, những mộng ảo, những soi nhìn nội tâm, vùng tiềm thức mỗi thời gian chông chênh càng phức tạp kín mít; tất cả những thứ đó phóng lớn ra, là thứ vũ trụ vĩ đại nhất bao trùm anh. Và như đã nói, dù thế nào, Minh vẫn chấp nhận cái ngoặt khẳng định kia; rồi với cố gắng, Minh không làm một kẻ mang mặt nạ với chính mình. Một đêm nào đó, Minh đã thấy sự thay đổi, thấy mình biến ảo qua nhiều vai trò, nhiều dung dạng tinh thần và tâm thần khác nhau; Minh đau đớn vì sự bất định

đan hợp pháp mà phải trốn lính, (đêm hôm qua, khi cảnh sát đến xét nhà, Minh phải trốn vào cầu tiêu, người ta thộp được anh người ta sẽ đưa anh đến một nơi nào đó, trao cho anh một cây súng, bắt buộc anh đứng gác một vị trí nào đó — trong khi Minh đang cố gắng bằng mọi cách phải trở lại Bạc Liêu, dù trở lại đó cũng chỉ làm một người lính). Minh nhớ lời nói của Hòa: « Chúng ta sống trong một xã hội thân thuộc nhưng hoàn toàn cô đơn và xa lạ; Sống một đời sống tưởng như trường cửu nhưng mỗi thời khắc chúng ta có nhiệm vụ vĩnh biệt. Đêm, trước giấc ngủ, sáng, vừa khi thức dậy, lúc bước xuống thang gác, khi ngồi vào buồng lái, nhất là lúc một phi công ngồi buồng lái anh ta có cảm tưởng sẽ vĩnh biệt mọi người. Lúc đó, anh ta nhìn chung quanh, đảo một vòng chân trời, trí nhớ anh ta như cái máy ảnh kỳ diệu thu hết mọi hình ảnh mọi cảnh trí; quang cảnh kia không phải cho một chiếc máy ảnh giản dị đâu, ngược lại nó cung cấp cho giờ phút lâm chung của người phi công những vẻ kiêu diễm của quê hương, nó là tiếng gọi tha thiết và cần thiết, trong giờ phút nếu anh ta bị tai nạn; bức hình đó còn cố gắng hiển cho linh hồn anh một giấc ngủ hiền hòa, một lộ trình tốt cho anh bình tĩnh mà thăng hoa. Thường như thế, có khi máy bay rời khỏi piste, em còn nghiêng cánh đảo một vòng khắc ghi gấp rút những gì bên dưới có thể là một vùng tối thăm ban đêm, một thành phố lốm đốm đèn, một con đường như dòng suối nước đục chảy len lỏi giữa cánh đồng vàng khô, hay cánh rừng dương tàn tạ đứng giữa bãi cát mênh mông, hay đồi, hay biển, có khi đảo lên phía kia ghi nhận một vì sao đã xuất hiện, có khi trở về vào lúc tăng sáng nhìn cái sao Mai trẻ trằng — tất là quen thuộc nhưng ở đó có một sự khác biệt nếu ta ghi nhận cho một mục đích, thứ mục đích vĩnh biệt chẳng hạn ». Hòa nói thật có lý. Một trải qua biết đâu không bao giờ trở lại. Một cất bước biết đâu là mãi mãi. Mỗi một khởi hành là một vĩnh biệt; trong xét thế giới nhiều nhường tàn tạ. Buổi sáng hôm đó, nhìn thấy mấy ngọn mây trắng là đây, Minh nhận nó làm bạn hữu. Biết đâu mai kia khi ta trở lại căn gác này vùng mây kia đã tan. Biết đâu mai kia vùng mây lần thứ hai bay qua khung trời ta đã không nơi đây, ta thành sương khói. Mỗi dừng chân là mỗi gặp gỡ, mỗi chào hỏi, mỗi ghi nhận và mỗi vĩnh biệt. Minh đắm mình trong cảm giác êm êm, để nhớ lại hình bóng Hòa, biết đâu khi Hòa trở về ta chẳng còn nơi đây, ta là phiến than hồng trong lửa, hay biết đâu buổi sáng này Hòa đi là đi mãi, chẳng sẽ bay vào cõi chết tuyệt vời. Nghỉ lan man cho đến khi đám mây trắng an hản trong bầu trời, ý hân Hòa đã đến phi trường và bắt

đầu phi vụ, tiếng động của đám bộ hung rần rụa ngoài đường phố, Minh mới đứng hẳn dậy, thay quần áo, định tâm đến bưu điện bỏ mấy cái thư và tìm đường liên lạc về Bạc Liêu; à quên, anh còn phải mượn thêm tiền nữa chứ, anh nghĩ rằng trong và ngoài châu thân chẳng còn gì để bán; Minh có một người bà con khi hân ta từng tiền trong quân trường Thủ Đức hẳn đã há mồm cho người ta cạy mấy cái răng vàng trừ nợ; còn Minh, anh thật chẳng có lấy một cái răng vàng nữa. Dù thế nào Minh cũng phải có tiền, anh không thể chết đói dọc đường. Bưu điện không nhận thư về Qui Nhơn; đường về Bạc Liêu chưa thể đi được; buổi trưa trở về, nằm thu hình trong gác vắng Minh nôn nao khôn tả; từ đây lòng ngậm ngùi trải ra một bãi rộng, thứ bãi hoang liêu, đầy nắng chiều và cát lạnh; khi đó Minh nhìn thấy một chiếc máy bay lướt chậm trong khung trời thanh thanh, thân bay như một cánh én, giá như hòa bình, làm Minh nhớ đến Hòa, người phi công lặn đạn đang ném những mồi lửa xuống quê hương lặn đạn. Minh nhớ đến thành phố Bạc Liêu mà anh sẽ trở lại, đó là một thành phố nằm ở cực Tây, trên một cánh đồng bát ngát, bên này thành phố một con tàu đào kinh xáng nằm lơ lửng trên bãi phù sa, đường vào thành phố một cây cầu bắt dang dở; ngày Minh đến Bạc Liêu, ba năm trước đây, lòng chàng buồn thảm như một kẻ bị lừa dối;

còn tiếp

TRƯỜNG GIANG



« Bến Hồng ai giục nhau qua » BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

từ đó; vì cái chết nên có lựa chọn) còn đám xương kia, ờ, đây chỉ là một thứ biểu tượng, một dấu vết thôi ». Câu trả lời của Hòa mở ra cho Minh một cánh cửa khác, một sự thực khác; có thể đây không là một sự thực mà chỉ là cách lý luận về một sự thực; dù sao, Minh vẫn không bằng lòng với chính mình; sự không bằng lòng là một cần thiết; thay vì mang sự cần thiết đó dùng vào lý luận, Minh lại khôn ngoan giản lược nó, chôn cất mọi sợi giây lý luận vào một im lặng; trong những ngày đó anh khám phá thêm một điều này: « đời sống riêng anh đã là một thế giới đầy bí ẩn và bí mật ». Thuở nhỏ, khi chưa thức về mình, anh bị lời cuốn bởi hiện nhiên, chính là núi Hùng Võ, ánh đồng, con sông, chợ Huyện, khu vườn đầy cỏ dại tịch mịch về đêm; nay thế giới bên ngoài đó thu gọn lại, n dặt trong một cõi lòng được gọi

đó: thường thường anh cố gắng tìm một việc làm; Minh tránh phải đối diện với một tâm trạng như lần anh trở lại Qui Nhơn, những bóng mát đã biến thành Quạ. Khi Hòa đã ra đi, Minh còn ngồi nán lại trong phòng, tiếng chân người phi công trẻ tuổi còn vang vọng đâu đó phía thang gác, giữa một bầu trời nhuộm đầy tro bụi tang thương của mùa xuân, lúc đó Minh hãy còn thấy ánh sáng thật tươi đẹp, một vài tầng mây trắng êm êm lan đi trên cao; hình ảnh này làm Minh băng khuâng khôn tả; trong gác vắng Minh uống hết tách trà rồi nằm trên đi vắng đọc một vài trang sách; Minh không để tâm vào những gì trong sách; tâm trí Minh lay động với một sự gì chưa đạt. Trước tiên là Minh phải rời khỏi Sài Gòn, không thể ở trong một thành phố của ta nhưng luôn luôn xa lạ, không thể làm một công

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/HTTBC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRƯỞ LA •

VỀ

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHI

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

ĐỌC SÁCH

TIẾP THEO TRANG 6

thân của sự tình khiết yếu ớt đang chống trả một cách can đảm và vô vọng trước sức tràn lan lấn lướt của những thế lực vật chất đầy cảm dỗ đang vây bủa xung quanh. Đời sống ồn ào náo nhiệt, những tiếng động và âm thanh làm nằng nặc (trg 83). Những túi hồ, đau đớn, dằn vặt chỉ thể hiện một tâm thức đối diện với vật giới, một hiện hữu cô đơn giao ứng với tha nhân, làm mờ toang ra những khao khát thật tâm thường nhưng cần thiết, thật nhỏ nhoi nhưng chi phối toàn thể đời sống con người một cách nghiêm ngặt. Truyện kể không có gì, ngoài hình ảnh của một người con gái đang đầy chiếc xe Solex đi giữa thành phố Saigon trong buổi chiều âm. Nhưng hình ảnh đó mang theo nó một dĩ vãng thể lượng, một hiện tại nặng nề, một tương lai bất trắc. Chiếc xe được đẩy đi thật khó nhọc, hay chính cuộc đời đang được đẩy đi thật lết bết. Cái thảm thương trong cuộc đời vẫn diễn ra mỗi ngày lặng lẽ trước cái nhìn bình thản đến tàn nhẫn của mọi người, « phải rồi, tại nó khôn ngoan hơn mình hết. Chỉ có mình là một đứa con gái ngốc. Mày tìm kiếm gì trong bao năm nay, Lan, Lan ? Có lẽ một đời mày chỉ bơ vơ như chiều nay » (trg 83). Hình ảnh của sự khốn nạn không ngừng tái diễn, như những lời tự vấn và tự nhủ làm nhảm của con người bất hạnh. Bút pháp linh hoạt, với ngôn ngữ rậm rạp, những hình ảnh vừa phong phú vừa đậm đà và lối chấm câu biến hóa, tất cả đó xây dựng nên một thực tại tâm lý sống động và bộc lộ cái chân lý đã man của đời sống văn minh hiện nay.

Sau cùng là truyện « Cái chuông khi » có thể coi như tiêu biểu cho lối viết truyện của Nguyễn Đức Sơn. Nếu ở bốn truyện đầu người đọc thấy bút pháp của tác giả tầm thường nhằm chán thì, trái lại, ở truyện cuối này, người đọc lại thấy một bút pháp có cá tính, độc đáo trong sự diễn tả thực tại. Nhân vật xưng « tôi » của truyện này là Dự, một thanh niên có tâm hồn thất thường, là kẻ « Khoái biết bao nhiêu những cái gì còn chạy, còn lăn, còn mở ra cho đến khi hủy diệt mà không cần biết có đến đích hay không » (trg 93). Chàng là người say

mê sự chuyển động đến thế, chàng thấy cuộc đời thật là tù túng, là không gian bé nhỏ, với « những điều kiện dinh dưỡng thiếu thốn khổ sở » (trg 127) trong đó tất cả đều như nhẩn, mệt rũ, rã rượi, như « ở tù chung thân trong đó », như những con khi trong một cái chuông khi. Dự cho là phải chọn lựa, hoặc như những con khi cứ đời đời nổi trôi, sinh con đẻ cái, trong cái chuông chật hẹp dơ bẩn và thiếu thốn đó, hoặc như những con sư tử hay chó rừng « rầu rĩ đi ra đi vào, hết đứng lại ngồi, dường như suy tính phương tiện tẩu thoát » (trg 128). Thoát khỏi cuộc đời tù túng là thực hiện tự do. Và con người tự do chỉ nghĩ đến mình, nên Dự thú nhận : « Tôi ích kỷ và chỉ mong những đứa con gái đẹp phải chết trình bạch » (trang 123.) Chàng là bạn thân của Phan trong một thời gian đã qua. Mộc Linh, người con gái đẹp mà chàng yêu không tha thiết lắm, lại đắm đuối yêu chàng và dù sắp làm vợ Phan, nàng tìm đến Dự. Hai người, Dự và Mộc Linh, ngồi xe taxi đi tìm một nơi dạo mát và nói chuyện. Dự nhất định kéo Mộc Linh vào sở thú để coi khi trong chuồng, chàng so sánh kiếp người tù túng với kiếp khi trong chuồng, chàng đề cao sự tự tử để tẩu thoát khỏi cuộc đời, chàng nói những điều làm cho Mộc Linh ngạc nhiên không hiểu rõ thực ý của chàng. Sau buổi sáng ở sở thú, Dự thuyết phục Mộc Linh đi Dalat, bắt cở Phan, hai người đến một cánh rừng cao và lạnh, yêu nhau ở đó. Một tuần sau Dự nhảy xuống một cái thác lớn, tự tử. Một câu nói của Mộc Linh với cảnh sát đến điều tra cái chết của Dự, được ghi lại và không được cảnh sát hiểu rõ : « Có một số người sinh ra trước sau gì cũng tự tử. Sở dĩ họ còn sống là tại thuốc độc chưa ngấm vào đủ số lượng đó thôi. » Truyện được tác giả viết ra bằng tất cả cảm hứng, nên hơi văn mạnh mẽ, diễn tả những ý nghĩ rất ngang ngược, rất gần bạo lực, rất bạo liệt, của nhân vật Dự (hay của chính tác giả thì đúng hơn), một kẻ « cảm thấy ghê lạnh cả một cuộc đời buồn tẻ, tù đọng, ung thú, tối tăm » (trg 109). Chàng tự coi mình là một người thất thường, bất lực trước cuộc đời, nhưng bất chấp sức mạnh của cuộc đời, khinh miệt đám đông, bức tức với hạnh phúc của người khác, ích kỷ và cao ngạo đối với phụ nữ mà chàng đã nhận xét : « còn những đứa con gái kia chỉ là những vũng nước tù đọng, ung thú » (trang 93) ; đặc biệt hơn nữa, Dự là một thanh niên bị ám ảnh tính dục rất sâu đậm : Chàng vào sở thú, chăm chú ngắm một cặp khi ăn ái với nhau cả giờ đồng hồ ở trên thanh sắt ở tầng lưới cao, thỉnh thoảng môi cổ chàng gục đầu xuống một cái rồi lại ngẩng đầu lên ngay, tiếp tục quan sát trò ái ân của vợ chồng khi. Trở về với con người, Dự nói thẳng một tâm trạng của chàng : « Nhiều lúc tôi quần quai khổ sở khi nghĩ đến hàng triệu triệu tỷ tỷ con gái trên đời đều sẽ hiến dâng cho những đàn ông không phải là tôi » (trg 123). Cái bản tính hiếu dâm kỳ quặc đó đã thúc đẩy Dự thuyết phục Mộc Linh lên Dalat để chàng thỏa mãn dục vọng với nàng ở đó. Chàng tự nhận mình là dễ dãi, là hèn hạ, và chàng thú vị điều đó. Tác giả muốn phá tan đời sống bằng cách bôi bẩn lên đời sống ? Không hẳn hoàn toàn như thế vì nhân vật Dự của ông chỉ « thêm

một cái đích không có... đích » (trg 111). Đáp đờ đờ đập đờ, ấy là thái độ đối với cuộc đời. Và rồi, trong niềm tuyệt vọng đối với cuộc đời, hãy tìm về cái chết bằng một hành vi tự ý : tự tử. Tác giả ca ngợi sự tự tử bằng những lời say đắm nhất : « Tự tử là hành động của đạo đức nguyên chất nhất. Đó là Chân, Thiện, Mỹ tuyệt đối. Nó làm cho con người rung động toàn cơ thể, trí óc, tâm hồn và rung động thể lượng hải hùng nhất » (trg 122). Đọc đoạn văn này, hẳn ai cũng thấy rõ ý hướng vô chính phủ và hư vô chủ nghĩa lôi cuốn tác giả. Hành trình của ý thức tự do đưa đến hành vi nhưng không (acte gratuit), là sự tàn phá, và tàn phá triệt để từ thế giới đến chính mình. Sự rung động của Dự (hay Nguyễn Đức Sơn) là sự rung động cuồng trí trong cơn say ngất ngư (délire), như cái cười nơi Georges Bataille, sự sát nhân của Caligula trong tác phẩm của Camus, sự rung động thể lượng hải hùng đó nhiều khi trở thành sự tàn phá bình thản, như Lafcadio của Gide và Meursault của Camus giết người không lý do và không đắn đo. Hay lý do đó chính là sự phi lý của cuộc đời mà Nguyễn Đức Sơn luôn luôn thấy như là một vũng nước tù túng, sinh thời ? Từ truyện đầu đến truyện cuối, không khi nào toát ra ở tập truyện của Nguyễn Đức Sơn là không khí nhân sinh ngất ngạt, nhằm chán đến độ ghê tởm, cuộc đời đối diện với nhân vật là tất cả những gì đáng khinh miệt, đáng dè bieu, nhất là đáng thù ghét. Nhân vật Dự của tác giả thù ghét tất cả, nhất là thù ghét đám đông vô danh. Sự thù ghét đó nhiều khi chỉ đến từ chính bản tính ganh ghét của Dự với hạnh phúc của thiên hạ. Sự lãnh đạm quá đáng đưa đến thù ghét trong sự thâm nhiên quá độ lại biểu lộ một tâm trạng bệnh hoạn, loạn cuồng. Lời văn mạnh mẽ, mạch văn thất thường, thiếu liên tục, chứng tỏ điều đó. Kết cấu phức tạp, nhưng không tạo được những chữ mới mẻ, hình ảnh tràn đầy, đông đảo, nhưng không lạ lẫm, tất cả bút pháp của Nguyễn Đức Sơn có một sức quyến rũ là nhờ ở những biến điệu của giọng văn, cách chấm câu luôn luôn thay đổi, tạo thành hơi văn thái thú, làm nên những dòng văn chất chứa khó quên. Từ những truyện tầm thường tẻ nhạt mở đầu đến truyện cuối sôi nổi ồ ạt và tàn bạo, Nguyễn Đức Sơn cho thấy một nhân dáng ở bên, lẽ cuộc đời bình thường, luôn luôn nhìn vào thực tại cuộc đời bằng một cái nhìn trần trụi, một vẻ trần trụi đầy giễu cợt mỉa mai và chất chứa một dự phóng tàn phá toàn diện, dự phóng phát xuất từ một tâm trạng vừa phản nộ vừa ngao ngễ. Tác giả chưa vượt khỏi chân trời của hư vô chủ nghĩa mà hậu quả là thái độ vô chính phủ của ông trước xã hội. Δ

ĐẦU THÁNG 12 NHÀ XUẤT BẢN

HOÀNG HẠC

hân hạnh giới thiệu cùng độc giả
ba tác phẩm đặc sắc :

quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA
ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH đề tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nổi bơ vơ của hạnh phúc. Đó là sự chạy trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của thiên đường tuổi nhỏ. Tác phẩm của tất cả mọi lớp tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

tuyệt trên đỉnh kilimandjaro

VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này. »

Lewis Gannett, *The New York Herald Tribune*

TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất : nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

nhỏ tìm đọc

QUÊ HƯƠNG

tạp chí Xã-Hội, Giáo-Dục, Văn-Học Nghệ-Thuật
tòa soạn : số 1, đường Chu Văn An, Phan-Thiết.

nhóm chủ trương :

Lê Văn Chính — Nguyễn Bắc Sơn — Từ Thế Mộng
— Thái Phi Kịch — Cung Đức Đàn — Thương
Đài Giao — Phạm Lương Hào — Ôn Năng Khang
— Vĩnh Giên — Hồng Khuê — Trần Thị Cỏ
May — Trường Thy — Đông Thủy — Tạ Chí
Đại Trường...

Đã phát hành QUÊ-HƯƠNG số Ra Mắt.

— Chủ đề :

VIẾT VỀ THÀNH PHỐ CHÚNG TA.

PHAN-THIỆT.

mời thư từ liên lạc xin đề ; LÊ VĂN CHÍNH,

Đã phát hành

TỪ ĐÊM KHƠI CHIÊN

Truyện LAN ĐÌNH

THÈ HIỆN xuất bản

Những Gia đình có người thân yêu yên nghỉ trong lòng đất quê hương chiến tranh không thể thiếu

NHỮNG HÀNG MỘ TRẮNG

thi phẩm thứ tư của Tô nguyệt Điền. PHÁT HÀNH
VÀO ĐẦU THÁNG 1 — 1970 — NHỮNG
HÀNG MỘ TRẮNG — TÔ NGUYỆT ĐIỀN —

Sự đối diện của tuổi trẻ trước khoảng trống hư vô — đôi vai dè dặt ưu tư về sự sống vật chất — máy móc — và thượng đế.

Quay về với tình yêu với thiên nhiên với hoa với con người.

Những tuổi trẻ nổi loạn — những người kết án tuổi trẻ hãy tìm về nguồn suối mát.

CHIÊM BAO TRẮNG

thơ NHẤT UYÊN — bia họa sĩ HOÀNG NGỌC

CHIẾC phi cơ Dakota bỏ chúng tôi xuống phi trường vào khoảng mười giờ đêm. Lúc nó nghiêng cánh đáp xuống, hành khách nhìn thấy một bãi sao sa phía dưới. Một bãi châu ngọc lấp lánh giữa mặt biển đen ngòm. Một châu đảo mênh mông lạ lùng, nhưng lòng tôi, nổi u sầu vắng vất còn bay theo trên một đường chim bay có tới trên ngàn cây số. Saigon đây, đẹp chưa. Hanoi đâu có được thế này. Đó, Saigon.

Tôi biết. Chúng tôi đi cư. Và chiếc Dakota ấy đổ gia đình tôi xuống Tân Sơn Nhất vào đúng đêm Giáng Sinh mười lăm năm trước. Đêm Giáng Sinh đó, từ Hải Phòng, tôi đi đứng khựng trên bãi cỏ; xung quanh tôi đặc. Và bước chân tôi, từ lúc đặt xuống phi trường, đã đi nhiều tỉnh ở Miền Nam. Xuống Tri Tôn Châu Đốc để ngó một nóc chùa Mên lấp lánh sứ xanh trong nắng tà, nhìn bảy ngọn núi tìm đèn nghe chuyện bà Chúa Xứ. Đổ vào Rừng Sát đêm nằm trên mũi canô nghe tin tức Bình Xuyên, ngày đặt chân lên đảo vắng, ngó cây cỏ bạc thếp một màu hoang dã. Miền Nam, từ những ngày ở Hanoi, tôi đã đọc Hồ Biểu Chánh để cười một mình, nhưng mà yêu tiếng yêu lời, và đọc tờ *Điện Báo* để coi những mẫu vật vĩnh thú vị. Miền Nam, từ lúc bỏ một buổi học để đi nghe hơi Trần Văn Trích trốn thầy để đạp xe một mạch ra Bờ Sông ngó cho được Phụng Hoàng Lê Thành Các, tôi đã yêu. Và Miền Nam, nơi tôi đã trưởng thành. Từ già mùa đông cuối cùng ở quê hương, tôi đã lớn lên nơi xứ nóng. Và xứ nóng này là nơi mà tôi vẫn nói với vài người bạn thân hồi nào, là dấu có thống nhất đất nước tao cũng chẳng về ngoài đó nữa.

ANH đã có về Cần Đước, có tới Long An, anh yêu những xe gao vô cùng. Anh có xuống Vĩnh Long, anh chẳng thể nào quên đêm mưa đó, trên một chiếc ghe ché kín bập bênh mặt nước sông Tiền, anh cùng một người bạn vong niên biết nghe tiếng hát ngọt ngào quyến rũ. Ở Huế, anh đã nằm đó hút thuốc lá nói chuyện vặt nhưng anh chẳng thể nào quên đêm mưa tầm tã trên sông Tiền.

Nước dâng mấp mé mạn thuyền, mà nước đục phù sa. Sông rộng bao la mà sông sao gần gũi. Còn tiếng hò êm êm ấy ru anh, anh muốn ngủ, giấc ngủ một chàng thiếu niên mười bảy tuổi vừa rời mái gia đình.

Đã qua Rạch Giá, đã tới Sóc Trăng, anh đã yêu miền Nam thanh bình biết mấy. Ngồi xe đò, anh đã băng qua những con đường kính rạch chẳng đứt, theo đoàn cờ đỏ đường trường vòng đưa Lục Tỉnh hồi nào. Anh cũng đã lần quất ở Bình Tây, ngồi quán xắc xơ ở Giồng Ông Tố,

anh đã đi cắm trại hồi còn là học trò, trong những vườn cây gần Thủ Đức, anh đã sống những năm tâm tối lúc trưởng thành trong Chợ Lớn. Qua kinh rạch, qua rừng rú, anh phải nhớ đến thế hệ tiên phuông của Bình Nguyên Lộc, phải nhớ đến những khuôn mặt rậm rắng chẳng chặt vết nhăn khỏe mạnh khai phá vườn tược đất đai, và phải nhớ đến ông cốp xem tuồng của Sơn Nam. Có về Sóc Trăng anh mới thấy Lê Xuyên trên con tàu định mệnh của người gái quê, có tới Mỹ Tho anh mới được biết chính trong vườn này mà Xuân Diệu làm thơ tình ái. Miền Nam, nhìn lui một khoảng thời gian xa cách, anh mới thấy thêm những cỗ xe ngủ đường, người ta ngã lưng trong công viên, phanh bụng đón

viên linh

DUNG



gió ở Cầu Tàu sau một ly bia bốc. Những đêm đã qua, trên mười năm rồi, anh ngây ngất ở Chợ Thiếc trong mùa mưa, ngồi với ly bia bốc dưới mái kiosque và nghe chuyện giang hồ. Bia bốc, ngon phải biết. Bia bốc, một cái ly nặng chính chịch và sủi bọt tràn đầy, anh hãy uống ừng ực vào một đêm khuya khoắt nào, sau khi đi qua ngõ người yêu và ngó vào một khung cửa sổ sau cây vú sữa thấp. Chỉ vài chục đồng, anh có thể vui chơi cả buổi chiều, vừa đi xi nê thường trực vừa uống bia và có nguyên một bao thuốc lá trong túi. Vài chục đồng, anh còn nhớ. Vài chục đồng anh có một buổi chiều vui thú. Với sáu trăm bạc, anh vừa có cơm ăn hai bữa và một căn gác trọ dầm dúi với sách đèn suốt một tháng trời.

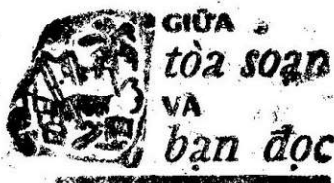
MỞ I Giáng Sinh, tôi đều nhớ lại Đêm Giáng Sinh năm 1954. Ngày đó, một thay đổi lớn. Quà Giáng Sinh của tôi là Saigon, cắt cánh vào giữa chiều, tôi đặt chân xuống Saigon vào buổi tối. Rực rỡ đèn đuốc dọc đường, nhưng gia đình tôi, cũng như vài chục gia đình khác, được đưa tới một trung tâm định cư hẻo lánh, cách Saigon 6 cây số. Những người có đạo đã được đưa tới nơi khác, nếu tôi nhớ không lầm. Đó là một hình phạt.

Trước đó ít lâu, tôi còn hát Sol Do Mi tại một ga xe lửa trên Quốc Lộ Số 1. Trước khi Việt Minh tiếp thu Hanoi, tôi về quê, gần Phú Lý, và bị lôi kéo vào hàng ngũ thiếu niên ở đó. Mỗi đêm tôi chỉ về nhà khoảng 1 giờ. Những giờ trước đó dần dần giả đánh nhau bằng gậy gộc và ngăn chặn đồng bào Bùi Chu Phát Diệm về Nam. Lũ lượt mỗi đêm, càng khuya khoắt càng đông những người lưng xách nách mang dọc theo đường cái lên Hanoi. Ai? Đi đâu? Đó là những câu hỏi được dậy sẵn. Và sau đó là chữ rửa, và lên Ty An Ninh báo cáo... Nhưng rồi đến lượt tôi cũng phải lên đường...

Lúc ở Phú Lý tôi học thầy Chu Thiên về Quốc Văn. Chu Thiên là tác giả truyện *Bút Nghiên*. Khi tôi xin nghỉ thầy hỏi: Về Nam phải không? Tôi thú nhận. Thầy không nói gì. Tan trường về Đồng Văn, thầy nhờ tôi chở. Bấy giờ tôi có chiếc xe đạp hiệu Peugeot màu xanh. Thầy không già lắm, mà nhẹ tênh. Đi dọc đường thầy bảo tôi: nếu gia đình đi thì em phải đi. Và tôi đã lên đường, sau chót đối với người trong làng. Một mình tôi đạp xe lên Hanoi sau khi đã ở lại tám tháng, kể từ hiệp định Genève tháng 7-1954.

CHUÔNG sẽ đổ, Giáng Sinh 1969. Chuông sẽ đổ trong tôi, một người khác, hoàn toàn, từ khi đặt chân xuống Saigon và có thể là khác hoàn toàn, so với chính tôi năm vừa qua. Giáng Sinh, Jesus Christ ra đời, và Đất Hứa có bao giờ thấy? Có Cain và sau rồi, Juda. Trong bữa tiệc vui, ắt có một kẻ không thích mình, kẻ thứ 13 rắp tâm cho mình uống cạn rượu, cũng như trong cuộc đời, có kẻ phẫn xết mình. Nhưng cuộc đời vẫn đến. Chẳng đâu là Đất Hứa, nhưng mười năm qua, từ đêm đặt chân xuống Saigon, tôi vẫn muốn sống mãi ở mảnh đất này, đầu mỗi năm, khi mùa mưa đến, tôi vẫn bàng hoàng trong cái lạnh lẽo tầm tã của đất trời xứ nóng.

Chẳng phải chốn sinh ra mà tôi ấp ủ. Quê hương ấp ủ là nơi tôi đang sống đời mình, khởi từ phút đầu tiên biết yêu nắng vàng, biết buồn mưa xám.



TRẦN YÊN HÒA (ĐL).— Có nghe vài anh em nói KH đến trường muộn quá. Không hiểu sao nữa. Chúc vui vẻ. Đã chuyển đơn gia nhập Hội.

ĐOÀN THẾ LY (HUẾ).— Thơ anh đang đọc. Anh cứ gửi tiếp cho. Cho hỏi thăm Võ Quê. Anh cứ nên gửi thêm.

LÊ KIM FƯƠNG.— Thơ sẽ đăng. Được lắm mà. Tuổi con còp giấy.

LÊ VĂN TRUNG (Quảng Ngãi).— Có gì đâu cái nhân tin đó. Mới gọi ra cho Trung 1 tờ báo, chắc đã nhận được?

TRƯỜNG THI (ĐN).— Đã báo đơn vì anh cho anh HNL.

Thơ anh đang đọc. Có tin tức những buổi đọc thơ. Các anh vui lòng gửi về tòa soạn để đăng.

LÊ VINH NGỌC (VT).— Máy tám về sau của anh — Ngựa và Trái Cấm, còn đẹp hơn những tám trước. Đến tác giả cũng không nhớ thì thật cũng không ai nhớ. Chỉ có thể giúp các anh quảng cáo tập thơ đó mà thôi. À hai trang thơ lục bát. Đăng ít thì anh em cần nhân, báo lâu quá, đăng nhiều thì quá có mất đi cái vẻ trang trọng thật.

ĐOÀN HUY GIAO (ĐN).— Đã nhận thêm thơ. Mời gửi ra cho anh một số báo.

HÀ THỊ KỲ NAM.— Nên lấy tên thật. Sẽ đăng Lời Trong Đêm. Trả lời đề nghị trên?

TRẦN HỮU NGU (Bình Tuy).— Bài anh đang đọc. Về chỉ nhánh, tốt nhất anh nên gửi tin tức sinh hoạt của anh em ngoài đó. KH sẽ đăng tải ngay. Đó là một cách cộng tác với nhau, trước khi là một chi hội.

TỔNG CHÂU AN (ĐN).— Sẽ giải quyết dần. Đã chuyển lời thăm hỏi của anh tới bên báo Chủ nhiệm và nhà văn Mai Thảo.

MẠC MAI NHÂN.— Thơ sẽ đăng trong số tới. Anh gửi bài rât ít mà lại nóng ruột nhiều. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới Ng Hữu Hiệu. Cảm ơn lá thư: khi nào còn cầm bút viết, còn thấy mình chưa ra sao cả.

NHÂN TIN

LIU HUYNH TRUYỀN.— Vẫn nhận được tranh và thư của họa sĩ đều đều. Thư từ khó khăn, đợi mần khóa ra Nha Trang sẽ có thư riêng. Khi có địa chỉ chắc chắn, sẽ gửi báo cho. Những chuyện sau đồng ý hết. Thân.

NGUY DO THÁI (Sadéc).— Rất cảm thông lá thư. Ông ơi, kịch. Tuy nhiên ráng đăng sớm. Mong được biết mặt mũi, khi nào về Saigon. CT B ở Mỹ Tho thì phải. Anh yên tâm.

DUY NANG.— Đã có thư riêng.

THẾ VŨ.— Đã nhận Ý Thức số 5. Tôi thích cái truyện của anh Hồ Thủy Giũ.

—Cần liên lạc với: Ngọc Trại Hồ Ngọc Xảo, TV. Xuân Lộc, Mộng Y Dạ Nguyệt. Thư gáp về: Phù Sa Lộc KBC 3663.

Nguyễn đình Cương, Trần văn Hưng, Nguyễn văn Ba, Nguyễn đăng Cừ, Nguyễn Hanh, Thái gia Phát, Nguyễn huy Cán, Lê thiện Dũng. Hiện ở đâu, rất mong thư các bạn. Chúc lành. Trần thuật Ngữ 264 Quang Trung QN.

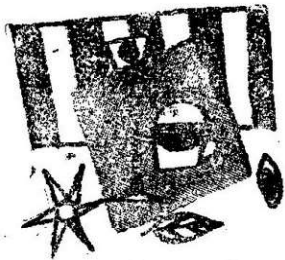
RÀI KHÔNG ĐĂNG

Thư ban đầu (MĐ) Chuyển ngày giả từ (C.V) Gỏi nhau lần cuối —Nỗi lòng (TKB) Tim Thương Vau (H.NDC) Du Ca — Con viết về Ba (BVX) Ba bài thơ (C.K.L).

BÀI ĐANG ĐỌC

Miêng Thương Nhân — Giang Thủy Châu — Viên — Hoàng Un Ý — Tân Phong — Ng. Từ — Ngà Miên Dũ — Vy Nynh — Triều dâng Thủy — Ph. v. Trình. Mai Tấn Lợi — Cung Tường Du — Tổ Lữ — Ng Cung Điền — Đoàn Bổng — Đoàn Huy Giao —

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Sinh Hoạt Văn Nghệ các miền tuần này hân hạnh giới thiệu quý bạn tờ Bùng Sáng, tiếng nói Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Vùng I Chiến Thuận và tờ Nội San Nhịp Cầu, của Tiểu Đoàn 10 Chiến tranh Chính trị.

I. BÙNG SÁNG.

Tiếng nói Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, Vùng I C.T. «Bùng Sáng» dày 16 trang, in trên giấy trắng đẹp, bìa hai màu. Tờ báo không đăng tên các vị chủ nhiệm, chủ bút và ban biên tập như một số nội san các đơn vị thường làm. Ngoài phần sinh hoạt, tin tức nội bộ và bình luận, phần văn nghệ Bùng Sáng số này gồm có một đoản văn, 1 bài thơ, một trang tranh vẽ đồ vui và một bản nhạc in ở bìa trang 4 của Thể Bịch mang tựa đề: «Địa Phương Quân, Nghĩa Quân hành khúc».

Sau đây chúng tôi xin mời quý bạn đọc một đoạn trong đoản văn «Hình Ảnh Đẹp» của N-A-T trên «Bùng Sáng»:

«Con người là một sinh vật hoàn hảo nhất, tạo hóa ban cho một thông minh tuyệt đỉnh để nhìn biết ghi nhận, phân biệt những sự vật, màu sắc âm thanh, những hình ảnh cùng tính chất mới hay cũ, đẹp hay xấu của nó.

Sự ghi nhận này phát xuất từ lúc sơ sinh và được phát triển ngày mỗi tinh vi, bén nhạy, trung thực theo đà khôn lớn của thời gian. Tuy nhiên đặc điểm của sự ghi nhận thường tùy thuộc tuổi tác, sở thích hoàn cảnh không gian và thời gian hoặc nói cách khác hình ảnh của sự vật còn tùy thuộc vào điểm đứng của người nhìn.

— Một tâm hồn sĩ khi nhìn cái đẹp, tìm thấy hình ảnh đẹp qua những hành vi dũng cảm, vì quốc, tha nhân.

— Một tâm hồn đa cảm nhìn cái đẹp, tìm thấy hình ảnh đẹp qua những vành môi, khoe mắt, nụ cười.

— Một nhà tu hành nhìn cái đẹp tìm thấy hình ảnh đẹp qua tinh thần, qua những hành vi êm ái, những nghĩa cử xã hội, vị tha, qua ý tinh siêu thoát của câu kinh tiếng kệ.

— Một quân nhân nhìn cái đẹp tìm thấy hình ảnh đẹp qua tinh huynh đệ chí bình trong quân ngũ qua những hành vi hy sinh gan dạ ở chiến trường, qua sự đồng cam cộng khổ, sống chết có nhau của đồng đội hay qua sự bền tốt và chính xác của vũ khí.

Như vậy tùy theo sự ghi nhận của mỗi tâm hồn, cái đẹp hình ảnh đẹp sẽ hiện ra theo sở thích của mỗi cá nhân và tùy theo hoàn cảnh của thời gian và không gian. Có lúc một hình ảnh đẹp, một thần tượng của một thời gian và không gian nào đó sẽ trở nên vô nghĩa với một thời gian và không gian hiện tại.

— Một nông dân thích nhìn cái đẹp của mùa lúa chín trong mỗi sáng đẹp trời.

— Một ngư dân nhìn thấy hình ảnh đẹp trong sóng ngân bề bề, trong mái chèo nhật khoan...

Đất nước ta hôm nay, đã bị dân vật điều đứng bởi một cuộc chiến tranh kéo dài 1/4 thế kỷ. Màu xanh, màu lễ sống của quê hương đã bị lửa đạn ghim chặt, dấy vò qua những tháng năm dài kinh hoàng khủng khiếp. Vì thế cái nghĩ, cái nhìn qua những hình ảnh đẹp của những con người hôm nay, sống trong cuộc chiến này, lại quy về theo một chiều hướng khác. Họ đang nghĩ đến cái đẹp cao cả, hào hùng của những người đang trực tiếp dấn thân vào cuộc chiến bằng xương trắng và máu đào...

II. NHỊP CẦU

Nội san Nhịp Cầu của Tiểu Đoàn 10 Chiến tranh Chính trị bìa 3 màu in trên 60 trang giấy trắng.

Ngoài phần bình luận, học tập kỹ thuật công tác, tin tức sinh hoạt của Tiểu Đoàn, Phần văn nghệ của Nhịp Cầu rất phong phú.

Tờ báo có 2 bài thơ: Diệu Sầu (Nhật Nhân), Về thăm quê cũ (Đồng Sơn) một bài thơ trào phúng: Cứ Đê (Hoàng Khanh); một ký sự dài còn đang đăng tiếp theo: Một chuyến đi (Trường Minh), 2 truyện ngắn: Đốt cháy nỗi buồn (Lê Minh) và Cảnh đẹp làng ta (Lão Tôn), Riêng phần vui cười của Nhịp Cầu chiếm trọn 3 trang báo, tuy chưa theo

kịp những «Chuyện cảm đàn bà» của Đặng Trầm Huân nhưng cũng khiến độc giả... cười thả cửa. Chúng tôi còn ghi nhận rằng tờ Nhịp Cầu có đến 5 đoản văn trào phúng rất đặc sắc, chỉ tiếc có một «Nghề của chàng» là ký tên «Lính lái xe» còn 4 đoản văn kia không có... tác giả.

Xin mời quý bạn theo dõi một vài sáng tác trong Nhịp Cầu:

ĐỐT CHÁY NỖI BUỒN

LÊ MINH

(LĐVN/TĐ 10/CTCT)

Mưa như đã về từ hôm qua, từ xa xưa—mưa về trong trong đám mây mù treo trên đỉnh núi. Mưa về trong cơn gió lạnh đầy hơi nước làm xôn xao những cành lá trên cao. Mưa! mưa như đã về từ lâu nên con sông trở màu vẩn đục. Mưa như đã về từ lâu, từ lâu có phải không em?... Anh lại xuống bờ sông ngồi trên một tảng đá nhìn những chiếc phà con xuôi ngược trên dòng nước xanh ngắt hay nhìn một đàn chim trắng bay thật cao về bên kia đỉnh núi.

Tôi đứng lại bởi những hàng kềm gai giăng ngang giữa đường. Những ụ đất và bao cát được chất lên bên hè phố để làm hầm trú ẩn, những lưới thép được dựng lên cao tới nóc nhà để phòng kẻ gian liệng chất nổ.

Tôi bỗng thấy buồn; Bởi nghĩ về cuộc chiến, cuộc chiến quá dài, quá khốn khổ, bởi những buổi sáng ngồi uống café nghe một số người no cơm ấm áo khoác chuyện, nào trận đánh vừa qua mình chết, chúng chết, nào thắng này bỗng nhiên giàu, thắng kia nghèo, con này làm đi, con kia sinh viên, chúng nói, chúng nói thật nhiều, thế có khổ không em có đáng buồn không hả em! Bây giờ con đường này không còn cho anh đưa em xuống bờ sông nữa rồi, con đường có hai hàng cây đã xác xơ gãy đổ vì những bom đạn, trái nỏ—thế có khổ không em, có buồn không em...

NHẮN TIN:

Bạn Phúc (Đà Nẵng)

—Đã nhận được báo và thư. Thế nào cũng phải chậm, mong bạn thông cảm.

Anh Vũ Văn Tuất (Hội An)

—Báo quay ronéo cũng xin anh bạn cứ gửi về. Nhớ gửi cho 2 số. Gửi báo đảm về KBC 4138 càng tốt. H.N.L. Δ

Radio LUXA

ĐẠI LÝ CÁC LOẠI T.V VÀ RADIO

45, Nguyễn Huệ

SAIGON

PHẠM LUNG

CHUYÊN CHỤP ẢNH MỸ THUẬT
NHẬN CHỤP CÁC Đám TIỆC.

9, Nguyễn hữu Cảnh

BIÊN HÒA

HIỆP HƯNG

CHUYÊN BÁN ĐỒ PHỤ TÙNG XE HƠI

60, Trần Chánh Chiểu

CHOLON

VẠN THÀNH HƯNG

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU MÙL

185, Nguyễn văn Sâm

SAIGON

HƯNG PHÁT

BUỒN BÁN ĐỒ SẮT

41, Trang Tử

CHOLON

VĨNH HÒA

CHUYÊN BÁN ĐỒ PHỤ TÙNG XE HƠI

28, Trần Chánh Chiểu

CHOLON

NHỮNG bước chân qua cánh đồng lịch sử mang hơi thở ruộng đồng và sức sống tràn trề như nhựa ứ những thân cây mùa Xuân, những bước chân khai phá thửa trăm trứng chia con lên rừng xuống biển. Người về xây ấp dựng làng bên châu thổ sông Hồng, cuộn cuộn phù sa tươi xanh những đồng lúa lừng lờ cỏ trắng, điểm tinh tiếng hát quan họ của những cô thôn nữ Bắc Ninh; người xuôi về miền Trung vượt qua trường nhà Hồ lòng chột băng khuôn khi hơi gió đưa về tiếng hò khoan thài của mái chèo rẽ nước trên giòng Hương Giang thơ mộng. Người vẫn miệt mài qua Hải Vân núi tiếp mây, mây tiếp trời, những bước chân rậm rạp, khua động muôn ngàn gươm giáo hoặc mềm mại gót son Huyền Trần công chúa. Người vẫn còn đi tay vịn sức sống dào dạt xuống tận những cánh đồng phì nhiêu bát ngát nằm cạnh chín con rồng.

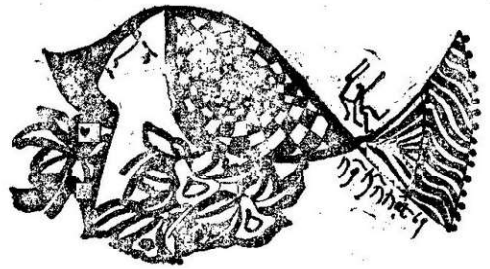
Chân ai đi ngao nghể, kiêu hùng theo bóng cờ reo trong gió của một thừa bình Chiêm phạt Tống, tiếng thét vang trời dậy đất trên sông Bạch Đằng. Chân cứng đá mềm băng rừng vượt suối, loang loang kiếm thép khắc lời thề trên những trang điểm sử « Xuân này về Thăng Long ăn Tết ». Có những bước chân mang niềm nghẹn ngào u uất của một ngàn năm thuộc Bắc, tám mươi năm cam kiếp sống cúi đầu. Trên kia là mây trắng, là trời xanh và hai chữ Tự Do vừa là bánh thánh vừa là trái cấm trong vườn địa đàng độc lập. Bao nhiêu thế hệ đã tìm về như một hứa địa.

Từ huyền thoại lia bỏ quê hương bên bờ Dương Tử theo đàn chim trốn tuyết đi về phương Nam, những bàn chân du mục đã cắm trại bên này ải Nam Quang nồng ấm ánh mặt trời và như những con tâm hấu đối gặm nhấm đến tận mút cuối cùng của cánh dẫu uốn cong hình chữ S. Ngón từ đã hình thành cùng với tiếng nói, lịch sử và một nền văn hóa riêng. Ngay cả một ánh mắt, một mái tóc, nụ cười duyên cũng không thể lẫn lộn với bất cứ một dân tộc nào trên thế giới.

Những bước chân qua từng trang văn chương ngà ngọc, buồn chưa dừng mà gió đã căng đầy. Hồn sáng khoái muốn bắt chước người xưa vô vào mạn thuyền ngâm câu « tương tiễn tửu ». Việc dời lên xuống nhà người còn hỏi làm chi. Vậy đứng hoài nghĩ, thức mắc, đứng bận tâm với nương dâu bãi biển, hãy gạt bỏ ngoài tai những vấn nạn liên quan đến thân phận con người, hãy cùng ta « Lắc bầu rượu dốc nghiêng non nước lại. Hóng tui thơ hong hết gió trăng vào ». Đi từ đỉnh sâu chất ngất của một nhân sinh yếm thế bước hẳn vào thái độ hăm hở nhập thế của một nhà nho từng quan niệm phải có sự hợp nhất giữa tri và hành. Nền đầu bước chân đã một thời in dấu trên 99 ngọn Hồng Lĩnh, sống cảnh bần hàn ngày ba bữa vô bụng rau

PHẠM VĂN BÌNH

những bước chân qua



nhưng vẫn tin tưởng mãnh liệt một ngày rồi thanh kiếm Can Tương và tài kinh bang tế thế của kẻ nam nhi sẽ hữu dụng trong sứ mạng trị quốc bình thiên hạ.

Giã từ những đêm đen, những « đêm sao đêm mãi tối ru mà » bao nhiêu lần lều chõng nhưng vốn liếng trần gian cũng chỉ được cái danh hồ ông Tú. Một thời nổi tiếng về những bài thơ cười ra nước mắt. Hơn thế nữa nhà Nho mặt trận này còn là một nhân chứng mà những đời thay vì sự hiện diện của một lớp người mới trên đất nước này « Sông kia rày đã lên đồng » và « Cái học nhà nho đã hỏng rồi ».

Hồn bồng bồng bênh mát rượi khi bước chân chìm sâu xuống dòng sông lục bát. Trời nhẹ và mây thật xanh. Thuyền ai lơ xô gió cuốn mặt ghềnh. Dạt về nơi đâu hồi kiếp hoa bèo bọt. Nẻo về một mù rừng thu rụng lá. Vầng trăng tâm thức ai cắt làm đôi. Ôi mười lăm năm lưu lạc ấy một đoá trà mi ngan ngọt hương đời biết bao lần vùi hoa dập liễu, bướm là ông loi. Con người phải chăng chỉ là một trò chơi trong bàn tay khắt khe của định mệnh? Nhắm mắt, đưa chân bước lên chuyến tàu định mệnh với sự cam chịu trong tình táo như tên tử tội đảo huyết để chôn mình. Số đoạn trường đã ghi tên, đừng hòng vùng vẫy, lưới trời lồng lộng chạy đâu cho thoát. Cũng có ta dự phần trong sự sắp xếp của ông trời nhưng khi ta đã vượt khỏi bàn tay của định mệnh, hay được định mệnh buông tha, là một cái ta rách nát ế chế, cái ta hoàn lương sau liệt bao lần « qua người cửa trước, rước người cửa sau » của những lâu xanh.

Sông đã phân chia thành từng nhánh nhỏ nhưng về ông chuột, thâm trầm vẫn băng dọc, lằng lằng trong những buổi chiều trời nhẹ nhàng lướt cánh lên cao và nổi buồn nào chợt đến. Sông đâu đánh mất về mệnh mông xa vắng của những « Đêm mưa giọt nặng, mại phà ». Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn ».

Và dòng suối ca dao uống khúc triền miên, êm như nhịp vông ấu thời ngọt ngào ru của mẹ. Giòng suối muôn sắc muôn màu dẫn qua những

đồng cạn đồng sâu có hình ảnh đôi vợ chồng và con trâu giúp sức cày bừa. Những lượn lúa thơm vàng trĩu hạt. Những hạt sữa trời đã đông đặc thành hạt gạo trắng ngần. Ôm ờ tiếng hò đối đáp của những đôi trai gái ngân dài chất phác, mộc mạc dưới lũy tre xanh, trên đồng lúa. Đây « đêm qua tát nước bên đình. Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen ». Lối dẫn nhập dung dị nhưng sự kết thúc bao giờ cũng hướng về tình nghĩa lứa đôi, chồng vợ như tất cả con đường đều dẫn đến La mã. Từ trong con suối ca dao lòng lánh những đêm trắng rộn ràng tiếng chân đạp lúa, tiếng chày giã gạo. Suối không còn róc rách reo vui, suối mang giáng trăm tư, sâu não của kẻ si tình những ngày âm thầm nhìn cánh nhạn lẻ loi, những buổi chiều thân thờ đăm xem cầu bao nhiêu nhịp, đình bao nhiêu ngói. Ôi tình dài như những nhịp cầu, nhiều như ngói trên mái đình mà tình vẫn rơi vào hư không. Sông đã vô tình cuốn trôi lâu đài tình yêu trên cát thời đừng nhọc công treo lên cây buồm, bước xuống vườn cà. Nụ tâm Xuân đã nở và em đã lấy chồng. Sao anh không hỏi những ngày còn không? Đêm đông phương đã buồn đứng ra đứng bờ ao trông cá, nhìn sap. Cá sẽ lặn, sao sẽ mờ như em đã đi và anh còn lại dong đưa trên lưới nhện tương tư.

Những bước chân qua cánh rừng tuổi thơ sục sục hương hoa dại và tiếng chim hót rộn ràng. Chú bé tha thân chạy theo cánh bướm vàng nhón nhón trên những bông hoa, bông trang, bông mai, đầu chân nai nhẩy nhót bên những cụm cỏ non lấm tấm sương mai. Những trưa nồng giấc ngủ lơ mơ ru êm êm tà áo lụa Hà Đông. Chú bé đã thôi những ngày bú tí, mang cặp sách tung tăng đến trường bằng những bước chân chim. Thân thể vụt cao, tâm hồn vụt lớn trong giấc mơ hiệp sĩ, áo hồng ngựa bạch rong cưỡi hát lớn khúc lâm hành lướt đi trong hình ảnh hào hùng của trăm ngàn cơn gió thu ào ào bên dòng sông Vĩ.

Bước chân nào hùng vĩ những đợt sóng cuộn cuộn xác là một trư cừ. Nồi cầm hồn đồn nển của một trăm năm đã bật gốc thành gươm giáo, thành mũi nhọn tầm vông. Những ánh đuốc rực sáng xua tan bóng tối một thời nô lệ. Rồi cũng một mùa thu bằng hoàng thất chém trên thân thề quê hương những bước chân phản tỉnh lại một lần giã từ Hà Nội, Hải phòng, Bắc Ninh, Nam định trên những con tàu, mằng bè cời sóng vào Nam.

Những bàn chân đã đi qua những hầm chông bãi mìn, những thôn xóm tiêu điều vì bom rơi đạn lạc, những cánh đồng nay thiếu những bàn tay cấy những hàng mạ xanh non. Mẹ đã rút ruột lia bỏ quê hương, em cũng đoạn tình đời xô về thành thị loi là giọng cười tiếng nhạc, những đồng rúc đèn cao trong tâm hồn, trên cuộc sống.

Biết đến ngày nào thanh bình trở lại để chân nhẹ bước thênh thang nối liền Saigon, Hànội, về thăm hàng Cỏ, hàng Giấy, hàng Đào, hái hoa sen bên hồ Ô Kim Liên, ăn chiếc bánh cốm đầu mùa trong chợ Đồng Xuân, nhìn lại đôi mắt buồn của em bên hồ xưa liễu rủ, đôi mắt đen tròn chín mộng như nhãn lồng Hưng yên.

Những bước chân reo vui qua các làng xóm đã đỏ tươi mái ngói, đã lấp đầy những dậu dạn hồ bom, phơi phơi màu lúa con gái trên những cánh đồng. Chân ngày ngất trên những lối đi đầy hoa dại in dấu tình tự của những đôi trai gái VN. Những chuỗi cười rộn rã, những khuôn mặt chan hòa hạnh phúc, nồng

LÒ BÁNH MÌ ĐIỆN

VĨNH PHÁT

13/1, Lê Lợi

KIẾN-HÒA

TÂN LẠC THÀNH

CHUYÊN BÁN XE ĐẠP VÀ XE GẮN MÁY

5/2, Nguyễn đình Chiểu

KIẾN-HÒA

HUNG HÒA CHAY

BÁN HỘT VỊT. SÍ VÀ LÈ.

CÁC BẠN SAY MÊ KIỂM THUẬT

NHỚ ĐÓN ĐỌC :

TIỂU NGẠO GIANG HỒ: Trọn bộ từ 1 đến 15 quyển

ĐỘC PHỦ PHẬT TÂM: Trọn bộ từ 1 đến 6 quyển

Do ĐÀI HƯNG xuất bản.

Đã phát hành :

TRONG CƠN BÃO BIỂN

Truyện dài của VŨ THẮT

— Tác phẩm của 1 tác giả dám viết và viết xåláng về nạn bè phái và các tệ trạng khác...

Do THIÊN TỬ xuất bản

Giá: 160.000

MAI THẢO NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM

NHỮNG ngày cuối năm, cõi tâm thức thường ngày bình lặng lại bất chợt dậy động bởi những dây động sao huyền vô có. Với tôi, chừng như cuối năm nào cũng vậy. Cái chông chênh của thời tiết chuyển mùa, một giọt nắng tàn, một hơi gió thoảng, một tiếng động nhỏ, rất cao, ngoài trời, một hạt im lặng thỉnh thoảng trong suốt, từ một sợi tóc đến một chớp mắt, hết thấy những sự việc nhỏ mọn, tầm thường, vô nghĩa ấy của một thường nhật bằng phẳng không chuyển, tôi những ngày cuối năm bất chợt gợn gợn trước mắt, sồn sồn trong trí, sao huyền trong hồn thành ý nghĩa khác. Và riêng. Tâm trạng lạ thường này mỗi tháng gặp với tôi là một lần có, như sự trở ngại của gió mùa, một đợt gió mùa khô sân, dịu dàng và buồn bã lạnh. Trong tôi, một kẻ gầy rỗi nào đó đã thức giấc. Tôi mơ hồ với tôi về liên hệ giữa mình và cuối năm như thế mà không bao giờ đích thực tìm hiểu được nguyên nhân. Chỉ chừng như nhịp đời tôi đoạn đường cuối chót mài miết, sò chen hơn. Và con sóng lớn dậy bất thường của nó, đã đẩy dạt lại đây dạt tôi xa thêm chút nữa trên một đường lẻ. Chỉ chừng như những tờ lịch mỏng dần, cái vết kim đồng giây lịch chìm lặng trong một chiều giấy của giấy đã hiện rõ, có mang trong nó ý nghĩa một ngậm ngùi. Và còn hình như cái khoảng trống lớn là năm mươi phía bên kia, khoảng trống đó lồng lộng gió sáng, dào dạt mưa chiều, tôi là kẻ lữ hành ngại ngùng tới gặp, chỉ muốn quần quanh trong cái bình năm cũ quen thuộc.

TÔI sửa soạn rời khỏi một tòa báo. Lúc này là bây giờ. Đèn đã tắt. Quạt trần trên đầu đã ngừng quay. Một bài viết nữa trong cái Số Nhiều thờ ơ quên lãng của những bài viết trong năm, lay lắt từng trang, miến cưỡng từng hàng, cuối cùng cũng được viết xong. Tôi đây mấy trang giấy có văn chương và hình tích một đời ra đầu bàn, chỗ nhất định của bản thảo cho người tùy phái một tờ báo ngày sáng mai tôi lấy. Buổi chiều cuối năm xuống ở phía sau lưng, đang rất lặng lẽ đặt cái bàn chân mệnh mông vô hình của chiều lên một thành cửa sổ. Căn phòng tòa soạn tối lại. Tiếng gầm gừ của những cỗ máy đen nặng từ nhà in khua dưới đều nhịp vang lên. Đầu óc trống rỗng, tâm thể u uất, tôi châm một điếu thuốc lá, cố gọi lên bằng thần kinh nhòa trũng của mình, một vài hình ảnh, để sống

với chúng. Sống với một vài tiếng động. Sống với một vài hình ảnh. Trông mắt choáng váng thả xuống cái điểm lửa sáng lên trong cách biệt tối thâm của một điếu thuốc, với một ý nghĩ về cuối năm sấm ngất trong đầu, tôi nhìn thấy trước hết một quầy hàng.

ĐÓ là cái quầy hàng của một người mại bán Phúc Kiến trong một tiệm chuyên chở hàng hóa Trung Hoa trong đường Khổng Tử ở Chợ Lớn. Nhiều năm trước đây, tôi đã ngày ngày đưa một chiếc xe vận tải bảy tấn tới cửa tiệm này, nhận hàng, đưa hàng ra giao cho những đại lý của tiệm ở mấy tỉnh miền Nam Trung phần. Cửa tiệm buổi sáng nhộn nhịp, hàng hóa chất đống, ra vào không ngớt. Tôi buổi chiều một chuyến xe đã chở hết hàng lên đường, kho hàng trần trụi mênh mông, chỉ còn người mại bán Phúc Kiến ngồi một mình sau quầy với một cuốn sổ lớn. Cái quầy cao, vây bọc lấy người ngồi bên trong như một hòn đảo. Chiều Chợ Lớn vào những giờ phút phai tàn của sinh hoạt cũng hắt hiu, xa vắng như một buổi chiều thôn quê. Một cái quán ở giữa đồng. Một quán chợ không người. Những rác rưởi lẫn lộn. Những chó mèo lang thang. Nắng chiều thoi thóp. Gió lộng trên bờ đê. Trời Cao vút, mất hút. Cảnh tượng thế lương dần rộng, lặn lặn, chìm chìm đó; tôi cũng thấy, với người mại bán Tàu biệt xứ ngồi cô đơn sau một quầy hàng. Mỗi chiều, y tính sổ một lần. Máy tính lách tách. Sổ lật từng tờ. Những con tính trừ phân minh. Những con tính, cộng chính xác. Bóng tối xuống dần. Kho hàng u minh. Chỗ ngồi cách biệt. Nhưng mà người mại bán Phúc Kiến thì hình như không còn nhận thức nào khác về đời sống đã chiều, về của tiệm đã vắng, về bóng tối đã lằng, về không khí đã lạnh, ngoài những con số trên cái bàn tính lách tách nhay nhót không ngừng.

CHIỀU nay, ngồi một mình trong một tòa báo, với điếu thuốc lá làm điểm tựa cho một thần trí thăng thoát, tôi thả từng ngậm bóng tối của một tà dương cuối năm xuống hồn mình, cũng đang bắt gặp tôi với một bàn tính, một cuốn sổ. Như người mại bán Trung Hoa sau cái quầy hàng ở đường Khổng Tử kia. Sống, trên một phương diện tích cực nào của sống, là tích lũy những kinh nghiệm,

tập hợp những dữ kiện, trong đêm tôi đốt lên một ánh lửa nhận đường, trong sớm mai lựa chọn một phút khởi hành tốt đẹp đặt bước chân tới chính xác bằng giáo nghiệm lại những bước chân cũ và những đoạn đường đã đi qua. Tôi biết vậy. Tôi muốn tính sổ chiều nay, cho mình, cho đời, cho cái riêng của tôi, cho cái chung của người, bằng toán học tích cực đó của một thái độ nghiêm chỉnh và đi tới. Nhưng ngày đã chiều, lưới chiều đã tìm, một năm nữa của đời đang tàn, thời gian mù sương, và cho một đáp số vui, những con số màu hồng chiều nay không có. Những hình ảnh khác hiện lên. Mỗi cuối năm đều tro tro như một cây rạ chết cứng giữa cánh đồng rộng, mỗi tháng gặp đều có cái tiếng sóng trầm trầm của hư vô lảng đảng vỗ đập vào những bờ bãi thần trí chập chờn. Và mỗi buổi chiều, mỗi buổi chiều cuối năm, tôi đều chỉ nghe chỉ nhìn thấy như một thả giọt không tiếng vào một cái đáy không cùng, không cùng và mất hút.

DUI tất điếu thuốc lá, bởi tâm thức phóng thả không thể có 1 điểm tựa nào hết, bỏ lại những tờ bản thảo trên một đầu bàn, khoác tay một tháng chấp ưu phiền, tôi đi xuống cầu thang. Tầng dưới. Đèn vàng vọt trên những cỗ máy đen nặng. Máy gầm gừ từng nhịp. Giấy lăn theo từng tờ. Máy đây giấy quay nhanh, cho giòong từng giòong chữ hiện. Bóng tối xuống đời sống, chiều đi vào văn chương. Thung lũng thời gian cô đại ngút ngàn lại đang khơi đào thêm một cái vũng cuối năm sao huyền. Lách mình trên một lối đi nhỏ chật, dưới ánh đèn chiều vàng vọt đuổi theo, tôi mở cửa ra đường. Chiều thành phố không có một phiến lá nào rụng xuống. Nhưng lá rụng đầy trong rừng hồn người. Tôi đứng trên hè đường. Nhìn trời. Trời vô tình trên những mái nhà. Gió cuối năm đầu đó, trên những khoảng trống mênh mông đang lồng lộng thổi. Mưa cuối năm đầu đó, đang bay nghiêng vào đời. Lạnh cuối năm đầu đó, đang trít đất dâng lên. Tôi nhìn khuôn mặt những người đi đường. Những khuôn mặt chiều cuối năm này, còn xa lạ, dăm chiêu, khép kín, mù sương, chấp chờn, cách biệt hơn những buổi chiều hôm trước. Tôi nghĩ lại nữa, chờ một ánh đèn xanh cho phép qua đường, tôi sẽ đi tìm mấy người bạn. Làm như Trần Huyền Trân. Rượu rồi nâng cổ áo lên cao. Chờ một vì sao lên. Sống tiếp với đời bằng một tâm tư từ một bình diện khác. <



riêng nói nhiều. Số Tất Niên KH đã bắt đầu nhận bài: Dãy 50 trg đừng lo.

PHAN TẤN UÂN (ĐN).—Tiếc là không gặp khi anh về Saigon. Từ khi làm KH, cho tới giờ, mới chỉ viết được ba lá thư riêng; vì quá bận.

LƯƠNG THÁI SỸ.—Đang đọc bài thơ đó của anh. Hy vọng nhận được truyện.

PHÚC YÊN (Sg).—Cái chuyện đó dài kinh hồn, cứ cầm đọc lại ngại không biết làm sao đăng? Gửi kèm

một cái ngân. Tiếc ghê. Lần sau nhớ đứng đây và lược thẳng tới.

PHÙ SA LỘC (CT).—Có người hỏi thăm ông, chúng tôi nghĩ ông hay tới quán đó (vì ông có tường thuật đêm trình diễn ở đó) còn nếu nghĩ ông làm quảng cáo (như ông ngại bị hiểu lầm), chúng tôi đã không đăng đoạn tin đó.

HUYỀN ANH QUỐC (VL).—Về đạo, mực đen trên giấy trắng—cứng càng tốt. Thường là mực tàu. Không nên dùng cọ mất công. Anh

Mai Thảo độ này lo số Xuân cho tờ Văn Đê, Kịch Ảnh, lại bận với Liên Ảnh Phim nên bỏ mất mấy kỳ. Kỳ này đã có bài anh ấy.

BÙI NGHI TRANG (Gò Công).—Về dạy học là khoẻ rồi, chắc đọc được nhiều. Cứ chậm chậm. Đề tình xem, nếu có thì giờ ra Bưu điện gửi báo đảm.

LÊ VINH NGỌC (VT).—Bức vẽ đó chỉ để trong phòng được thôi, ông ạ.

KỶ NAM.—Rảnh sẽ có thư

MỘT NHÂN VẬT CỦA « TUỔI TRẺ VN 69 » ĐÃ RA ĐI VĨNH VIỄN

Trên KH số 33, trong mục Nhật Ký Văn Nghệ V.L. vì cuộc trả lời về « Tuổi Trẻ VN 69 » là một tác phẩm vĩ đại, và những người trả lời là những nhân vật.

Cũng trong số 33, KH đăng bài trả lời của ANH VÕ THÀNH VÂN, 20t, nghề nghiệp lang thang (như anh ghi). Nay chúng tôi được tin, do cô Ngọc Anh ở Đà Nẵng viết về, Võ thành Vân đã chết trong một tai nạn dọc đường, khi đi từ Bình Định tới Bồng Sơn. Anh hưởng dương đúng 20 tuổi.

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH:

PHÙ DUNG ƠI VĨNH BIỆT

Hồi ký của VŨ BẢNG
THỂ GIỚI xuất bản

- Sách của mọi gia đình muốn con cái đừng đam mê...
- Sách của thanh niên nam nữ muốn chấm dứt cuộc sống sa đọa.

PHÙ DUNG ƠI, VĨNH BIỆT

TUYÊN TẬP
MÙA XUÂN

- một cuốn văn chương phải có,
- quý tự những cây bút lấy lòng nhất hiện nay

<https://tieulun.hopto.org>